



1

ĐINH THỊ KIM THOA (Tổng Chủ biên)
LẠI THỊ YẾN NGỌC (Chủ biên)
NGUYỄN HỒNG KIÊN – NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN
TRẦN THỊ QUỲNH TRANG – PHẠM ĐÌNH VĂN

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP SÁCH GIÁO VIÊN

8



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH THỊ KIM THOA (Tổng Chủ biên)

LẠI THỊ YẾN NGỌC (Chủ biên)

NGUYỄN HỒNG KIÊN – NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN

TRẦN THỊ QUỲNH TRANG – PHẠM ĐÌNH VĂN

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP SÁCH GIÁO VIÊN

8



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

- **GV:** Giáo viên
- **HS:** Học sinh
- **SGK:** Sách giáo khoa
- **SBT:** Sách bài tập
- **SGV:** Sách giáo viên



LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 Sách giáo viên* được biên soạn để hỗ trợ các nhà trường và GV trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS lớp 8. Cuốn sách gồm 3 phần:

Phần 1. *Giới thiệu Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*, giúp các nhà quản lí, GV hiểu rõ hơn về Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói chung và ở lớp 8 nói riêng về: đặc điểm, mục tiêu, nội dung chương trình, con đường hình thành và phát triển năng lực cũng như cách đánh giá kết quả hoạt động.

Phần 2. *Hướng dẫn tổ chức các giờ sinh hoạt*, giới thiệu một cách tổ chức Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp để GV và cơ sở giáo dục tham khảo. Các chủ đề được viết ở đây chỉ là những gợi ý, không phải là các chủ đề bắt buộc đối với các nhà trường.

Phần 3. *Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề*, là phần hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thường xuyên theo chủ đề. Nội dung SGK làm rõ hơn mục tiêu của 9 chủ đề trong SGK với các nhiệm vụ dành cho HS và các hoạt động GV có thể tổ chức trên lớp nhằm hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ này để trải nghiệm thường xuyên mọi lúc, mọi nơi,... Ngoài ra, sách còn đưa ra các hoạt động trải nghiệm theo chu trình trải nghiệm của David Kolb, qua đó củng cố nhận thức và rèn luyện các kĩ năng hướng đến các phẩm chất và năng lực cần hình thành. Các hoạt động đánh giá đặc biệt được chú trọng, nhất là hoạt động tự đánh giá – cơ sở quan trọng để phát triển và hoàn thiện nhân cách.

Để hoàn thành cuốn sách này, nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn các chuyên gia trong lĩnh vực, các tác giả với nhiều tài liệu bổ ích – nguồn tư liệu vô cùng quan trọng được dùng để minh họa, tham khảo và biên soạn. Cuốn sách chưa thể đáp ứng đầy đủ những mong mỏi của người sử dụng. Vì vậy, nhóm tác giả rất mong nhận được những đóng góp của các thầy cô giáo, các nhà trường và độc giả gần xa để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Thay mặt nhóm tác giả
Đinh Thị Kim Thoa

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	2
LỜI NÓI ĐẦU	3

PHẦN 1	6
---------------	----------

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8

I. Mục tiêu Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8	7
II. Nội dung chương trình	9

PHẦN 2	17
---------------	-----------

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC GIỜ SINH HOẠT

I. Sinh hoạt dưới cờ	18
II. Sinh hoạt lớp	20

PHẦN 3	22
---------------	-----------

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. Hướng dẫn chung	23
II. Hướng dẫn thực hiện các chủ đề trải nghiệm	25

CHỦ ĐỀ 1. Khám phá một số đặc điểm của bản thân.....	26
CHỦ ĐỀ 2. Thể hiện trách nhiệm của bản thân và mọi người.....	38
CHỦ ĐỀ 3. Xây dựng trường học thân thiện.....	51
CHỦ ĐỀ 4. Sống hoà hợp trong gia đình.....	67
CHỦ ĐỀ 5. Làm quen với kinh doanh.....	79
CHỦ ĐỀ 6. Tham gia hoạt động phát triển cộng đồng.....	88
CHỦ ĐỀ 7. Truyền thông phòng tránh thiên tai.....	100
CHỦ ĐỀ 8. Tìm hiểu nghề trong xã hội hiện đại.....	112
CHỦ ĐỀ 9. Xây dựng kế hoạch học tập theo hứng thú nghề nghiệp.....	125
Tạm biệt lớp 8	139
PHỤ LỤC	140

PHẦN 1

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8



I. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8

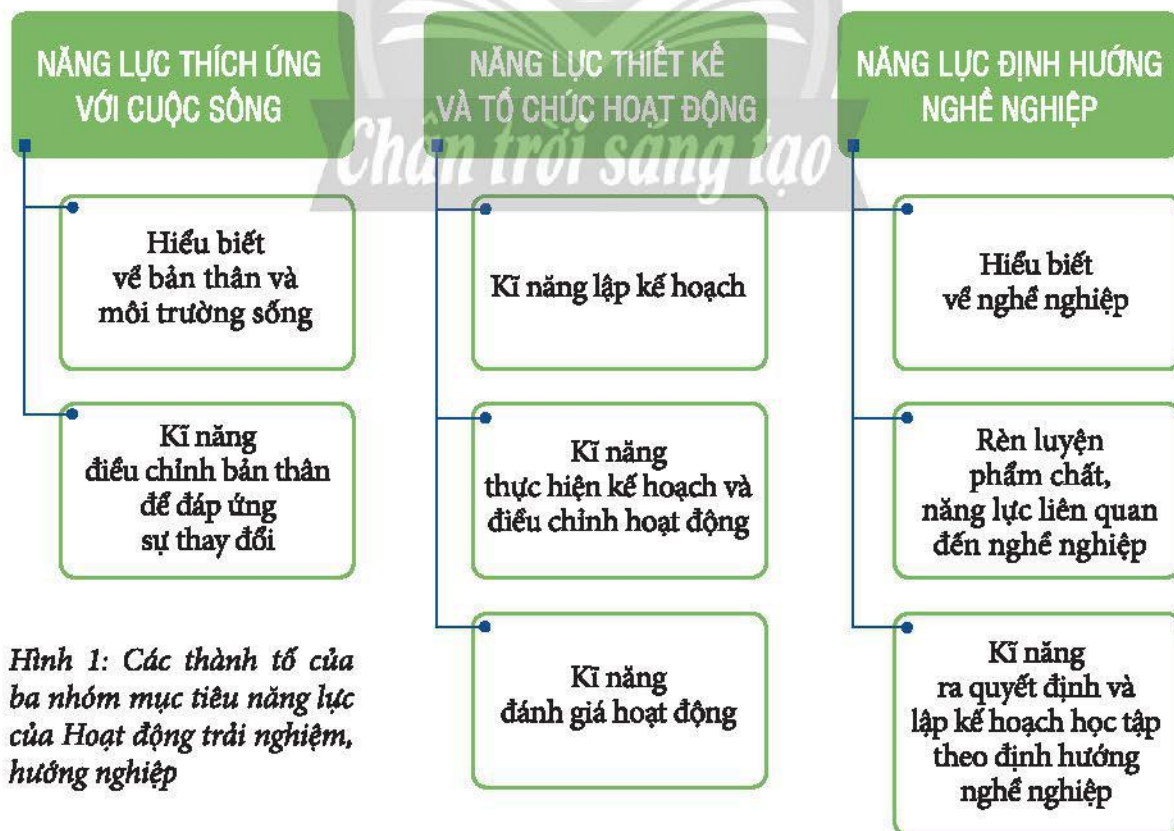
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc của cấp Trung học cơ sở được thực hiện từ lớp 6 đến lớp 9. Cùng với các môn học khác, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần đạt mục tiêu chung của chương trình giáo dục.

1 Mục tiêu phát triển các năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống: Đáp ứng được các yêu cầu trong đời sống hằng ngày và điều chỉnh bản thân để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống dựa trên sự hiểu biết về đặc điểm cá nhân và môi trường sống, dựa trên sự sẵn sàng thay đổi và chuẩn bị các điều kiện, các kĩ năng khác nhau cho hoàn cảnh mới.

1.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập được kế hoạch hoạt động; thực hiện được các nhiệm vụ của hoạt động; tạo động lực cho bản thân, thu hút người khác, hỗ trợ và tìm kiếm sự hỗ trợ, tư duy độc lập, linh hoạt điều chỉnh hoạt động, giải quyết vấn đề một cách sáng tạo; đánh giá được kết quả hoạt động một cách khách quan.

1.3. Năng lực định hướng nghề nghiệp: Lựa chọn được hướng học tập hoặc nghề nghiệp phù hợp với sở thích, hứng thú, phẩm chất và năng lực của bản thân dựa trên những hiểu biết về nghề hoặc nhóm nghề; có kế hoạch hoàn thiện bản thân để đáp ứng yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.



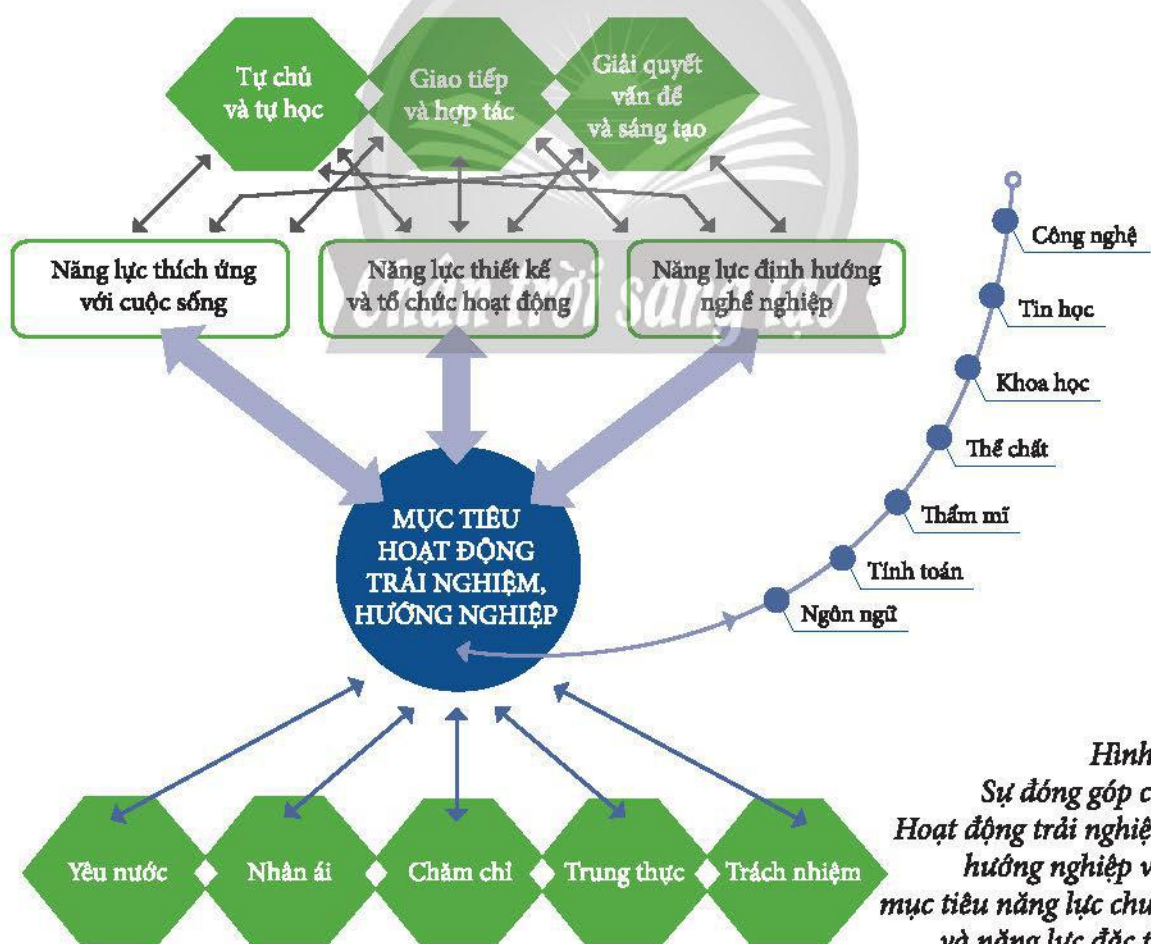
Hình 1: Các thành tố của ba nhóm mục tiêu năng lực của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

2 Mối quan hệ giữa mục tiêu của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với mục tiêu về phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù khác

Các mục tiêu về năng lực của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là thành tố của các năng lực chung. Chính vì vậy, khi thực hiện các mục tiêu của mình, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cũng góp phần hình thành các mục tiêu chung. Các phẩm chất chung vừa là nền tảng cho việc thực hiện các nội dung giáo dục của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, vừa là sự biểu hiện thái độ cần có của các năng lực.

Đối với các năng lực đặc thù khác như: ngôn ngữ, tính toán, thẩm mỹ, thể chất, khoa học, tin học, công nghệ, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vừa góp phần củng cố, phát triển các năng lực này, vừa lấy chúng làm công cụ để thực hiện hoạt động của mình. Bên cạnh đó, thông qua Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, năng lực ngôn ngữ của HS được củng cố, hoàn thiện và HS sẽ tự tin hơn trong giao tiếp.

Khi thực hiện ba nhóm năng lực đặc thù, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung, năng lực đặc thù còn lại của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (năng lực tính toán, năng lực thẩm mỹ, thể chất, ngôn ngữ, năng lực khám phá khoa học,...).



Hình 2:
Sự đóng góp của
Hoạt động trải nghiệm,
hướng nghiệp vào
mục tiêu năng lực chung
và năng lực đặc thù

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8

1 Các mạch nội dung hoạt động

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học cơ sở được biên soạn theo 4 mạch nội dung và được phân bổ thời lượng thực hiện như sau:

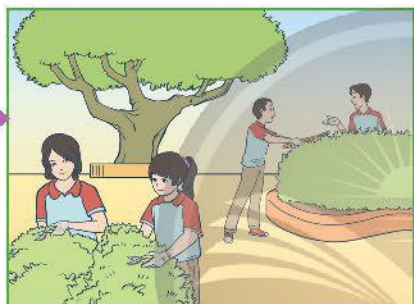
Hoạt động
hướng vào
bản thân
40%



Hoạt động
hướng đến
xã hội
25%



Hoạt động
hướng vào
tự nhiên
15%



Hoạt động
hướng
nghề nghiệp
20%



Tỉ lệ trên không quy định tỉ lệ chủ đề tương ứng với mỗi nội dung. Bởi trong mỗi chủ đề luôn tích hợp nội dung của các mạch hoạt động khác nhau. Ví dụ: Trong mạch Hoạt động hướng vào bản thân có những nội dung liên quan đến cả mạch Hoạt động hướng đến xã hội; trong mạch Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên có cả nội dung liên quan đến Hoạt động hướng nghiệp; trong mạch Hoạt động hướng nghiệp có cả nội dung liên quan đến Hoạt động hướng vào bản thân,... Chính vì vậy, bảng tỉ lệ sẽ giúp các nhà giáo dục thể hiện sáng và rõ hướng chủ đạo của hoạt động khi thiết kế một mạch nội dung bên cạnh việc tích hợp nội dung của các mạch khác.

2 Ma trận chủ đề Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 theo các mạch nội dung hoạt động

2.1. Ma trận chủ đề Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8

Các chủ đề trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp luôn hướng tới các mạch nội dung theo quy định của chương trình đã ban hành. Tuy nhiên, sự xác định này có tính tương đối và định hướng vì ngay trong mỗi nội dung giáo dục cũng đã chứa đựng phần nào đó các nội dung còn lại. Việc định vị này chỉ có ý nghĩa là chủ đề đó khai thác nhiều hơn, chủ đạo hơn.

**Bảng 1: Ma trận chủ đề trải nghiệm
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8**

Tên chủ đề	Hoạt động hướng vào bản thân (40%)		Hoạt động hướng đến xã hội (25%)			Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%)		Hoạt động hướng nghiệp (20%)
	Hoạt động khám phá bản thân	Hoạt động rèn luyện bản thân	Hoạt động chăm sóc gia đình	Hoạt động xây dựng nhà trường	Hoạt động xây dựng cộng đồng	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn thiên nhiên	Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp
1. Khám phá một số đặc điểm của bản thân	x	x						
2. Thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người	x	x	x					
3. Xây dựng trường học thân thiện		x		x				
4. Sống hoà hợp trong gia đình		x	x					
5. Làm quen với kinh doanh	x	x	x					
6. Tham gia hoạt động phát triển cộng đồng					x	x	x	
7. Truyền thông phòng tránh thiên tai					x	x	x	
8. Tìm hiểu nghề trong xã hội hiện đại								x
9. Xây dựng kế hoạch học tập theo hứng thú nghề nghiệp		x						x

2.2. Các chủ đề trải nghiệm và mục tiêu hướng tới

Bảng sau đây mô tả tên các chủ đề trải nghiệm, nội dung chính, yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề, những năng lực đặc thù, năng lực chung và những phẩm chất sẽ được hình thành.

**Bảng 2: Gợi ý chủ đề trải nghiệm
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8**

Chủ đề	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 1. Khám phá một số đặc điểm của bản thân	1. Khám phá một số nét đặc trưng trong tính cách. 2. Nhận diện sự thay đổi cảm xúc của bản thân. 3. Điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực. 4. Thực hiện tranh biện bảo vệ quan điểm. 5. Thực hiện thương thuyết trong một số tình huống. 6. Định hướng kế hoạch rèn luyện một số đặc điểm cá nhân trong cuộc sống. 7. Tự đánh giá.	• Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân. • Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực. • Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.	• Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân. • Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực. • Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân. • Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. • Rút ra được những bài học kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động.	• Nhân ái • Trách nhiệm • Tự chủ và tự học • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 2. Thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người	1. Khám phá những biểu hiện của người có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh. 2. Thể hiện trách nhiệm của bản thân. 3. Thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh. 4. Thể hiện trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chung. 5. Thực hiện cam kết để ra.	• Xác định được trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh. • Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết để ra. • Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề. • Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.	• Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. • Tự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. • Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.	• Trách nhiệm • Chăm chỉ • Tự chủ và tự học • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 2. Thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người	6. Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề. 7. Thực hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. 8. Lan toả giá trị của tinh thần trách nhiệm. 9. Tự đánh giá.			
Chủ đề 3. Xây dựng trường học thân thiện	1. Nhận diện các dấu hiệu bắt nạt học đường. 2. Tìm hiểu những tình huống cần từ chối và cách từ chối. 3. Thực hành kĩ năng từ chối. 4. Rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường. 5. Thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống. 6. Thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội. 7. Thực hiện một số việc làm xây dựng truyền thống nhà trường. 8. Xây dựng và giữ gìn tình bạn. 9. Lan toả giá trị của tình bạn. 10. Tự đánh giá.	• Xây dựng tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn. • Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường. • Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể. • Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội. • Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.	• Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. • Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. • Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.	• Nhân ái • Trách nhiệm • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 4. Sống hoà hợp trong gia đình	1. Tìm hiểu những việc làm và lời nói để người thân hài lòng. 2. Thực hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng. 3. Thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình. 4. Thực hành kĩ năng thuyết phục người thân. 5. Sắp xếp và thực hiện các công việc trong gia đình. 6. Triển lãm hình ảnh gia đình. 7. Tự đánh giá.	• Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng. • Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục. • Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.	• Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau. • Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. • Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.	• Nhân ái • Trách nhiệm • Chăm chỉ • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 5. Làm quen với kinh doanh	1. Tìm hiểu về kế hoạch kinh doanh. 2. Tìm hiểu về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân. 3. Quyết định chi tiêu không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị và quảng cáo. 4. Lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi. 5. Giới thiệu kế hoạch kinh doanh. 6. Thảo luận về kinh nghiệm trong lập kế hoạch kinh doanh. 7. Tự đánh giá.	• Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi. • Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp.	• Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. • Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. • Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.	• Trách nhiệm • Trung thực • Chăm chỉ • Tự chủ và tự học • Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 6. Tham gia hoạt động phát triển cộng đồng	1. Tìm hiểu các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương. 2. Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện. 3. Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương. 4. Thiết kế sản phẩm thể hiện về đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương. 5. Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. 6. Duy trì hoạt động phát triển cộng đồng. 7. Tự đánh giá.	• Thiết kế được sản phẩm thể hiện về đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương. • Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. • Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. • Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện.	• Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. • Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. • Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.	• Nhân ái • Trung thực • Trách nhiệm • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 7. Truyền thông phòng tránh thiên tai	1. Tìm hiểu cách sưu tầm tài liệu về thiên tai ở địa phương. 2. Sưu tầm tài liệu về thiên tai ở địa phương. 3. Viết báo cáo về tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra ở địa phương. 4. Thiết kế sản phẩm truyền thông phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai cho người dân địa phương.	• Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm. • Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.	• Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. • Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. • Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội.	• Trách nhiệm • Chăm chỉ • Tự chủ và tự học • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 7. Truyền thông phòng chống thiên tai	5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai cho người dân địa phương. 6. Tham gia hoạt động phòng tránh thiên tai của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường. 7. Tự đánh giá.	Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.	- Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. - Rút ra được những kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động.	
Chủ đề 8. Tìm hiểu nghề trong xã hội hiện đại	1. Khám phá một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. 2. Tìm hiểu những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. 3. Xác định những thách thức của nghề trong xã hội hiện đại. 4. Xác định những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại. 5. Đánh giá việc rèn luyện những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người làm nghề trong xã hội hiện đại.	- Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. - Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. - Nêu được những thách thức, phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại. - Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.	- Giới thiệu được các nghề/ nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ở Việt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tế – xã hội của các nghề đó. - Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. - Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp. - Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. - Biết giữ an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.	- Yêu nước - Nhân ái - Trách nhiệm - Chăm chỉ - Tự chủ và tự học - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề	Nội dung dự kiến	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 8. Tìm hiểu nghề trong xã hội hiện đại	6. Thiết kế cuốn Sổ tay nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. 7. Tổ chức Giới thiệu nghề trong xã hội hiện đại 8. Tự đánh giá.			
Chủ đề 9. Xây dựng kế hoạch học tập theo hứng thú nghề nghiệp	1. Tìm hiểu các môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp. 2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp. 3. Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp cho bản thân. 4. Rèn luyện sức khỏe, độ bền trong công việc. 5. Rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. 6. Thể hiện thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp. 7. Giới thiệu một sản phẩm về nghề mà em hứng thú. 8. Tự đánh giá.	• Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường. • Định hướng được các môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp. • Rèn luyện được sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp. • Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.	• Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp. • Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. • Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động.	• Nhân ái • Trách nhiệm • Chăm chỉ • Giao tiếp và hợp tác • Giải quyết vấn đề và sáng tạo

PHẦN 2

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC GIỜ SINH HOẠT





I. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1 Mục đích, ý nghĩa

Sinh hoạt dưới cờ là một hoạt động tập thể lớn, vừa mang tính trang nghiêm của nghi lễ vừa kèm theo nội dung đánh giá, phát động thi đua, lồng ghép với giáo dục tư tưởng, văn hoá, đạo đức HS cũng như xây dựng văn hoá nhà trường. Thông qua việc đa dạng hoá các hình thức, phương pháp và mô hình tổ chức Sinh hoạt dưới cờ, nhà trường có thể mang lại cho HS toàn trường những cảm xúc khác nhau: từ trang nghiêm, tự hào về Tổ quốc, quê hương, trường, lớp đến những phút sâu lắng của sự sẻ chia hay những tiếng cười vui vẻ,... Tất cả đều vô cùng bổ ích trong việc nuôi dưỡng tâm hồn HS với những cảm nhận mới mẻ, đẹp đẽ; từ đó hình thành ý thức tập thể, lòng tự trọng, tinh thần trách nhiệm của mỗi em.

Thông qua buổi Sinh hoạt dưới cờ, HS được bồi đắp lòng yêu nước, tự hào dân tộc, bày tỏ được lòng tôn kính, biết ơn đối với anh linh của các chiến sĩ, đồng bào,... Đồng thời, có ý thức trách nhiệm với bản thân và với Tổ quốc, nhân dân bằng cách rèn luyện bản lĩnh, ra sức học tập, trau dồi đạo đức, tiếp thu tinh hoa của nhân loại, xây dựng một đất nước Việt Nam tươi đẹp, giàu mạnh, sánh vai với các cường quốc năm châu như lời dạy của Bác Hồ.

Sinh hoạt dưới cờ còn là cơ hội để HS tập dượt khả năng điều khiển hoạt động trên quy mô trường, góp phần rèn luyện ý thức kỉ luật và năng lực tự quản cho HS. Đây cũng là nơi để các em HS nhận ra những thành tích đã phấn đấu đạt được và những tồn tại để từ đó có kế hoạch hoàn thiện bản thân cũng như tập thể lớp.

Mặt khác, với hình thức và nội dung phong phú, Sinh hoạt dưới cờ còn mở rộng vốn kiến thức và hiểu biết cho HS thông qua các chủ đề sinh hoạt tạo tâm thế, động lực giúp các em hào hứng trong học tập và cuộc sống; trao cơ hội để các em nói lên tiếng nói của mình về các vấn đề có liên quan. Hơn thế, buổi sinh hoạt còn rèn luyện cho HS kĩ năng nói trước tập thể, từ đó hình thành kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống, giúp các em tự tin hơn; đồng thời tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh để các em thể hiện tài năng, năng khiếu của mình, giúp các em tham gia tích cực và mạnh dạn hơn trong các hoạt động tập thể, tránh xa các tệ nạn xã hội, củng cố, nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, giá trị sống.

Như vậy, Sinh hoạt dưới cờ có ý nghĩa thực sự quan trọng không chỉ với tập thể mà còn với từng cá nhân GV và HS. Vì thế, các nhà giáo dục phải không ngừng sáng tạo, tìm ra những hình thức tổ chức mới mẻ, phương pháp triển khai hấp dẫn để nâng cao hiệu quả của Sinh hoạt dưới cờ, thu hút được hứng thú của HS.

2 Yêu cầu khi tổ chức Sinh hoạt dưới cờ

- Đối tượng tham gia: HS toàn trường, khối lớp (tùy theo điều kiện của mỗi trường), toàn thể GV chủ nhiệm lớp, GV phụ trách tổ chức hoạt động, Ban Lãnh đạo nhà trường, Tổng phụ trách Đội; đại diện cha mẹ học sinh, khách mời (nếu có).
- Nghi thức, tác phong, thái độ đảm bảo nghiêm túc, trang trọng và tôn nghiêm.
- Các hoạt động phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng tình cảm, đạo đức trong sáng, tính tích cực xã hội, khả năng giao tiếp, ứng xử, ý thức tổ chức kỉ luật cao.
- Cách thức tổ chức phải đảm bảo tính trang nghiêm (phần nghi lễ); sinh động, hấp dẫn, gần gũi với HS, tạo được hứng thú cho HS (phần sinh hoạt theo chủ điểm).
- Các hoạt động phải khuyến khích được tối đa HS tham gia và bày tỏ quan điểm, đảm bảo nguyên tắc toàn diện trong giáo dục.
- Địa điểm tổ chức: Sân trường hoặc phòng có không gian rộng.

3 Nội dung Sinh hoạt dưới cờ

Nội dung của phần này được thể hiện trong một kế hoạch chi tiết, rõ ràng. Kế hoạch này được xây dựng dựa vào yêu cầu cần đạt cùng với những gợi ý về mạch nội dung cần thực hiện trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.

Sau khi xác định được chủ điểm hoặc dựa theo gợi ý chủ điểm trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8, nhà trường xác định nội dung hoạt động chi tiết và phương thức tổ chức sao cho phù hợp với các đối tượng trong nhà trường và đáp ứng mục tiêu của tất cả các khối lớp.

Vì Sinh hoạt dưới cờ được tổ chức theo quy mô trường nên chủ điểm sẽ là chủ điểm chung cho toàn trường, phần lớn các hoạt động sẽ thực hiện chung ở các khối lớp (ví dụ: cùng nhảy dân vũ). Ở một vài chủ điểm đặc thù, có thể giao các nhiệm vụ với độ khó khác nhau cho các khối lớp thực hiện. Ví dụ: Trong chương trình văn nghệ, mỗi khối chuẩn bị các tiết mục văn nghệ khác nhau; khi tìm hiểu về phương pháp học tập, mỗi khối lớp sẽ chia sẻ phương pháp học tập của khối mình,...



II. SINH HOẠT LỚP

1 Mục đích, ý nghĩa

Trong giai đoạn đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, mỗi thầy cô giáo cần phải trau dồi, nâng cao không chỉ chuyên môn mà còn cả nghiệp vụ sư phạm để đáp ứng được yêu cầu phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS và đạt được các mục tiêu giáo dục. Như chúng ta đã biết, chất lượng và hiệu quả giáo dục HS không chỉ phụ thuộc vào kết quả học tập các môn văn hoá mà còn phụ thuộc vào rất nhiều các hoạt động giáo dục khác như: rèn luyện đạo đức, hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục kĩ năng sống,... Bên cạnh công tác chuyên môn là dạy học các môn học, người GV thành công là người làm tốt công tác giáo dục HS. Sinh hoạt lớp là dạng hoạt động giáo dục tập thể, là một hình thức tổ chức tự quản của HS và là một trong những biện pháp cơ bản góp phần xây dựng tập thể HS đoàn kết. Thông qua các tiết Sinh hoạt lớp, HS có thể bày tỏ, chia sẻ tâm tư, tình cảm và tự đánh giá, đưa ra những nhận xét chân thành, tích cực. Các em HS trong lớp được liên kết lại với nhau, GV gắn bó với HS trong một cộng đồng thu nhỏ để giải quyết những vấn đề của cuộc sống thực hằng ngày ở nhà trường, lớp học. HS được mở rộng các mối liên hệ, tăng cường sự hiểu biết, giúp đỡ lẫn nhau, khắc phục xu hướng hẹp hòi, cục bộ, bè phái trong đời sống tập thể. Đây cũng là dịp để HS làm quen với nhiều loại hình hoạt động khác nhau, giúp các em phát triển các kĩ năng cơ bản và cần thiết cho bản thân.

2 Yêu cầu chung đối với tiết Sinh hoạt lớp

- Bám sát mục tiêu giáo dục của chương trình đưa ra, GV và HS linh hoạt lựa chọn những mục tiêu cần củng cố, phát triển cho HS.
- Các hoạt động cần phát huy tối đa tính tích cực của HS, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và các yêu cầu sư phạm. HS là chủ thể thi công, GV là người hướng dẫn và chỉ đạo.
- Phát huy thế mạnh của hoạt động nhóm/ tổ và quan tâm đến tất cả các đối tượng HS trong lớp, tạo điều kiện để mọi HS đều có cơ hội được tham gia vào tất cả các khâu của quá trình tổ chức hoạt động.
- Các hoạt động được thiết kế và tổ chức phù hợp với cơ sở vật chất, điều kiện tổ chức hoạt động của nhà trường, khai thác tối đa thiết bị, phương tiện giáo dục, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin.
- Mọi công việc cần được cả GV và HS chuẩn bị kĩ càng trước khi tiết Sinh hoạt lớp diễn ra, khuyến khích huy động sự tham gia của cha mẹ HS, cộng đồng với các chủ đề có liên quan.

3 Các bước thực hiện tiết Sinh hoạt lớp

Bước 1. Chuẩn bị

- GV thảo luận cùng với lớp về kĩ năng liên quan đến chủ đề mà HS cần phát triển và củng cố thêm.
- Thảo luận về cách thức tổ chức thực hiện tiết Sinh hoạt lớp để đạt được mục tiêu đã đề ra.
- Phân công công việc cho các thành viên trong lớp chuẩn bị.

Bước 2. Triển khai thực hiện tiết Sinh hoạt lớp (theo phân công ở thời khoá biểu)

- Thực hiện theo kế hoạch chuẩn bị.

Bước 3. Kết thúc

- GV kết luận về những thông điệp cần ghi nhớ.
- GV nhận xét về tiết Sinh hoạt lớp.
- GV nhắc nhở công việc cần thực hiện cho tuần tiếp theo, có thể thực hiện theo bốn câu hỏi gợi ý sau:
 - *Chúng ta mong muốn lớp mình sẽ là lớp học như thế nào trong tuần tới?*
 - *Tuần vừa qua, chúng ta (mỗi nhóm, mỗi em) đã thực hiện/ chưa thực hiện tốt trách nhiệm của mình với lớp như thế nào?*
 - *Những gì chúng ta đã làm có giúp lớp đạt được mong muốn cho tuần tới không?*
 - *Vậy chúng ta cần làm gì để có được lớp học như mình mong muốn?*

Lưu ý: Trong quá trình triển khai tiết Sinh hoạt lớp, HS là người thực hiện từ việc giới thiệu đến việc tổ chức và đánh giá hoạt động. Tuy nhiên, GV luôn giữ vai trò giám sát, kiểm soát, chỉ đạo thực hiện và can thiệp khi cần thiết để điều chỉnh hoạt động cho phù hợp.

PHẦN 3

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ



I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1 Yêu cầu về tổ chức

- Để hoạt động giáo dục theo chủ đề đạt hiệu quả, cần:
 - Tổ chức và thực hiện thường xuyên để đạt được mục tiêu giáo dục thông qua các chủ đề giáo dục.
 - Tổ chức đầy đủ theo chu trình trải nghiệm, tuy nhiên không nên quá cứng nhắc, chú ý tuân theo quy luật nhận thức hành vi.
 - Hoạt động được tổ chức cần có sự đan xen giữa hoạt động mang tính động và hoạt động mang tính tĩnh; giữa cá nhân và nhóm.
 - Hoạt động phải tạo cơ hội cho tất cả HS được tham gia, được thực hiện.
- Hoạt động đánh giá bao gồm: HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng (HS với HS), đánh giá từ GV và từ cộng đồng.

2 Các bước tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

BƯỚC

1

Chuẩn bị cho HS sẵn sàng với hoạt động trải nghiệm, trong đó bao gồm: chuẩn bị thông tin, những kinh nghiệm và kỹ năng đã có liên quan đến chủ đề, chuẩn bị sản phẩm làm chất liệu cho hoạt động; chuẩn bị không gian và điều kiện vật chất cho hoạt động....

BƯỚC

2

Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm để kiến tạo tri thức, rèn luyện hình thành các kỹ năng.

BƯỚC

3

Vận dụng tri thức, kỹ năng học được vào giải quyết các tình huống khác nhau trong cuộc sống.

BƯỚC

4

Đánh giá, chiêm nghiệm kết quả hoạt động; rút kinh nghiệm, tạo động lực phát triển tiếp theo.

3 Các loại tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Loại tiết Khám phá và kết nối kinh nghiệm (bước 1)

Loại tiết này thực hiện nhiệm vụ định hướng HS đến chủ đề; khám phá chủ đề theo mục tiêu đặt ra, kết nối kinh nghiệm của cá nhân có liên quan đến chủ đề, mục tiêu.

Tiết này cũng là sự chuẩn bị tâm thế cho HS, chuẩn bị về kiến thức, kinh nghiệm và các sản phẩm cần thực hiện tại nhà để đến lớp HS sẵn sàng tham gia các hoạt động rèn luyện và phát triển kĩ năng. Sự chuẩn bị cũng hướng đến hình thành và phát triển một số phẩm chất, kĩ năng như tính trách nhiệm đối với công việc, biết chuẩn bị chu đáo điều kiện trước khi thực hiện công việc,...

Loại tiết Rèn luyện và vận dụng – mở rộng (bước 2 và 3)

Loại tiết này là những tiết thực hiện rèn luyện và vận dụng các kĩ năng đã học vào các hoạt động trên lớp và giải quyết các tình huống giả định, những vấn đề mới, trong hoàn cảnh mới. Các hoạt động được thiết kế cho loại tiết này tạo cơ hội cho HS rèn luyện từng kĩ năng nhỏ và các nhiệm vụ này dần dần góp phần vào hình thành các mục tiêu về phẩm chất và năng lực. Một kĩ năng có thể được rèn luyện trong nhiều hoạt động khác nhau – đây chính là cơ sở để đánh giá xem kĩ năng đó thực sự có cơ hội để phát triển và hoàn thiện hay không.

Trong loại tiết này cần tổ chức nhiều hoạt động khác nhau dưới các hình thức và phương pháp đa dạng để HS được trải nghiệm hướng đến các mục tiêu cần hình thành và tất cả HS đều có cơ hội rèn luyện kĩ năng, phát triển bản thân.

Các hoạt động được viết trong sách là những gợi ý cho GV về cách tổ chức hướng tới mục tiêu. Tuy nhiên, với những HS khác nhau, vùng miền khác nhau, GV cần điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với đối tượng. *Lưu ý: Việc điều chỉnh hoạt động phải đảm bảo mục tiêu đặt ra cho mỗi chủ đề.*

Sau mỗi hoạt động, GV nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, đồng thời động viên, khích lệ để tạo hứng thú cho HS.

Loại tiết Đánh giá tổng hợp (bước 4)

Loại tiết này nhằm phát triển ở HS kĩ năng đánh giá và định hướng phát triển tiếp theo thông qua việc HS tự chiêm nghiệm, tự đánh giá về các kĩ năng mà mình đã đạt được và xây dựng kế hoạch tiếp tục rèn luyện các kĩ năng trong cuộc sống. Đánh giá từ bạn bè, từ thầy cô hay cha mẹ là nguồn thông tin để HS đối chiếu với kết quả tự đánh giá, tự nhìn nhận lại bản thân và điều chỉnh bản thân. Cách đánh giá từ người lớn là những mẫu quan trọng để HS học cách đánh giá sau này.

Tiết này gồm các hoạt động sau:

- **Tự đánh giá:** Hoạt động này giúp HS tự đánh giá kết quả đạt được sau khi hoàn thành chủ đề và thông qua đó, HS hình thành kĩ năng tự đánh giá, hiểu hơn ý nghĩa của chủ đề. GV cần ghi nhận mọi sự tự đánh giá của HS, nếu cần điều chỉnh thì thật tế nhị và nói dưới dạng mong muốn: *Cô mong em sẽ chú ý học trong lớp hơn nhé!* (khi HS tự đánh giá là mình tích cực học).
- **Đánh giá đồng đẳng:** Đánh giá đồng đẳng là sự nhận xét của nhóm bạn dành cho từng cá nhân trong nhóm. Đánh giá này giúp cho mỗi cá nhân nhìn lại mình thông qua lăng kính của người khác, để từ đó có thể điều chỉnh bản thân thích nghi với môi trường tập thể. Ngoài ra, hoạt động này giúp HS hình thành kĩ năng đánh giá đồng đẳng, thông qua đó hoàn thiện dần kĩ năng tự đánh giá, làm cho tự đánh giá khách quan hơn. GV phải tổ chức sao cho HS thấy vui vẻ và sẵn sàng đón nhận ý kiến của các bạn với thái độ cầu thị. Luôn bắt đầu từ nhận xét tích cực, sau đó là điều mong bạn tiến bộ hơn. Cách nhận xét trong hoạt động này giữ vai trò quan trọng, từ lời nói đến thái độ. GV cần đưa ra các câu nhận xét mẫu.
- **Đánh giá từ GV:** Là hoạt động GV tổ chức để đánh giá thêm một số kĩ năng nào đó ở HS mà trong quá trình tổ chức thực hiện chủ đề chưa quan sát hết được. GV cũng có thể phân loại nhóm HS đạt được các mục tiêu theo những mức độ khác nhau. Quá trình GV đánh giá HS cũng chính là quá trình cung cấp thêm cho HS cách nhìn nhận của GV về bản thân HS. Đánh giá của GV cần khách quan nhưng phải tinh tế và nhìn theo hướng phát triển, tiến bộ, đặc biệt hãy chú ý vào chi tiết để HS dễ hoàn thiện và cũng là để GV có thể sử dụng lời nhận xét phong phú hơn. Nếu các hoạt động có liên quan đến phụ huynh, đến cộng đồng thì GV thu thập các ý kiến này và chia sẻ với HS.
- **Lập kế hoạch tiếp tục rèn luyện các kĩ năng của chủ đề:** Hoạt động này nhằm giúp HS bước đầu có ý thức về việc rèn luyện thường xuyên tiếp theo để hoàn thiện bản thân.

Lưu ý: Loại tiết đánh giá sử dụng để HS nhìn lại những gì đạt được sau chủ đề, góp phần vào đánh giá quá trình thêm hiệu quả, thêm rõ ràng. Hơn nữa, sau từng hoạt động trong mỗi chủ đề, HS luôn nhận được phản hồi từ GV, thậm chí cả từ bạn bè. Ngoài ra, tiết đánh giá được tổ chức còn để HS tiếp tục rèn luyện các kĩ năng, đặc biệt là kĩ năng đánh giá.

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ TRẢI NGHIỆM

KHÁM PHÁ MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA BẢN THÂN

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.
- Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, trách nhiệm; tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SGK, SBT trước khi đến lớp.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được ý nghĩa của việc phát triển các nét tính cách tích cực đối với bản thân; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- Cả lớp chơi trò chơi hoặc hát bài quen thuộc liên quan đến lứa tuổi của HS.

- GV giới thiệu ý nghĩa của giai đoạn lứa tuổi đối với việc hình thành tích cách, sự cần thiết cũng như hấp dẫn của chủ đề và một số tính cách sẽ được khám phá.
- “Gieo thói quen, gặt tính cách; gieo tính cách, gặt số phận”. GV cho HS thấy chủ đề này liên quan chặt chẽ đến chủ đề thói quen được thực hiện ở lớp 7.

2 Định hướng nội dung

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, yêu cầu HS đọc phần định hướng nội dung kết hợp với quan sát tranh chủ đề.
- GV yêu cầu HS đọc cá nhân các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Khám phá một số nét đặc trưng trong tính cách



Hoạt động này giúp HS nhận ra được một số đặc điểm đặc trưng trong tính cách của bản thân, mặt ưu điểm và nhược điểm của những đặc điểm đó, từ đó tìm cách phát huy và khắc phục.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chỉ ra nét đặc trưng trong tính cách của những người xung quanh

- GV giải thích cho cả lớp về các mặt biểu hiện của tính cách, mỗi mặt đều có những ưu và nhược điểm. Trong cuộc sống, thường mọi người gọi những nét tính cách của từng mặt như là tính cách của họ:
 - Mặt xu hướng của tính cách: hướng ngoại, hướng nội, lạc quan, bi quan,...
 - Mặt tình cảm của tính cách: đa sầu, đa cảm, khô khan,...
 - Mặt ý chí của tính cách: nghị lực, cương quyết, yếu đuối, dễ mềm lòng,...
 - Mặt năng động của tính cách: nóng nảy, bàng quan, ưu tư, hoạt bát,...
 - Mặt hành động của tính cách: dứt khoát, chậm chạp, nhẹ nhàng, mạnh mẽ,...
- GV yêu cầu HS cả lớp: *Gọi tên nét tính cách yêu thích của những người bạn xung quanh em.*
- GV cho HS phân loại tính cách tích cực và chưa tích cực; tính cách đặc trưng của nam và nữ; tính cách con người Việt Nam;...

Lưu ý: GV có thể sử dụng hình thức trò chơi để thực hiện nội dung này.

Gợi ý:

Tốt bụng

Dịu dàng



- GV ghi nhận kết quả hoạt động của lớp, chia sẻ suy nghĩ và kinh nghiệm của mình về xây dựng tính cách cho bản thân khi còn trẻ để tăng thêm sự thú vị cho HS.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

2 Mô tả một vài nét đặc trưng trong tính cách của người mà em yêu quý

- GV cho HS đứng thành vòng tròn theo nhóm và nói về 1 – 2 nét tính cách đặc trưng của người bên cạnh, cử thể tiếp tục hết vòng tròn.
- GV yêu cầu HS phân loại: *Trong những nét tính cách đó, chỉ ra tính cách tích cực và chưa tích cực.*
- GV rút ra kết luận: Mỗi người có những nét tính cách khác nhau, có những nét tính cách mình thích nhưng người khác không thích, có một số nét tính cách mà phần lớn mọi người đều thích.
- GV nhận xét hoạt động của cả lớp.

3 Chia sẻ những nét tính cách đặc trưng của em

- GV yêu cầu HS mở SBT, chia sẻ kết quả mô tả nét tính cách đặc trưng của bản thân với các bạn để bạn hiểu mình hơn. Mỗi HS tự chỉ ra nét tính cách đặc trưng của mình, các bạn trong nhóm chia sẻ suy nghĩ của mình với bạn.
- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp về những nét tính cách riêng của mình.
- GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.
- GV giải thích cho HS về vai trò của tính cách trong việc tạo nên phong cách và số phận của mỗi người.
- GV cho HS chia sẻ trong nhóm về những tính cách tạo thuận lợi hoặc cản trở bản thân trong cuộc sống.

Gợi ý:

- *Sự nóng nảy đã ảnh hưởng đến em như thế nào? (tổn hại đến quan hệ bạn bè, giải quyết vấn đề kém hiệu quả,...)*
- *Sự lạc quan đã mang đến cho em điều gì? (sự vui vẻ, sống tích cực,...)*
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả của nhóm mình.
- GV kết luận: *Chúng ta cần hướng đến những đặc điểm tích cực của tính cách để rèn luyện.*

Hoạt động 2: Nhận diện sự thay đổi cảm xúc của bản thân



Hoạt động này giúp HS nhận diện những thay đổi cảm xúc của bản thân qua những thay đổi hành vi, thái độ để có những điều chỉnh phù hợp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chỉ ra sự thay đổi cảm xúc có thể xảy ra của nhân vật trong tình huống

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hai tình huống theo yêu cầu:
 - Gọi tên cảm xúc của các nhân vật trong tình huống trước và sau khi sự việc xảy ra.
 - Giải thích vì sao nhân vật lại có sự thay đổi cảm xúc đó.
 - Làm thế nào để có cảm xúc tích cực hơn trong tình huống đó.
- GV mời đại diện nhóm HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

2 Chia sẻ những thay đổi cảm xúc của em có thể xảy ra trong một số tình huống

- GV khảo sát HS cả lớp về những dấu hiệu và mức độ của những dấu hiệu thay đổi cảm xúc.

Gợi ý:

Một số biểu hiện thay đổi	Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
1. Hay khó chịu, buồn hơn trước.			
2. Xuất hiện cảm giác cô đơn.			
3. Nhiều khi hiếu động, hưng phấn thái quá.			
4. Thích tham gia các hoạt động tập thể, văn nghệ, thể thao,...			
5. Thay đổi tâm trạng dẫn đến thay đổi thói quen ăn uống.			
6. Trở nên thu mình hơn, không vui vẻ như trước.			
7. Không còn quan tâm tới các hoạt động yêu thích.			
8. Vui vẻ, nhanh nhẹn hơn.			
9. Hay hờn dỗi, nhạy cảm, lo sợ không được quan tâm, yêu thương.			

- GV thông báo kết quả số lượng HS có cùng một biểu hiện.
- GV mời đại diện HS có biểu hiện giống nhau chia sẻ kết quả trước lớp.
- GV trao đổi với HS: *Những thay đổi ấy đã ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống, quan hệ và học tập của các em?*
- GV chốt lại về ý nghĩa của sự thay đổi cảm xúc trong cuộc sống con người: *Sự xuất hiện thay đổi cảm xúc là một quy luật tất yếu nhưng chúng ta có thể làm cho nó trở nên tích cực hơn đối với mỗi cá nhân.*

Hoạt động 3. Điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực

Hoạt động này giúp HS nhận diện rõ hơn những thay đổi cảm xúc và tiếp tục rèn luyện các kĩ năng điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực trong các tình huống khác nhau.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực

- GV yêu cầu HS thảo luận về cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

Gợi ý:

- Suy nghĩ lạc quan.
- Chia sẻ cảm xúc của mình với người thân hoặc bạn bè.
- Thực hiện một sở thích của mình (nghe nhạc, chơi thể thao, đọc truyện,...).
- GV có thể bổ sung những kinh nghiệm của bản thân để HS có thêm những cách điều chỉnh phù hợp.
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

2 Đóng vai điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực trong các tình huống

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 3 – 4 HS đưa ra phương án ứng xử của mỗi cá nhân trong mỗi tình huống.
- Nhóm lựa chọn phương án ứng xử cho là tối ưu nhất và thực hành đóng vai tình huống theo phương án đã chọn.
- GV mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ suy nghĩ và trình diễn tình huống theo phương án ứng xử đã chọn.
- GV nhận xét hoạt động đóng vai của HS.

3 Chia sẻ những tình huống mà em đã điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực

- GV hỏi HS cả lớp về những thuận lợi và khó khăn khi điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm những tình huống mà bản thân đã điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.
- GV dặn dò HS luôn thường xuyên rèn luyện và có ý chí để tự vượt qua những khó khăn.

Nhiệm vụ 4. Thực hiện tranh biện bảo vệ quan điểm



Hoạt động này giúp HS hình thành tư duy sắc bén thông qua tranh biện và hình thành kĩ năng tranh biện, biết kiểm soát cảm xúc, ngôn ngữ, thái độ khi tranh biện.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Trao đổi về cách thức tranh biện

- GV giải thích và nhắc lại cùng HS hiểu thế nào là tranh biện.

Gợi ý:

Tranh biện là thảo luận vấn đề một cách nghiêm túc trước khi đưa ra quyết định hay giải pháp. Trong một cuộc tranh biện, có hai hoặc nhiều hơn một người tham gia thể hiện các ý kiến đối lập nhau.

- GV yêu cầu HS phân tích các nội dung gợi ý về cách tranh biện.
- GV cho HS đặt những câu hỏi để hiểu rõ cách thức tranh biện.
- GV mời đại diện một số HS chia sẻ về những điều nên làm và không nên làm khi tranh biện.

Gợi ý:

Nên	Không nên
– Luôn đưa ra lí lẽ và dẫn chứng cho các lập luận. – Lắng nghe ý kiến phản biện. – Giữ bình tĩnh. – Thể hiện ánh mắt, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ, giọng nói,... phù hợp.	– Hiếu thắng, tranh cãi đến cùng để bảo vệ ý kiến của mình mà thiếu lập luận khoa học. – Dễ dàng chấp nhận mọi ý kiến của người khác. – Phán bác thẳng ý kiến của người khác.

- GV kết luận hoạt động của HS.

2 Thực hành tranh biện quan điểm

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi: 1 bạn vào vai đồng tình quan điểm; 1 bạn vào vai phản đối quan điểm theo ví dụ trong SGK. GV yêu cầu ít nhất mỗi bên đưa ra hai luận điểm để đồng tình hoặc phản đối.

“Dành nhiều thời gian cho sử dụng thiết bị công nghệ đã ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình”.



Gợi ý:

Đồng tình	Phản đối
– Luận điểm đầu tiên: Công nghệ đã làm cho chúng ta ngồi cạnh nhau mà tâm hồn xa nhau, mỗi người có thế giới của riêng mình. – Bằng chứng: Tranh ảnh gia đình, bạn bè ngồi cùng nhau nhưng mỗi người cầm một cái điện thoại,... – Ảnh hưởng: Đối thoại trực tiếp giảm sút, tình cảm ảnh hưởng theo,...	– Luận điểm đầu tiên: Công nghệ đã kết nối chúng ta gần nhau hơn; bạn có thể gặp người thân “trực tiếp” qua gọi video; giảm đi nỗi nhớ nhung và lo lắng. – Bằng chứng: Khi xa nhau, có thể gọi điện hỏi thăm nhau, thậm chí các cuộc gọi đều được miễn phí,... – Ảnh hưởng: Tạo nên sự liên kết rộng rãi, dễ giao tiếp, dễ trao đổi,...
– Luận điểm thứ hai: Trong gia đình, mọi người quan tâm đến chiếc điện thoại hơn là người thân. Rảnh rỗi là vào lướt mạng, không còn thời gian để trò chuyện, chia sẻ với người thân. – Bằng chứng: Những câu chuyện của trẻ nhỏ chỉ mong bố, mẹ bớt điện thoại để có nhiều thời gian chơi với con,... – Ảnh hưởng: Gia đình có nguy cơ đổ vỡ, con cái cảm thấy cô đơn,...	– Luận điểm thứ hai: Nhiều câu chuyện trên mạng xã hội trở thành chủ đề giao tiếp trong gia đình, mọi người cùng bàn luận, cho ý kiến, không khí gia đình trở nên sôi nổi, hiểu biết xã hội rộng hơn,... – Bằng chứng: Lấy dẫn chứng thực tế từ gia đình mình, những người bạn của mình,... – Ảnh hưởng: Tạo ra phương thức giao tiếp mới, tăng thêm sự thú vị trong giao tiếp gia đình và mở rộng sự hiểu biết chung,...

- GV cho HS đổi vai người đồng tình và người phản đối với cùng yêu cầu như trên.
- GV chia lớp làm hai đội: một đội đồng tình, một đội phản đối và tổ chức cho hai đội tranh biện.

- GV làm trọng tài điều khiển hoạt động tranh biện.
- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 hoặc 6: *Em thay đổi như thế nào trong cách tư duy sau khi tập luyện tranh luận để bảo vệ quan điểm?*
- GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

3 Chia sẻ một tình huống cụ thể mà em đã tham gia tranh biện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm về các tình huống tranh biện mà HS đã tham gia. Sau đó, yêu cầu HS cùng nhau đánh giá sự tiến bộ trong tranh biện, thể hiện qua cách tư duy sắc bén và ngôn ngữ lập luận.
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp những tình huống ấn tượng.
- GV nhận xét quá trình rèn luyện của HS, khuyến khích HS luyện tập kỹ năng tranh biện để sử dụng trong các tình huống cần thiết.

Hoạt động 5. Thực hiện thương thuyết trong một số tình huống



Hoạt động này giúp HS rèn luyện kỹ năng thương thuyết, biết sử dụng nghệ thuật của ngôn từ, nghệ thuật trao đổi để đạt được mục đích đặt ra.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Trao đổi về cách thương thuyết

- GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm về cách thương thuyết và những lưu ý khi thương thuyết.
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.
- GV hướng dẫn HS cả lớp về kỹ thuật thương thuyết, trao đổi để HS nhận thức rõ về cách mình nên thể hiện trong quá trình thương thuyết.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

2 Đóng vai để thương thuyết trong tình huống

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi. Một bạn đóng vai thành viên nhóm 1, một bạn đóng vai thành viên nhóm 2 để thương thuyết cho phương án của nhóm mình theo tình huống trong SGK.

Gợi ý:

Ý kiến của nhóm 1	Ý kiến của nhóm 2
• Quần thể thao dài màu đen • Áo phông màu đỏ • Giày thể thao màu đen • Phụ kiện: quả bóng giấy lấp lánh các màu	• Quần lửng trắng • Áo phông màu vàng • Giày thể thao màu trắng • Phụ kiện: lá cờ đỏ đuôi nheo cầm tay

- GV chia lớp thành 2 nhóm và thương thuyết theo nhóm lớn. GV là người điều khiển sao cho các ý kiến được đưa ra lần lượt và đi đúng hướng.
- GV có thể cho HS trao đổi nâng cao bằng cách hỏi HS cả lớp: *Khi tham gia thương thuyết, em thấy nét tính cách nào của mình được bộc lộ?*
- GV cho HS ghi lại kết quả phát biểu.
- GV hỏi cả lớp: *Em ấn tượng với cách thương thuyết nào của bạn?*
- GV nhận xét về nét tính cách của HS được thể hiện trong thương thuyết, nhấn mạnh nhiều nét tính cách đã mang lại thành công trong thương thuyết nhưng cũng có một số biểu hiện khác cần hoàn thiện thêm.
- GV chốt lại ý nghĩa của kĩ năng thương thuyết và ghi nhận hoạt động của HS.

3 Chia sẻ một tình huống cụ thể mà em đã tham gia thương thuyết

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm những tình huống HS tham gia thương thuyết. Sau đó, yêu cầu HS nhận xét về sự tiến bộ trong kĩ năng thương thuyết của bạn trong thời gian qua.
- GV quan sát HS thực hiện và mời đại diện nhóm HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

4 Chia sẻ cảm xúc của em sau khi thực hành thương thuyết

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về cảm xúc của cá nhân sau khi thương thuyết thành công hoặc chưa thành công.
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét về sự tiến bộ của HS.

Hoạt động 6. Định hướng kế hoạch rèn luyện một số đặc điểm cá nhân trong cuộc sống



Hoạt động này giúp HS biết cách thể hiện bản thân trong các mối quan hệ khác nhau. Thông qua các hoạt động, HS rèn luyện, củng cố thêm những đặc điểm tích cực của bản thân và loại bỏ dần những đặc điểm chưa tích cực.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xác định một số đặc điểm cá nhân cần rèn luyện trong cuộc sống và lập kế hoạch thực hiện

- GV trao đổi với HS cả lớp về lựa chọn của HS cho những đặc điểm cần rèn luyện trong kế hoạch của mình.
- GV tư vấn những điều cần lưu ý khi thực hiện kế hoạch rèn luyện này.
- GV yêu cầu HS hoàn thiện kế hoạch.

2 Chia sẻ về kế hoạch rèn luyện của em

- GV tổ chức cho HS thuyết trình theo nhóm về kế hoạch rèn luyện bản thân.
- GV mời một số HS thuyết trình trước lớp.
- GV ghi nhận và kết luận về ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân.

3 Thực hiện kế hoạch đã đặt ra

- GV yêu cầu HS trình bày lại kế hoạch đã đặt ra và đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch phát triển phẩm chất của bản thân.
- GV yêu cầu HS chỉ ra những điểm mà bạn mình đã thay đổi và phát triển.
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp về thuận lợi và khó khăn khi thực hiện kế hoạch.
- GV tổng kết hoạt động, đề nghị HS thực hiện kế hoạch rèn luyện thường xuyên, ghi lại kết quả rèn luyện, sự tiến bộ của bản thân.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 7: Cho bạn, cho tôi



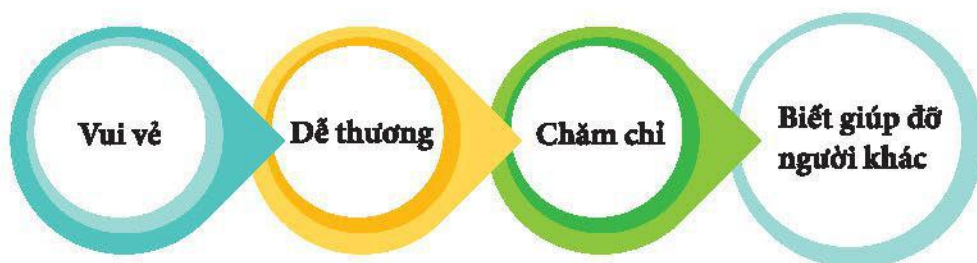
Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua hoạt động liên quan đến chủ đề cũng như những tính cách của bản thân được thể hiện trong cuộc sống và học tập.

GV có thể thực hiện như sau:

Chân trời sáng tạo

1 Gọi tên đặc điểm cá nhân yêu thích của bạn

- GV yêu cầu mỗi HS trong nhóm hãy gọi tên những điều mình thích trong tính cách của một bạn trong nhóm. Như vậy nếu nhóm có 5 người thì mỗi người sẽ nhận được 4 từ chỉ tính cách. Ví dụ, bạn H nhận được những từ sau:



- GV yêu cầu HS viết vào SBT những từ mà các bạn dành cho mình.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

2 Mong bạn thay đổi điều gì

- GV yêu cầu HS trao đổi: Trong các nét tính cách của em, tính cách nào ảnh hưởng đến mối quan hệ, tính cách nào ảnh hưởng đến cuộc sống cá nhân, tính cách nào nên thay đổi?
- GV yêu cầu nhóm hãy chia sẻ với bạn xem bạn nên thay đổi nét tính cách nào.
- GV nhắc nhở HS cách góp ý cho bạn: “Tôi mong bạn...”.
- GV yêu cầu HS thảo luận cách giúp bạn củng cố nét tính cách tích cực.
- GV nhận xét hoạt động và ghi nhận những cố gắng của HS.

Hoạt động 8: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 7)



Hoạt động này giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với chủ đề và GV biết được mức độ đạt được các mục tiêu của HS trong lớp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS đọc mục 1, nhiệm vụ 7, trang 11 SGK và chia sẻ với bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi trải nghiệm với chủ đề này.
- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp về thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.
- GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS cho điểm cho từng mức độ như bảng dưới đây. GV khảo sát HS cả lớp ở từng nội dung đánh giá để biết số lượng, mức độ của HS và ghi chép lại số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.	3	2	1
2	Em nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân.	3	2	1
3	Em biết điều chỉnh cảm xúc bản thân theo hướng tích cực.	3	2	1
4	Em nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.	3	2	1
5	Em biết cách tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.	3	2	1

- GV yêu cầu HS tính điểm và đưa ra một vài lời nhận xét từ số liệu thu được.
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.

Hoạt động 9: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện thói quen

- GV yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện và cách rèn luyện, đánh giá sự tiến bộ.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 2, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 2, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.
- GV rà soát xem những nội dung nào cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

Chân trời sáng tạo

THỂ HIỆN TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN VÀ MỌI NGƯỜI

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Xác định được trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.
- Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đề ra.
- Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.
- Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: trách nhiệm, chăm chỉ; tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- GV dặn HS đọc trước SGK và làm bài tập trong SBT.
- Tranh/ ảnh liên quan đến chủ đề.
- Các bài hát, trò chơi phù hợp với chủ đề.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.
- Bản kế hoạch rèn luyện bản thân theo mục tiêu đã đề ra.
- Sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ về tinh thần trách nhiệm.
- Sản phẩm thuyết trình lan toả tinh thần trách nhiệm.
- Xây dựng kịch bản đóng vai thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được ý nghĩa của thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người; chỉ rõ được những việc làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- Cả lớp cùng hát bài hát “Một đời người một rừng cây” sáng tác của nhạc sĩ Trần Long Ẩn.
- GV hỏi nhanh HS: *Em có cảm xúc gì khi hát bài hát này? Bài hát này gửi thông điệp nào đến chúng ta?*
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết cũng như sự hấp dẫn của chủ đề. GV giới thiệu khái quát về ý nghĩa của thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người.

2 Định hướng nội dung

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: quan sát tranh chủ đề, mô tả hành vi của mọi người trong tranh; thảo luận ý nghĩa của chủ đề; đọc phần định hướng chủ đề trong SGK.
- HS đọc cá nhân các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.
- GV cho HS đặt các câu hỏi nếu chưa rõ các nội dung phải thực hiện. GV có thể hỏi HS những câu hỏi hoặc nội dung HS muốn mở rộng.



KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Chân trời sáng tạo

Hoạt động 1: Khám phá những biểu hiện của người có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh



Hoạt động này giúp HS chia sẻ về những việc làm thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người. Từ đó HS chỉ ra được những biểu hiện, cách thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”

- GV chia lớp thành 4 đội chơi và phổ biến luật chơi: GV chiếu/ treo từng tranh/ ảnh lên bảng. Trong thời gian 1 phút, HS quan sát tranh/ ảnh và trả lời câu hỏi: Chỉ ra việc làm thể hiện có trách nhiệm hoặc không có trách nhiệm với bản thân và người xung quanh trong bức tranh và giải thích lí do. Đội nào đưa ra câu trả lời trước, đúng và thuyết phục, đội đó sẽ dành được 10 điểm. Nếu trả lời chưa đúng, chưa đầy đủ, các đội khác có quyền giơ tay trả lời. Sau vòng thi với 6 bức tranh, đội nào được nhiều điểm hơn, đội đó sẽ chiến thắng.

Gợi ý:

Tranh/ ảnh



Biểu hiện

Bức tranh có mô tả một người có trách nhiệm, một người chưa có trách nhiệm với bản thân:

- Bạn nữ áo xanh chưa có trách nhiệm với bản thân khi sử dụng đồ ăn nhanh. Đây là đồ ăn có nhiều dầu mỡ, đường gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.
- Bạn nữ áo vàng đã thể hiện có trách nhiệm với bản thân khi từ chối những đồ ăn không tốt cho sức khỏe của mình.

Bức tranh thể hiện trách nhiệm với người thân.

Bạn nam đã đắp chăn và lo lắng cho người thân của mình khi họ bị ốm.

Lưu ý: GV tìm thêm các tranh, ảnh khác để làm rõ biểu hiện của có trách nhiệm và không có trách nhiệm với bản thân và mọi người.

- Sau mỗi hình nếu HS chưa làm rõ, GV có thể nói ngắn gọn về biểu hiện có trách nhiệm hoặc không có trách nhiệm ở các bức tranh/ ảnh.
- GV khen ngợi đội chiến thắng và động viên các đội khác.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

2 Chia sẻ về những việc làm cụ thể em đã thực hiện để thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh

- GV chia lớp thành các nhóm từ 2 – 4 HS, yêu cầu HS lần lượt chia sẻ trong nhóm theo 2 vòng:
 - Vòng 1: Chia sẻ về những việc em đã làm thể hiện trách nhiệm với bản thân.
 - Vòng 2: Chia sẻ về những việc em đã làm thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh.
- GV mời đại diện một vài nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV tổng kết nhanh về những việc làm thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh phù hợp với lứa tuổi của HS.

3 Trao đổi về những cách thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS; yêu cầu HS trao đổi, thảo luận về cách thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người bằng sơ đồ tư duy.
- GV quan sát, điều chỉnh và hỗ trợ khi cần thiết.

- GV tổ chức cho HS trưng bày và trình bày sản phẩm trước lớp.
- GV nhận xét và tổng kết nhanh về những cách thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.

4 Chia sẻ về ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh

- GV phỏng vấn nhanh HS về ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh.
- HS được mời chia sẻ trước lớp. GV khuyến khích những HS trả lời sau không trùng câu trả lời với HS trước.
- GV nhận xét, tổng kết về ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 2. Thể hiện trách nhiệm của bản thân



Hoạt động này giúp HS thực hành thể hiện trách nhiệm với bản thân và trách nhiệm của bản thân khi tham gia các hoạt động.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đóng vai thể hiện trách nhiệm của bản thân

- GV chia lớp thành các nhóm 3 – 5 HS, yêu cầu HS thảo luận đưa ra các biện pháp và đóng vai để các nhân vật trong tình huống ở nhiệm vụ 2, trang 15, 16 SGK thể hiện trách nhiệm với bản thân.

Lưu ý: GV có thể bổ sung các tình huống khác để HS có cơ hội rèn luyện những việc làm thể hiện trách nhiệm của bản thân.

- GV mời một số nhóm đóng vai thể hiện trách nhiệm trước lớp.

Gợi ý:

Tình huống	Cách thể hiện trách nhiệm của bản thân
Tình huống 1: Dạo gần đây việc học tập của M sa sút, nhưng M không tỏ ra lo lắng gì.	- Xem xét lại lí do việc học tập bị sa sút. - Lập kế hoạch, thời gian biểu cho việc học, dành thời gian cho những môn mình còn yếu. - Nhờ sự hướng dẫn, hỗ trợ của thầy cô, bạn bè và người thân khi cần thiết.

Tình huống	Cách thể hiện trách nhiệm của bản thân
Tình huống 2: Trong hoạt động thảo luận của nhóm, Y ngồi nghe lơ đãng và ít tham gia. Khi các bạn đề nghị Y đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm thì Y từ chối và đề xuất bạn nhóm trưởng trình bày sẽ tốt hơn.	– Y cần thể hiện sự tích cực của mình khi tham gia hoạt động thảo luận nhóm bằng cách chia sẻ sự hiểu biết, quan điểm của mình, lắng nghe các bạn, cùng các bạn thảo luận để tìm ra cách giải quyết nhiệm vụ được giao. – Khi được giao nhiệm vụ, Y phải cố gắng để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.
Tình huống 3: Khi các bạn trong tổ đang quét dọn và trang trí lớp học để chuẩn bị tổ chức kỉ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 thì N và D lại đứng nói chuyện với nhau. Các bạn nhắc nhở thì N bảo “Các bạn cứ làm đi, chúng mình sẽ làm sau”.	– N và D cần thể hiện trách nhiệm của mình khi tham gia hoạt động lao động như tích cực, chủ động thực hiện việc được phân công. – Thực hiện xong hoạt động mới dừng lại để trò chuyện, trao đổi. – Khi cần trao đổi về việc thực hiện lao động có thể trao đổi nhanh để cả nhóm cùng thực hiện tốt nhất.

- GV nhận xét, tổng kết và hướng dẫn HS thể hiện trách nhiệm trong từng tình huống.

2 Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo mục tiêu đã đề ra

- GV chia lớp thành các nhóm từ 3 – 6 HS, yêu cầu:
 - Lần lượt từng HS trình bày mục tiêu và kế hoạch rèn luyện bản thân theo mục tiêu đã đề ra.
 - Các thành viên trong nhóm nhận xét về tính khả thi của kế hoạch và góp ý để bạn có thể thực hiện được kế hoạch đã lập.
 - GV quan sát, động viên, điều chỉnh kế hoạch của HS khi cần.
- GV mời một vài HS trình bày kế hoạch trước lớp.
- GV nhận xét, động viên, khích lệ HS thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo mục tiêu đã đề ra.

3 Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện được trách nhiệm với bản thân

- GV mời một HS làm người phỏng vấn. Người phỏng vấn sẽ hỏi cả lớp: *Cảm nhận của bạn khi thực hiện được trách nhiệm với bản thân?*
- HS được mời nhanh chóng trả lời phỏng vấn.
- GV nhận xét, chốt nhanh về những cảm nhận của HS khi thực hiện được trách nhiệm với bản thân.

Hoạt động 3. Thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh



Hoạt động này giúp HS có cơ hội được rèn luyện các việc làm thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đóng vai thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 3 – 4 HS, thảo luận và đóng vai để thể hiện trách nhiệm với mọi người trong các trường hợp ở mục 1, nhiệm vụ 3, trang 17 SGK.

Lưu ý: GV có thể bổ sung các trường hợp khác để HS có cơ hội rèn luyện những việc làm thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh.

- GV mời các nhóm đóng vai trước lớp.

Lưu ý: GV cần dẫn HS thực hiện trách nhiệm với mọi người cần khéo léo, tế nhị và hiệu quả.

Gợi ý:

Trường hợp	Cách thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh
Trường hợp 1: P thấy nhóm bạn bắt nạt một em lớp dưới.	- Nói với nhóm bạn: “Đây là em bé. Em ấy có lỗi gì với các bạn à? Nào em đi ra đây với anh, có chuyện gì chúng ta sẽ nói chuyện nhé”.
Trường hợp 2: Trong lớp có bạn A bị ốm phải nghỉ học nhiều ngày.	- Cả lớp thảo luận, thống nhất cử đại diện nhóm bạn đến thăm bạn A. - Khi bạn đi học trở lại, cả lớp phân công nhau giúp bạn trong học tập như ghi chép bài, hướng dẫn bạn những kiến thức đã học.
Trường hợp 3: N kể với C về việc mình bị sàm sỡ và cảm thấy rất hoang mang, sợ hãi. N yêu cầu C giữ bí mật cho mình.	- Trấn an để C có thể an tâm hơn. - Khuyên C báo cho bố mẹ, người thân, người mình tin tưởng để được hỗ trợ và người xâm hại phải bị trừng phạt thích đáng để không thể tiếp tục làm hại mình và những người khác.

- GV nhận xét, tổng kết và hướng dẫn HS thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh.

2 Chia sẻ cảm xúc của em và mọi người khi em thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, tổ chức cho HS chia sẻ về:
 - *Cảm nhận của em khi thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh.*
 - *Cảm nhận của mọi người khi em thể hiện trách nhiệm với họ.*
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS.

Hoạt động 4. Thực hiện cam kết đã đề ra



Hoạt động này giúp HS rèn luyện kỹ năng thực hiện những cam kết đã đề ra.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu các nhóm thảo luận về những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết đã đề ra và lấy ví dụ minh họa.
- GV mời một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.
- GV nhận xét, tổng kết về một số yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết.

Gợi ý:

- Khả năng thực hiện của bản thân.
- Điều kiện, phương tiện thực hiện.
- Ý chí, nghị lực của bản thân.
- Các kỹ năng: quản lý thời gian, lập kế hoạch, giải quyết vấn đề,...

2 Đề xuất những việc làm để thực hiện cam kết trong các tình huống

- GV chia lớp thành các nhóm 5 – 6 HS, yêu cầu HS thực hiện hai bước:
 - **Bước 1:** Thảo luận, đề xuất những việc làm để thực hiện cam kết trong các tình huống ở mục 2, nhiệm vụ 4, trang 18 SGK.
- Lưu ý:* GV có thể bổ sung các tình huống khác để HS có cơ hội rèn luyện thực hiện cam kết đã đề ra.
- **Bước 2:** Lần lượt từng HS trong nhóm đóng vai thể hiện cam kết đã đề ra.
- GV mời một số nhóm đóng vai thể hiện trước lớp.

Gợi ý:

Tình huống	Cách thực hiện cam kết
Tình huống 1: Ba ngày nữa là nhóm phải trình bày báo cáo trước lớp. Nhóm trưởng đề nghị các thành viên để cử một bạn làm bài trình chiếu sản phẩm và biên tập video clip đã quay để minh họa cho bài thuyết trình của nhóm. Em đã mạnh dạn nhận nhiệm vụ này.	– Sắp xếp thời gian hợp lý trong ba ngày để thực hiện nhiệm vụ đã cam kết với các bạn trong nhóm. – Phối hợp với các bạn trong nhóm để tổng hợp các video đã quay, xin ý kiến về bài trình chiếu sản phẩm và biên tập video minh họa. – Nhờ sự hỗ trợ của các thành viên trong nhóm khi cần. – ...

Tình huống	Cách thực hiện cam kết
Tình huống 2: Bố mẹ rất buồn phiền vì việc chơi trò chơi điện tử quá nhiều của T. T quyết tâm đặt ra kế hoạch từ bỏ thói quen này.	- Sắp xếp, lập thời gian biểu hằng ngày cho bản thân theo từng khung giờ với các hoạt động hợp lý. - Cắt/ tắt các thiết bị như điện thoại, máy tính, tránh để xuất hiện trước mặt, đặc biệt lúc ngồi một mình. - Khi ý muốn chơi trò chơi điện tử xuất hiện, hãy đi ra nơi có người thân để trò chuyện hoặc tìm hoạt động khác thay thế như đọc sách, chơi thể thao,... - Nhờ bố mẹ, người thân hỗ trợ. - ...
Tình huống 3: Khi tham gia hoạt động Câu lạc bộ Tiếng Anh, B hứa với các bạn trong nhóm sẽ dành thời gian 1 buổi/ tuần để hỗ trợ các thành viên nâng cao kĩ năng giao tiếp và sẽ bắt đầu ngay vào tuần sau.	- Sắp xếp thời gian biểu trong tuần để trống một buổi để dành để hỗ trợ các bạn trong câu lạc bộ Tiếng Anh như đã cam kết. - Thông báo với các bạn về thời gian hỗ trợ, các phương tiện cần mang theo khi tham gia buổi hỗ trợ. - Lên kế hoạch cho từng buổi hỗ trợ, chuẩn bị tài liệu, phương tiện cho các buổi hỗ trợ. - ...

- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS thực hiện cam kết đã đề ra.

3 Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện được những cam kết đặt ra

- GV phỏng vấn nhanh HS về cảm xúc của các em khi thực hiện cam kết đã đặt ra trong quá trình tham gia hoạt động.
- GV mời một vài HS chia sẻ cảm xúc.
- HS được mời chia sẻ cảm xúc.
- GV nhận xét, tổng kết, động viên, khích lệ HS thực hiện cam kết khi tham gia các hoạt động.

Hoạt động 5. Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề



Hoạt động này giúp HS nhận ra những khó khăn của mình và biết cách tìm sự hỗ trợ khi giải quyết các vấn đề trong thực hiện trách nhiệm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS để thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề bằng kĩ thuật "Khăn trải bàn".
- GV mời một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.
- GV nhận xét, tổng kết về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn.

Gợi ý:



2 Đóng vai tìm kiếm sự hỗ trợ để giải quyết vấn đề trong các tình huống

- GV chia lớp thành các nhóm 3 – 6 HS, lần lượt từng HS trong nhóm đóng vai giải quyết vấn đề trong các tình huống ở trang 19 SGK.

Tình huống 1:

Em cam kết nộp sản phẩm của nhóm vào tối mai nhưng hiện giờ chưa tìm đủ tài liệu và chưa làm được bản thuyết trình.

Tình huống 2:

Kết quả học tập học kì này của em giảm sút. Em tự hứa với bản thân sẽ không chơi trò chơi điện tử nữa nhưng em rất khó để vượt qua.

Tình huống 3:

Năm nay, em được bầu làm lớp trưởng. Nhưng gần hai tháng trôi qua, nề nếp của lớp chưa tốt, một số bạn vẫn đi học muộn và chưa hoàn thành bài trước khi đến lớp.

Lưu ý: GV có thể bổ sung các tình huống khác để HS có cơ hội rèn luyện cách tìm kiếm sự hỗ trợ để giải quyết vấn đề.

- GV mời một vài HS ở các nhóm đóng vai trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS tìm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.

3 Chia sẻ cảm nhận khi tìm kiếm được sự hỗ trợ lúc gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề

- GV mời 1 HS làm người phỏng vấn, yêu cầu phỏng vấn nhanh các bạn trong lớp về: *Cảm nhận của bạn khi tìm kiếm được sự hỗ trợ lúc gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.*
- HS được mời chia sẻ cảm nhận trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết, động viên, khích lệ HS khi gặp khó khăn nên tìm kiếm sự hỗ trợ.

Hoạt động 6: Thực hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện trách nhiệm thể hiện trong cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình mà em đã thực hiện

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, tổ chức cho HS chia sẻ về những việc HS đã làm để thực hiện trách nhiệm trong tiết kiệm chi phí sinh hoạt gia đình.
- GV mời đại diện một vài nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động và khuyến khích HS tiếp tục thực hiện những việc làm thể hiện trách nhiệm tiết kiệm chi phí sinh hoạt trong gia đình.

2 Xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình

- GV chia lớp thành các nhóm 3 – 5 HS, yêu cầu:
 - *Xây dựng kịch bản.*
 - *Đóng vai thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình ở tình huống trang 19 SGK.*

Tình huống:

N thấy em đang rửa rau, vòi nước mở rất to và nước tràn ra ngoài.

- GV mời một vài nhóm đóng vai thể hiện trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

3 Chia sẻ kết quả thực hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt của gia đình em

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm 4 HS kết quả thực hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả thực hiện cách sống tiết kiệm.
- GV nhận xét hoạt động và khuyến khích HS thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

Hoạt động 7. Lan tỏa giá trị của tinh thần trách nhiệm



Hoạt động này giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề để làm sản phẩm và sử dụng sản phẩm để chia sẻ thông điệp về ý nghĩa của giá trị trách nhiệm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn về trách nhiệm

- GV chia lớp thành các nhóm phù hợp, yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm các câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn về tinh thần trách nhiệm đã sưu tầm được và giới thiệu một câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn tâm đắc nhất, thông điệp của câu đó.
- GV mời một vài nhóm giới thiệu trước lớp. Các nhóm khác chú ý lắng nghe, bổ sung những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn mà nhóm trước trình bày chưa có.
- GV nhận xét kết quả sưu tầm, kĩ năng trình bày của các nhóm và những thông điệp ý nghĩa từ các câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn về tinh thần trách nhiệm.

2 Xây dựng bài thuyết trình để lan toả tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thiện bản thân

- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS, yêu cầu HS trong nhóm lần lượt giới thiệu nội dung bài thuyết trình lan toả tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thiện bản thân. Các HS khác lắng nghe và nhận xét để bài thuyết trình của bạn hoàn thiện và thuyết phục hơn.
- GV dành thời gian cho HS chỉnh sửa và hoàn thiện thêm bài thuyết trình trong vòng 2 – 3 phút.
- GV nhận xét, tổng kết và tuyên dương tinh thần chuẩn bị của các em.

3 Thuyết trình để lan toả giá trị của tinh thần trách nhiệm

- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm thuyết trình lan toả tinh thần trách nhiệm.

Lưu ý: Yêu cầu khi thuyết trình: trôi chảy, tự tin, biểu cảm khi nói, có ngữ điệu, sử dụng ngôn ngữ cơ thể.

- GV mời một vài HS thuyết trình trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và khích lệ HS luôn thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người để lan toả tinh thần trách nhiệm đến mọi người xung quanh.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 8. Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ về những điều bạn đã làm được và cần cố gắng trong chủ đề

- GV tổ chức cho HS đứng thành vòng tròn theo tổ. Mỗi HS dán một tờ giấy A4 lên lưng và cầm một cây bút.
- GV tổ chức cho HS di chuyển viết lên tờ giấy trên lưng bạn: 2 điểm bạn đã làm được trong chủ đề này và 1 điểm bạn cần cố gắng.
- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về những điều mà các bạn đã chia sẻ với mình lên tờ giấy A4.

2 Chia sẻ trước lớp

- GV mời một số HS chia sẻ những điều bạn nhận xét về mình, về những điều mình đã làm được, chưa làm được và nêu cảm nhận.
- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn.

Hoạt động 9. Phản hồi cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 8)



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS biết được hướng rèn luyện của mình tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 8, trang 21 SGK và chia sẻ với bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ khó khăn, thuận lợi trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ với các nội dung đánh giá như bảng dưới đây. GV khảo sát HS cả lớp ở từng nội dung đánh giá để biết số lượng, mức độ đạt được của HS và ghi chép lại số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em xác định được những việc làm thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.	3	2	1
2	Em thực hiện được những việc làm thể hiện trách nhiệm với bản thân.	3	2	1
3	Em thực hiện được những việc làm thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh.	3	2	1
4	Em thực hiện được các cam kết đề ra.	3	2	1
5	Em thực hiện được trách nhiệm của bản thân khi tham gia các hoạt động và thực hiện nhiệm vụ được giao.	3	2	1
6	Em thực hiện được trách nhiệm sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.	3	2	1
7	Em tìm kiếm được sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.	3	2	1
8	Em lan toả được giá trị của tinh thần trách nhiệm.	3	2	1

- GV yêu cầu HS tính điểm trung bình của toàn bảng và đưa ra một vài lời bình từ số liệu thu được.
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được của HS và khích lệ những việc HS đã làm được, động viên HS tiếp tục thực hiện trách nhiệm với bản thân, với mọi người xung quanh và khi tham gia các hoạt động cũng như trong sinh hoạt gia đình.

Hoạt động 10: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

- GV yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện.
- HS vận dụng kiến thức đã có để rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 3, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 3, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.



XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC THÂN THIỆN

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.
- Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
- Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội.
- Xây dựng được tình bạn và biết cách giữ gìn tình bạn.
- Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, trách nhiệm; tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- GV dẫn HS đọc trước SGK.
- Tranh/ ảnh về những dấu hiệu bắt nạt học đường.
- Cờ tín hiệu, thẻ màu cho HS.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp; thẻ màu.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được ý nghĩa của việc xây dựng trường học thân thiện và chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV tổ chức cho HS hát và làm theo lời bài hát: “Cầm tay nhau đi, xem ai có giận hờn gì/ Cầm tay nhau đi, xem ai có giận hờn chi/ Mình là anh em, có chi đâu mà giận hờn/ Cầm tay nhau đi hãy cầm cái tay nhau đi”.
- GV lần lượt thay thế động từ *cầm tay* bằng các động từ *cười với nhau, nhìn vào mắt nhau, hỏi thăm nhau, hỗ trợ nhau,...*
- GV hỏi đáp nhanh về ý nghĩa của các hành động trong bài hát.
- GV nhận xét, khuyến khích HS thể hiện sự hoà đồng, thân thiện trong quan hệ bạn bè.

2 Định hướng nội dung

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, yêu cầu HS đọc phần định hướng nội dung kết hợp với quan sát tranh chủ đề.
- GV yêu cầu HS đọc cá nhân các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.
- GV cho HS đặt các câu hỏi nếu mình chưa rõ các nhiệm vụ phải thực hiện. GV có thể hỏi HS những câu hỏi hoặc nội dung HS muốn mở rộng.



KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1. Nhận diện các dấu hiệu bắt nạt học đường



Hoạt động này giúp HS chỉ ra được những dấu hiệu của sự bắt nạt học đường; từ đó thảo luận về cách phòng, tránh hiện tượng này trong nhà trường.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi “Ai nhanh mắt, ai sâu sắc”

- GV chia lớp thành 3 đội thi, phát cho mỗi đội một cờ tín hiệu.
- GV phổ biến luật chơi: Các đội chiếu/ treo từng tranh, ảnh về các dấu hiệu bắt nạt học đường lên bảng trong thời gian 1 phút. Đội nào đưa ra câu trả lời trước, đúng và thuyết phục, đội đó sẽ dành được 10 điểm, nếu trả lời chưa đúng, chưa đủ, các đội sau có quyền gỡ tín hiệu trả lời. Sau vòng thi với bốn bức tranh, đội nào được nhiều điểm, đội đó sẽ chiến thắng.
- GV tổ chức cho HS quan sát bốn bức tranh và thực hiện yêu cầu: *Chỉ ra các dấu hiệu của sự bắt nạt học đường được thể hiện trong bức tranh.*

Lưu ý: GV có thể tìm thêm các tranh, ảnh khác để làm rõ biểu hiện của bắt nạt học đường trong thực tế nhà trường.

- Sau mỗi bức tranh, nếu HS chưa làm rõ, GV có thể nói ngắn gọn về biểu hiện của mối quan hệ bạn bè ở các bức tranh đó.
- GV khen ngợi đội chiến thắng và động viên các đội khác.
- GV chốt nhanh về biểu hiện của bắt nạt học đường.

2 Thảo luận về cách phòng, tránh bắt nạt học đường

- GV chia lớp thành 6 nhóm, HS chia sẻ theo nhóm về cách phòng, tránh bắt nạt học đường và những việc cần làm khi chứng kiến bạn bị bắt nạt.
- Mỗi nhóm cử đại diện chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.
- GV quan sát, điều chỉnh và hỗ trợ khi cần thiết.
- GV nhận xét và tổng kết nhanh về các biểu hiện của bắt nạt học đường và cách HS cần làm để phòng, tránh bắt nạt học đường, xây dựng mối quan hệ bạn bè tích cực.

Hoạt động 2. Tìm hiểu những tình huống cần từ chối và cách từ chối



Hoạt động này giúp HS tìm hiểu và chỉ ra được những tình huống cần từ chối và các cách để từ chối với bạn.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xác định các tình huống cần từ chối

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm đưa ra phương án chấp nhận hay từ chối và lí do lựa chọn.

Tình huống	Chấp nhận	Từ chối	Lí do
Bạn muốn em thực hiện ngay việc gì đó khi em đang bận.			
Bạn rủ em chơi điện tử khi em không muốn.			
Bạn giục em đưa ra quyết định khi chưa đủ thời gian suy nghĩ.			
Bạn đề nghị em thực hiện một việc nằm ngoài khả năng của em.			
Bạn rủ em hút thuốc lá.			
Bạn rủ em tham gia môn thể thao yêu thích.			
Bạn khuyên em làm những điều tốt đẹp cho mọi người.			

- GV cho các nhóm thống nhất lựa chọn phương án của nhóm mình và đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp, đặc biệt trình bày rõ lí do chấp nhận hoặc từ chối.
- GV nhận xét và tổng kết nhanh về các tình huống cùng lí do chấp nhận hay từ chối tình huống đó. Trên cơ sở đó, khuyến khích HS thể hiện rõ quan điểm của bản thân khi gặp các tình huống tương tự và tìm cách để từ chối hợp lí.

2 Chia sẻ một số tình huống và cách em đã từ chối trong tình huống đó

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và chia sẻ các tình huống cùng cách HS đã từ chối khi gặp các tình huống đó (có thể là tình huống ở mục 1 hoặc tình huống khác).
- GV mời mỗi nhóm trình bày một tình huống và cách HS đã từ chối.
- GV nhận xét và rút kinh nghiệm cùng các nhóm HS.

3 Trao đổi về những cách từ chối trong các tình huống khác nhau

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và chỉ ra các cách để rèn luyện kĩ năng từ chối khi gặp các tình huống cần từ chối bạn.
- GV yêu cầu các nhóm thảo luận và đưa ra cách mà nhóm mình thống nhất lựa chọn để thể hiện từ chối theo các bước gợi ý ở mục 3, nhiệm vụ 2, trang 25 SGK.
- GV mời đại diện nhóm trình bày trước lớp cách từ chối bạn của nhóm mình.
- GV nhận xét, tổng kết các cách rèn luyện kĩ năng từ chối cho HS.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Chân trời sáng tạo

Hoạt động 3. Thực hành kĩ năng từ chối



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS được tiếp tục rèn luyện kĩ năng từ chối trong các tình huống khác nhau.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đóng vai thực hành kĩ năng từ chối trong tình huống

- GV chia lớp thành các nhóm 5 – 6 HS, yêu cầu HS đọc mục 1, nhiệm vụ 3, trang 26 SGK và trao đổi về cách từ chối.
- GV yêu cầu HS thảo luận và đóng vai để ứng xử phù hợp trong các tình huống.
- GV mời các nhóm đóng vai ứng xử trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và hướng dẫn HS kĩ năng từ chối để vẫn giữ được mối quan hệ bạn bè tốt đẹp.

Gợi ý:

Tình huống	Cách ứng xử
Tình huống 1: Nhóm của T được phân công làm một dự án và T là nhóm trưởng. Khi T phân công, một bạn nói: “Cậu làm hộ tớ đi, chúng ta là bạn thân mà!”	Bước 1: Nhận diện tình huống cần từ chối. – Từ chối dè dặt. Bước 2: Xác định cách từ chối phù hợp. – Chia sẻ khó khăn của bạn, có thể thay đổi nhiệm vụ phù hợp với khả năng của bạn. – Các thành viên trong nhóm có thể hỗ trợ bạn hoàn thành nhiệm vụ khi cần thiết. Bước 3: Thực hiện theo cách đã xác định.
Tình huống 2: Hôm nay, B rủ H đi chơi điện tử trong khi H chưa làm xong bài tập: “H ơi, trò chơi điện tử này hay lắm đấy, đi chơi với mình đi!”	Bước 1: Nhận diện tình huống cần từ chối. – Từ chối trực tiếp. Bước 2: Xác định cách từ chối phù hợp. – Nói rõ với bạn B là mình không thể đi chơi điện tử. – Giải thích lí do vì em muốn làm bài tập và tập trung vào việc học, không muốn sa đà vào các trò chơi. – Đề xuất ý kiến sẽ đi chơi với bạn sau khi làm bài đầy đủ. Bước 3: Thực hiện theo cách đã xác định.
Tình huống 3: Bạn rủ A tham gia câu lạc bộ nhưng A chưa biết thông tin về câu lạc bộ và muốn tìm hiểu thêm trước khi trả lời.	Bước 1: Nhận diện tình huống cần từ chối. – Từ chối trì hoãn. Bước 2: Xác định cách từ chối phù hợp. – Chia sẻ với bạn rằng mình rất vui khi tham gia câu lạc bộ phù hợp. – Nói rõ mong muốn cần thêm thời gian suy nghĩ, tìm hiểu kĩ về câu lạc bộ rồi sẽ đưa ra quyết định. Bước 3: Thực hiện theo cách đã xác định.

- GV nhận xét, chốt nhanh về kĩ năng từ chối của HS và khuyến khích HS biết từ chối khi thấy đề nghị của các bạn không phù hợp hoặc ảnh hưởng đến học tập hay sức khỏe.

2 Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn của em khi từ chối trong các tình huống khác nhau của cuộc sống

- GV cho HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn của HS khi thực hiện rèn luyện kĩ năng từ chối bạn bè.
- Đại diện nhóm HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 4. Rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường



Hoạt động này giúp HS rèn luyện kĩ năng phòng, tránh hiện tượng bắt nạt học đường. Từ đó, HS thể hiện được trách nhiệm của bản thân với bạn bè.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi: “Tôi cần, tôi cần”

- GV phổ biến luật chơi: GV chia lớp thành 2 đội thi. Khi quản trò hô “Tôi cần, tôi cần”, HS hô “Cần gì, cần gì”, quản trò hô một vật nào đó, đội nào đưa được vật nhanh nhất, lịch sự, ân cần, chu đáo nhất cho quản trò đội đó sẽ chiến thắng.
- GV tổ chức cho HS chơi thử rồi chơi thật. Lúc đầu, GV cố gắng nêu các vật HS có thể dễ đưa, sau đó đến những vật khó đưa hơn.
- GV hỏi – đáp nhanh về cảm nhận của HS sau khi chơi và bài học rút ra từ trò chơi.
- GV tổng kết: *Trò chơi cũng giống như việc chúng ta xây dựng mối quan hệ bạn bè. Đã là bạn bè, chúng ta cần yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau. Khi bạn cần, chúng ta sẵn sàng giúp đỡ bằng tấm lòng của mình, thể hiện sự ân cần, chu đáo và lịch sự; tránh những lời nói, việc làm gây tổn thương bạn, làm ảnh hưởng đến mối quan hệ bạn bè. Trong học đường hiện nay, bên cạnh những hành vi thể hiện sự yêu thương bạn bè, vẫn còn có những hành vi bắt nạt bạn. Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu, rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.*

2 Thảo luận theo nhóm để xây dựng kịch bản từng nhân vật trong tình huống để rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường

- GV chia lớp thành 6 nhóm HS, yêu cầu HS đọc kĩ tình huống ở nhiệm vụ 4, trang 27 SGK, sau đó xây dựng kịch bản cho 3 bạn: H, Q, M trong tình huống.
- GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần thiết.

3 Đóng vai rèn luyện kĩ năng thông qua tình huống

- GV yêu cầu các nhóm phân tích tình huống và thống nhất kịch bản.
- GV yêu cầu các nhóm thảo luận và đưa ra phương án xử lí khi là người bị bắt nạt, người bắt nạt và người chứng kiến trong tình huống trên. Các nhóm phân công các bạn đóng vai xử lí tình huống theo phương án đã thống nhất.

Gợi ý:

- Nếu là H:
 - Hoà đồng, vui vẻ, thân ái với bạn bè.
 - Tự tin, mạnh mẽ hơn trong suy nghĩ và hành động.
 - Chia sẻ với người lớn, tìm kiếm sự hỗ trợ, không chịu đựng một mình.
 - ...
- Nếu là Q:
 - Khoan dung, đồng cảm và thấu hiểu.
 - Giảm bớt sự hiếu thắng.
 - Thể hiện bản thân bằng những cách tích cực.
 - ...
- Nếu là M:
 - Khéo léo dàn hoà sự xung đột của H và Q.
 - Rèn luyện kĩ năng thương lượng, thương thuyết.
 - Báo cáo sự việc kịp thời với người có thể xử lí.
 - ...
- Các nhóm trình diễn tình huống trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS rèn luyện các kĩ năng để phòng, tránh bất nạt học đường cũng như thể hiện trách nhiệm của mình trong việc xây dựng mối quan hệ bạn bè tốt đẹp.

Hoạt động 5. Thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống



Hoạt động này giúp HS thể hiện được khả năng tự chủ trong mối quan hệ bạn bè. Từ đó, HS rèn luyện sự tự chủ trong học tập và cuộc sống.

GV có thể thực hiện như sau:

1 GV tổ chức trò chơi “Tôi bảo”

- GV phổ biến luật chơi: Khi quản trò hô: “Tôi bảo, tôi bảo”, HS hỏi: “Bảo gì, bảo gì”. Khi quản trò nói: “Tôi bảo các bạn vỗ tay 2 lần” thì HS vỗ tay 2 lần. Khi quản trò hô “Tôi bảo” thì người chơi phải làm theo. Nếu như quản trò không nói “Tôi bảo” mà người chơi làm thì sẽ bị phạt. Cứ như vậy tiếp tục với các hành động như: “Tôi bảo các bạn ngồi xuống”, “Tôi bảo các bạn đứng lên”, “Vỗ vai bạn bên trái 2 cái”, “Vuốt tóc bạn bên phải 1 cái”, “Tôi bảo các bạn đổi chỗ”,...
- GV tổ chức cho HS chơi thử, chơi thật. Cố gắng xen kẽ các câu có từ “Tôi bảo” và không có từ “Tôi bảo” để tăng độ khó của trò chơi.
- GV hỏi – đáp nhanh về cảm nhận của HS sau khi chơi và bài học rút ra từ trò chơi.

- GV tổng kết: Thông qua trò chơi, mỗi bạn sẽ thấy được tầm quan trọng của việc lắng nghe để thực hiện cho đúng. Tuy nhiên, cần lưu ý: Trong cuộc sống, không phải lúc nào làm theo lời người khác cũng là tốt bởi có những đề nghị không phù hợp hoặc không đúng. Do vậy, mỗi người cần có thái độ bình tĩnh, tự tin, biết tự điều chỉnh thái độ, hành vi cho phù hợp để trở thành người có khả năng tự chủ.

2 Chia sẻ về các biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ

- GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ theo gợi ý ở mục 1, nhiệm vụ 5, trang 27 SGK.
- GV mời đại diện một vài nhóm trình bày trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

3 Đóng vai thể hiện sự tự chủ của em trong các mối quan hệ ở tình huống

- GV cho HS thảo luận nhóm và đóng vai ứng xử trong các tình huống ở mục 2, nhiệm vụ 5, trang 27 SGK.
- GV mời các nhóm đóng vai ứng xử trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và hướng dẫn HS thể hiện sự tự chủ một cách phù hợp.

Gợi ý:

Tình huống	Gợi ý cách ứng xử
Tình huống 1: H là một bạn mới chuyển đến lớp của em. H khá rụt rè vì chưa quen được môi trường học tập mới.	- Chủ động hỗ trợ bạn tìm hiểu về lớp, cách tổ chức, tinh thần học tập, các hoạt động của lớp,... - Chia sẻ với H rằng các bạn trong lớp đều rất vui vẻ, thân thiện nên H cứ chủ động làm quen, tự tin, hoà đồng với các bạn. - Rủ các bạn trong lớp cùng làm quen, giúp đỡ bạn mới.
Tình huống 2: Em và N học khác lớp nhưng chơi rất thân với nhau. Hôm nay, N có mâu thuẫn với một bạn ở lớp của mình nên rủ em chặn đường để nói chuyện với bạn ấy khi tan học.	Chia sẻ với bạn N rằng: Trong mối quan hệ bạn bè, sẽ có những lúc không cùng quan điểm, mâu thuẫn với nhau nhưng có nhiều cách để giải quyết mâu thuẫn như: trao đổi thẳng thắn với bạn quan điểm của mình, chấp nhận những quan điểm khác nhau vì mỗi người là một chủ thể riêng biệt,...

4 Chia sẻ cảm xúc của em khi thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ

- GV chia lớp thành các nhóm HS, tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm về:
 - Cảm nhận của em như thế nào khi thể hiện sự tự chủ trong mối quan hệ bạn bè?
 - Nếu thiếu đi tự chủ thì điều gì sẽ xảy ra?
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết: *Tự chủ giúp con người giải quyết mọi tình huống trong cuộc sống một cách chủ động, nhận được sự đánh giá cao của mọi người xung quanh. Tính tự chủ sẽ giúp chúng ta tự tin, mạnh mẽ vượt qua khó khăn, cảm dỗ và xây dựng mối quan hệ bạn bè tích cực. Người không biết tự chủ dễ bị cuộc sống xung quanh tác động làm cho tinh thần hoang mang, dễ hành động sai lầm và đầu hàng trước khó khăn, thử thách.*

Hoạt động 6. Thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội



Hoạt động này giúp HS thể hiện được sự tự chủ khi tham gia các hoạt động trên mạng xã hội.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chỉ ra các biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội

- GV chia lớp thành các nhóm phù hợp, yêu cầu HS thảo luận và chỉ ra biểu hiện của sự tự chủ trên mạng xã hội.

Gợi ý:

- + *Tự chủ trong xây dựng mối quan hệ trên mạng:*
 - Kết bạn với những người bạn phù hợp mà mình đã biết thông tin.
 - Từ chối kết bạn với người lạ.
- + *Tự chủ trong giải quyết vấn đề:*
 - Chia sẻ các thông tin khi đã tìm hiểu kĩ.
 - Bình luận tích cực bài viết của người khác.
 - Bảo mật tài khoản mạng xã hội của mình, tránh để người xấu lợi dụng.
- GV mời đại diện một vài nhóm trình bày trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết các biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.

2 Đóng vai thể hiện khả năng tự chủ của em trong các mối quan hệ trên mạng xã hội

- GV yêu cầu HS vận dụng các biểu hiện của sự tự chủ trên mạng xã hội ở mục 1 vào giải quyết các tình huống ở mục 2, nhiệm vụ 6, trang 28 SGK.
- Các nhóm thảo luận và đưa ra phương án giải quyết.

Gợi ý:

Tình huống	Gợi ý
Tình huống 1: Các bạn rủ em tham gia vào một nhóm kín trên mạng xã hội.	– Tìm hiểu thật kĩ về nhóm kín trước khi quyết định. – Nếu nhóm đó có những trao đổi, chia sẻ tích cực thì tham gia. – Nếu nhóm đó không phù hợp thì nên khéo léo từ chối tham gia. – Bảo mật tài khoản mạng xã hội của mình, tránh để người khác lợi dụng. – ...
Tình huống 2: Một người bạn rất thân trong nhóm của em đăng thông tin nói xấu kèm hình ảnh bạn A trên mạng xã hội. Các bạn trong nhóm đã chia sẻ, bình luận rất sôi nổi và rủ em tham gia cùng.	– Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, không được xúc phạm người khác bằng bất cứ hình thức nào. – Không chạy theo dư luận của bạn bè khi mình chưa hiểu thấu đáo về nó. Đặc biệt, đây là hành vi vi phạm pháp luật. – Khuyến bạn trong nhóm không nên làm vậy. – ...
Tình huống 3: Một người bạn thân nói không đúng về em trên mạng xã hội.	– Lắng nghe ý kiến của mọi người trên mạng về vấn đề của bản thân. – Lắng nghe và phản hồi các ý kiến bằng thái độ bình tĩnh, tránh đôi co trên mạng. – Không bào chữa cho mình bằng mọi giá. – Nếu quan điểm rõ ràng và ngừng trao đổi. – ...

- GV cho các nhóm đóng vai xử lý tình huống theo phương án đã lựa chọn.
- GV mời đại diện nhóm trình bày trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về kết quả giải quyết tình huống thể hiện sự tự chủ trên mạng xã hội của các nhóm.

3 Chia sẻ cảm xúc của em khi thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội

- GV mời một HS làm người phỏng vấn.
- Người phỏng vấn sẽ hỏi cả lớp:
 - Cảm xúc của bạn như thế nào khi thể hiện sự tự chủ trên mạng xã hội?
 - Sau khi cùng cả nhóm thảo luận để giải quyết tình huống đặt ra, bạn học được điều gì?
- HS được mời nhanh chóng trả lời phỏng vấn.
- GV nhận xét, kết luận về những cảm xúc và bài học kinh nghiệm HS cần lưu ý khi thể hiện sự tự chủ trên mạng xã hội.

Hoạt động 7. Thực hiện một số việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường



Hoạt động này giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng của mình đã học được để thực hiện được một số việc làm cụ thể góp phần xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Trao đổi về cách xây dựng truyền thống nhà trường

- GV cho HS trao đổi theo nhóm 4 – 6 HS về cách xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày cách mà nhóm mình lựa chọn để xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường.

Gợi ý:

- *Tìm hiểu truyền thống nhà trường thông qua các nguồn thông tin khác nhau.*
- *Thể hiện sự tự hào với những truyền thống tốt đẹp của nhà trường.*
- *Thực hiện những việc làm phù hợp để góp phần xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường.*
- *Tuyên truyền về truyền thống của nhà trường.*
- ...
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS thường xuyên rèn luyện để xây dựng và phát huy những truyền thống tốt đẹp của nhà trường.

2 Thực hiện những việc làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường

- GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu HS lựa chọn và chia sẻ về các mức độ thực hiện những việc làm để xây dựng truyền thống nhà trường thân thiện bằng cách giơ thẻ màu (Thường xuyên – màu xanh; Thỉnh thoảng – màu vàng; Chưa thực hiện – màu đỏ).

TT	Việc làm	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa thực hiện
1	Tích cực tham gia các hoạt động tập thể.			
2	Đoàn kết, tương thân tương ái với bạn bè.			
3	Xây dựng và giữ gìn tình bạn.			
4	Tự chủ trong quan hệ bạn bè.			
5	Cùng nhau học tập tốt.			
6	Đấu tranh, phòng tránh các biểu hiện không lành mạnh.			
7	Tự tin giao tiếp, ứng xử văn minh.			
8	Nói không với bạo lực học đường.			

- Mỗi nhóm cử đại diện chia sẻ trước lớp về mức độ thực hiện những việc làm để xây dựng truyền thống nhà trường thân thiện.
- GV nhận xét, tổng kết về việc thực hiện những việc làm để xây dựng truyền thống nhà trường thân thiện của các nhóm. GV nhắc nhở HS rèn luyện thường xuyên những việc làm để xây dựng truyền thống nhà trường thân thiện của mình.

3 Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường

- GV cho HS chia sẻ theo nhóm cảm xúc khi thực hiện những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV căn dặn HS: *Một ngôi trường tốt không chỉ là nơi đào tạo ra những học trò giỏi, mà còn là một ngôi trường có những truyền thống tốt đẹp, tạo ra những mối quan hệ thân thiện, văn minh giữa thầy và trò, giữa trò và trò,.... Truyền thống tốt đẹp đó của nhà trường là giá trị trường tồn, đem lại niềm tự hào cho các thế hệ thầy trò của nhà trường. Để góp phần tích cực xây dựng nhà trường thân thiện, các em hãy tiếp tục phát huy truyền thống nhà trường từ việc rèn luyện sự tự chủ trong môi trường thực và môi trường trên mạng xã hội; rèn luyện kỹ năng phòng tránh bắt nạt học đường đến việc xây dựng và giữ gìn tình bạn.*

Hoạt động 8. Xây dựng và giữ gìn tình bạn



Hoạt động này giúp HS vận dụng những kiến thức, kỹ năng của mình đã học được để xây dựng và giữ gìn tình bạn đẹp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức cho cả lớp cùng hát bài hát “Gọi tên tôi nhé bạn thân ơi” của nhạc sĩ Vĩnh Tâm

- GV cho cả lớp cùng hát bài hát về tình bạn.
- GV nhận xét, khuyến khích các em thể hiện sự hoà đồng, thân thiện, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong quan hệ bạn bè để xây dựng và giữ gìn tình bạn đẹp của tuổi học trò.

2 Chia sẻ về tình bạn của em

- GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu HS chia sẻ về:
 - *Tình bạn mà em đã xây dựng.*
 - *Tình bạn mà em đã giữ gìn.*
- Mỗi nhóm cử đại diện chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

3 Chia sẻ về cách xây dựng và giữ gìn tình bạn

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về cách xây dựng và giữ gìn tình bạn.
- Mỗi nhóm cử đại diện chia sẻ trước lớp.

Gợi ý:

+ **Cách xây dựng tình bạn:**

- Cởi mở chào hỏi và nói chuyện với những người bạn mới.
- Chủ động hỏi thăm những người bạn mới quen.
- Chia sẻ, giúp đỡ để các bạn mới hoà nhập.
- ...

+ **Cách giữ gìn tình bạn:**

- Quan tâm chia sẻ niềm vui, nỗi buồn cùng nhau.
- Cùng giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống.
- Thẳng thắn giải quyết xung đột nảy sinh.
- ...

– GV nhận xét hoạt động của HS.

4 Đóng vai thể hiện cách xây dựng và giữ gìn tình bạn trong tình huống

- GV cho các nhóm trao đổi và thống nhất về cách thể hiện của từng nhân vật trong tình huống.
- GV yêu cầu các nhóm đóng vai và trình diễn trước lớp.

Gợi ý:

Nhân vật trong tình huống	Cách thể hiện
Nếu là H	– Liên hệ với P để chia sẻ về những khó khăn của bạn. – Tâm sự với P về cách để làm quen với thầy cô và những người bạn mới. – Hỗ trợ P trong học tập (giảng lại bài cho bạn qua điện thoại, cùng bạn làm bài tập online) khi chưa quen với cách học ở ngôi trường mới. – ...
Nếu là P	– Giữ liên lạc thường xuyên với các bạn cũ như H. – Chia sẻ những khó khăn trong học tập của mình để bạn H giúp đỡ. – Chủ động làm quen với những người bạn mới. – Tìm hiểu, học hỏi để làm quen với môi trường mới. – Chia sẻ những điều chưa hiểu cùng thầy cô và bạn bè ở ngôi trường mới để nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ. – ...

– GV nhận xét hoạt động của HS.

5 Chia sẻ về các câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, câu chuyện về tình bạn

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, câu chuyện hay và ý nghĩa về tình bạn.
- GV cho các nhóm tổng hợp để trưng bày và giới thiệu trong Hoạt động 9.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 9. Lan toả giá trị của tình bạn



Hoạt động này giúp HS làm được bộ sưu tập để lan toả giá trị của tình bạn và giới thiệu được các sản phẩm mình làm đến bạn bè, thầy cô.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức làm album về quá trình xây dựng và giữ gìn tình bạn

- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS, cho HS thảo luận trong nhóm để thống nhất cách làm album về quá trình xây dựng và giữ gìn tình bạn theo gợi ý ở nhiệm vụ 7, trang 30 SGK.
- GV yêu cầu HS thực hiện làm album xây dựng và giữ gìn tình bạn.
- GV yêu cầu HS các nhóm bổ sung phần thuyết trình giới thiệu album xây dựng và giữ gìn tình bạn.
- GV yêu cầu HS các nhóm lựa chọn và tổng hợp các câu ca dao, tục ngữ, câu nói hay về tình bạn đã sưu tầm được thành cuốn “Những câu ca dao, tục ngữ, câu nói hay về tình bạn” để trưng bày trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động, khích lệ HS.

2 Giới thiệu bộ sưu tập

- Các nhóm trang trí nơi trưng bày và trưng bày sản phẩm lan toả giá trị tình bạn.
- GV cho các nhóm HS giới thiệu bộ sưu tập của nhóm mình với các nhóm khác trong lớp.
- GV tổ chức đánh giá sản phẩm của các nhóm.
- GV nhận xét hoạt động và kết luận: *Để có được tình bạn đẹp, chúng ta cần không ngừng vun đắp, xây dựng và giữ gìn tình bạn.*

3 Chia sẻ cảm xúc về sản phẩm làm được

- GV cho HS các nhóm chia sẻ cảm xúc khi cùng nhau làm các sản phẩm cho bộ sưu tập lan toả giá trị của tình bạn.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và khuyến khích HS xây dựng được những mối quan hệ bạn bè tốt đẹp và biết cách để giữ gìn tình bạn bền vững. Có những tình bạn đẹp trong nhà trường sẽ góp phần xây dựng nhà trường văn minh, thân thiện; là việc làm thiết thực góp phần phát triển truyền thống nhà trường.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 10. Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và cần cố gắng

- GV tổ chức cho HS đứng thành các vòng tròn theo tổ. Mỗi bạn dán một tờ giấy A4 lên lưng và cầm một cây bút.
- GV tổ chức cho HS viết lên tờ giấy trên lưng bạn: 2 điểm bạn đã làm được trong chủ đề này và 1 điểm bạn cần cố gắng.
- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về những điều mà các bạn đã chia sẻ với nhau lên tờ giấy A4.

2 Chia sẻ trước lớp

- GV mời một số HS chia sẻ những điều bạn nhận xét về mình, về những điều mình đã làm được, chưa làm được và nêu cảm nhận.
- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn.

Hoạt động 11. Phản hồi cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 10)



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện của mình tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS đọc mục 1, nhiệm vụ 10, trang 31 SGK và chia sẻ với các bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ thuận lợi, khó khăn trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS cho điểm cho từng mức độ như bảng dưới đây. GV khảo sát HS cả lớp ở từng nội dung đánh giá để biết số lượng, mức độ của HS và ghi chép lại số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em nhận diện được dấu hiệu của bắt nạt học đường.	3	2	1
2	Em thực hiện được kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.	3	2	1
3	Em nhận biết được những tình huống cần từ chối.	3	2	1
4	Em thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.	3	2	1
5	Em thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.	3	2	1
6	Em thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.	3	2	1
7	Em thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.	3	2	1
8	Em xây dựng và giữ gìn được tình bạn.	3	2	1

- GV yêu cầu HS tính điểm và đưa ra một vài lời nhận xét từ số liệu thu được.
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp của HS và khích lệ, động viên HS tiếp tục xây dựng mối quan hệ bạn bè tốt đẹp với mọi người.

Chân trời sáng tạo

Hoạt động 12: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện; hướng dẫn HS cách rèn luyện và đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 4, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 4, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

SỐNG HOÀ HỢP TRONG GIA ĐÌNH

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.
- Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục.
- Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ; giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Hướng dẫn HS đọc SGK và làm các bài tập trong SBT.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
- Thẻ màu.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của việc xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa các thành viên trong gia đình và chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV cho HS cả lớp cùng xem video clip hoặc phóng sự liên quan đến chủ đề *Sống hoà hợp trong gia đình*.
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết của chủ đề, giới thiệu khái quát về cách sống hoà hợp trong gia đình: thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng, thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục, sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.

2 Định hướng nội dung

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, yêu cầu HS đọc phần định hướng nội dung kết hợp với quan sát tranh chủ đề.
- GV yêu cầu HS đọc cá nhân các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.
- GV cho HS đặt các câu hỏi nếu chưa rõ các nhiệm vụ phải thực hiện. GV có thể hỏi HS những câu hỏi hoặc nội dung HS muốn mở rộng.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Tìm hiểu về những việc làm và lời nói để người thân hài lòng



Hoạt động này giúp HS nhận diện và chia sẻ được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ những việc làm để người thân hài lòng

- GV hỏi đáp nhanh với cả lớp về những việc làm để người thân hài lòng.

Gợi ý:

- Cùng nhau chia sẻ việc nhà.
- Chăm sóc khi người thân bị ốm, mệt.
- Giúp đỡ người thân những công việc phù hợp.



- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

2 Chia sẻ những lời nói để người thân hài lòng

- GV hỏi đáp nhanh với cả lớp về những lời nói để người thân hài lòng.

Gợi ý:

- Hỏi thăm khi người thân bị ốm, mệt.
- Chia sẻ, quan tâm, động viên khi người thân có niềm vui, nỗi buồn.
- Bày tỏ sự tôn trọng ý kiến của người thân.



- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV ghi nhận, khen ngợi những việc mà HS đã làm để người thân hài lòng.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 2. Thực hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng



Hoạt động này giúp HS thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chỉ ra vì sao việc làm của bạn nhỏ lại mang đến niềm vui cho bố mẹ

- GV yêu cầu HS cả lớp chỉ ra vì sao việc làm của bạn nhỏ trong tranh lại mang đến niềm vui cho bố mẹ.



- GV gọi một số HS trả lời và ghi ngắn gọn câu trả lời lên bảng.
- GV tổng kết ý kiến và kết luận ý nghĩa của những hành động, lời nói dù nhỏ cũng có thể mang lại niềm vui, sự bất ngờ cho bố mẹ.

2 Đóng vai thể hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng trong các trường hợp

- GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm đóng vai một trường hợp ở mục 2, nhiệm vụ 2, trang 35 SGK để thể hiện những việc làm và lời nói cho người thân hài lòng.

Trường hợp 1:

Khi mẹ hỏi kĩ về mối quan hệ bạn bè của em.

Trường hợp 2:

Khi bố gợi ý em tham gia sinh hoạt ở câu lạc bộ mà em không muốn.

Trường hợp 3:

Khi đi học về em nhìn thấy mâm cơm chị đã chuẩn bị sẵn sàng.

- HS các nhóm thảo luận đưa ra ý kiến cá nhân về những việc làm, lời nói để người thân hài lòng trong tình huống. Nhóm lựa chọn phương án ứng xử tối ưu nhất. GV yêu cầu các nhóm có thể chia thành nhóm nhỏ hơn để đóng vai ứng xử theo phương án đã lựa chọn.
- GV quan sát các nhóm thảo luận, tập đóng vai và hỗ trợ khi cần thiết.
- GV mời một vài nhóm đại diện đóng vai đưa ra cách thể hiện trong các trường hợp. Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét.
- GV ghi nhận hoạt động và nhắc nhở HS thường xuyên thực hiện những việc làm và lời nói để người thân cảm thấy vui và hạnh phúc trong các trường hợp khác nhau.

3 Chia sẻ những tình huống mà em đã có việc làm và lời nói để người thân hài lòng

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về những tình huống đã có lời nói, việc làm để người thân hài lòng.
- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.
- GV động viên, khen ngợi HS.

4 Chia sẻ cảm xúc khi thực hiện những việc làm và lời nói khiến người thân hài lòng

- GV cho HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi thực hiện được những việc làm và lời nói khiến người thân hài lòng.
- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

Hoạt động 3: Thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình



Hoạt động này giúp HS thể hiện được thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về những biểu hiện thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình

- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 5 HS, yêu cầu HS thảo luận về những biểu hiện thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.
- GV mời đại diện HS chia sẻ.
- GV tổ chức khảo sát về mức độ thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến các thành viên trong gia đình của HS.
- GV đưa bảng về mức độ thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình, HS tự đánh giá các biểu hiện của mình.

TT	Biểu hiện	Mức độ thể hiện		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa thể hiện
1	Lắng nghe tích cực và chân thành tiếp thu ý kiến đóng góp của người thân.			
2	Giao tiếp bằng mắt khi nói chuyện và không ngắt lời khi người thân đang nói.			
3	Có phản hồi phù hợp khi nghe ý kiến người thân.			
4	Đặt mình vào vị trí của người thân và cố gắng thấu hiểu suy nghĩ của họ.			
5	Đặt những câu hỏi để người thân thấy mình thực sự quan tâm đến ý kiến của họ.			
6	Khen và ghi nhận ý kiến của người thân trước khi nêu ý kiến của mình.			

- GV hỏi cả lớp theo từng biểu hiện. HS giơ thẻ màu đúng với mức độ thể hiện của mình: Xanh – Thường xuyên; Vàng – Thỉnh thoảng; Đỏ – Chưa thể hiện.
- GV ghi số lượng của lớp vào các ô phù hợp.
- GV nhận xét kết quả và khuyến khích HS thực hiện tốt hơn những biểu hiện thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của người khác.

2 Đóng vai xử lý tình huống

- GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 HS về 3 tình huống và đóng vai xử lý các tình huống thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.

Tình huống 1:

H học thêm Tiếng Anh trực tuyến với thầy giáo người nước ngoài. Học được hai buổi thì H nói với bố mẹ muốn chuyển sang lớp khác vì giọng của thầy hơi khó nghe mặc dù phương pháp giảng dạy của thầy khá dễ hiểu. Bố H khuyên nên học thêm một số buổi nữa H có thể sẽ nghe quen giọng nói của thầy.

Tình huống 2:

Bài kiểm tra Toán lần này của M bị điểm kém. Mẹ hỏi M lí do và nhắc nhở M nên tập trung hơn vào việc học.

Tình huống 3:

Anh trai nhắc nhở X: "Hôm nay đến lịch trực nhật của em, em cần phải dọn nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ hơn".

- GV quan sát các nhóm thảo luận, tập đóng vai và hỗ trợ khi cần thiết.
- GV mời một vài nhóm đại diện đóng vai đưa ra cách xử lý tình huống. Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét.
- GV ghi nhận hoạt động và nhắc nhở HS thường xuyên thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.

3 Chia sẻ cảm xúc của các thành viên trong gia đình khi em tôn trọng ý kiến của mọi người

- GV cho HS chia sẻ lần lượt trong nhóm về cảm xúc của các thành viên trong gia đình khi nhận được sự tôn trọng ý kiến.
- GV mời một vài HS chia sẻ câu chuyện của mình trước lớp.
- GV ghi nhận hoạt động.

Hoạt động 4: Thực hành kĩ năng thuyết phục người thân



Hoạt động này giúp HS rèn luyện kĩ năng thuyết phục người thân trong các tình huống khác nhau.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Trao đổi về cách thuyết phục người thân

- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS, yêu cầu HS trao đổi trong nhóm về cách thuyết phục người thân (Có thể tham khảo gợi ý trong SGK trang 37, 38).

Gợi ý:

Để thuyết phục người khác, cần:

Chuẩn bị kĩ vấn đề cần thuyết phục.

- Xác định mục đích thuyết phục.
- Liệt kê nội dung trình bày theo thứ tự nhất định.
- Chuẩn bị các thông tin cho từng nội dung.

Lựa chọn thời điểm thích hợp để thuyết phục.

- Khi người thân vui vẻ, cởi mở.
- Khi người thân có tâm trạng tốt.
- Khi có nhiều thời gian rảnh (sau giờ ăn cơm tối,...).

Tạo hứng thú với người nghe.

- Kể chuyện để khơi gợi sự đồng cảm.
- Kết hợp ngôn ngữ cơ thể (ánh mắt, nụ cười, cử chỉ tay,...).

Trình bày vấn đề rõ ràng và trực tiếp.

- Trình bày rõ ràng, cụ thể các nội dung và làm rõ các ý kiến cần thiết.
- Tránh nói dài dòng, lan man.

Tôn trọng ý kiến và tìm ra điểm chung với người được thuyết phục.

- Lắng nghe tích cực ý kiến của người thân.
- Giữ vững ý kiến nhưng không bảo thủ, cực đoan.
- Đưa ra những điểm tương đồng trong suy nghĩ và cách giải quyết vấn đề.

Sử dụng dẫn chứng, lập luận kèm theo quan điểm của mình.

- Sử dụng dẫn chứng để tạo sự tin tưởng.
- Nội dung phải có tính logic và tính khả thi.

- GV mời đại diện HS các nhóm chia sẻ.
- GV nhận xét, bổ sung ý kiến.

2 Thực hành kĩ năng thuyết phục bố mẹ, người thân trong các tình huống

- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm thể hiện kĩ năng thuyết phục bố mẹ, người thân trong các tình huống ở mục 2, nhiệm vụ 4, trang 38 SGK.

Tình huống 1:

T rất thích cắt tóc ngắn nhưng mẹ lại không đồng ý. Mẹ nói với T: “Cắt tóc ngắn nhìn không hợp với khuôn mặt của con, mẹ nghĩ con nên để tóc dài sẽ đẹp hơn”.

Tình huống 2:

Bạn B rủ em cùng học nhóm với bạn. Em rất thích học cùng B vì bạn có cách học tập rất hiệu quả. Tuy nhiên, bố mẹ em cho rằng học nhóm chỉ là cái cớ để hai bạn đi chơi với nhau.

Chân trời sáng tạo

- GV cho các nhóm đóng vai để xử lí các tình huống này.
- GV mời một số nhóm trình diễn trước lớp. Nếu nhóm nào có cách ứng xử chưa phù hợp, GV sẽ gợi ý cách ứng xử phù hợp hơn.
- GV phân tích, đánh giá và nhận xét hoạt động, căn dặn HS luôn thể hiện kĩ năng thuyết phục một cách khéo léo và phù hợp.

3 Xây dựng kịch bản thuyết phục người thân trong những tình huống ở gia đình em

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, trình bày trước nhóm tình huống cần thuyết phục và kịch bản thuyết phục cho các vai trong tình huống ấy.
- Các thành viên trong nhóm góp ý để kịch bản của bạn được hoàn thiện.
- GV quan sát các nhóm thực hiện và hỗ trợ khi cần thiết.
- GV mời một số HS chia sẻ kịch bản của mình trước lớp.
- GV ghi nhận kết quả và khích lệ HS.

Hoạt động 5: Sắp xếp và thực hiện các công việc trong gia đình



Hoạt động này giúp HS sắp xếp, thực hiện được các công việc trong gia đình và chia sẻ việc thực hiện đó.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lập thời gian biểu cho các công việc em cần làm trong gia đình

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về thời gian biểu cho các công việc mình cần làm trong gia đình.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV phân tích, đánh giá và nhận xét hoạt động, căn dặn HS luôn lập thời gian biểu để thực hiện các công việc mình cần làm như: công việc nhà, công việc góp phần phát triển kinh tế trong gia đình,...

2 Thực hiện các công việc em đã sắp xếp trong thời gian biểu và chia sẻ kết quả

- GV cho HS chia sẻ theo nhóm về việc thực hiện các công việc trong gia đình. HS chia sẻ kết quả thực hiện các công việc đã sắp xếp trong thời gian biểu.
- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và ghi nhận hoạt động.

Hoạt động 6: Triển lãm hình ảnh gia đình



Hoạt động này giúp HS giới thiệu được những sản phẩm mà mình đã làm trong triển lãm hình ảnh gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu sản phẩm tham gia triển lãm

- GV yêu cầu HS lựa chọn sản phẩm tham gia triển lãm và hoàn thiện sản phẩm trước khi đến lớp.
- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS, tổ chức cho HS giới thiệu theo nhóm về sản phẩm của mình.
- GV quan sát các nhóm thực hiện.
- GV mời một số HS chia sẻ về sản phẩm của mình trước lớp.



- GV nhận xét, ghi nhận hoạt động của HS.

2 Chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia triển lãm

- GV hỏi đáp nhanh về cảm xúc của HS sau khi tham gia triển lãm.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV ghi nhận kết quả và khích lệ HS.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 7. Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và cần cố gắng

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS nhận xét về những điểm mình thấy bạn đã làm được trong chủ đề này: những việc làm và lời nói để người thân hài lòng, thể hiện được sự tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình, thể hiện được kĩ năng thuyết phục người thân, sắp xếp và thực hiện được các công việc trong gia đình.
- GV tổ chức cho HS trong nhóm chia sẻ với bạn về điều, hành vi hay thái độ chưa phù hợp trong chủ đề này bạn cần thay đổi hoặc cố gắng.
- GV tổ chức cho HS lần lượt chia sẻ với nhau để đảm bảo mỗi bạn đều nhận được chia sẻ từ tất cả các bạn trong nhóm.

2 Chia sẻ trước lớp

- GV mời một số HS chia sẻ về những điều bạn nhận xét về mình, về những điều mình đã làm được, chưa làm được và nêu cảm nhận.
- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 8. Phản hồi cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 7)



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết hướng rèn luyện tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS đọc mục 1, nhiệm vụ 7, trang 40 SGK và chia sẻ với các bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ thuận lợi, khó khăn khi thực hiện chủ đề trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV khảo sát HS cả lớp ở từng nội dung đánh giá để biết số lượng, mức độ của HS và ghi chép lại số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em chia sẻ được những việc làm, lời nói để người thân hài lòng.	3	2	1
2	Em thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.	3	2	1
3	Em thể hiện được thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.	3	2	1
4	Em thể hiện được khả năng thuyết phục người thân.	3	2	1
5	Em sắp xếp và hoàn thành được các công việc trong gia đình.	3	2	1

- GV yêu cầu HS tính điểm và đưa ra một vài lời nhận xét từ số liệu thu được.
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp của HS và khích lệ, động viên HS tiếp tục thể hiện những thái độ, lời nói và việc làm để sống hoà hợp trong gia đình.

Hoạt động 9: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm những kĩ năng nào cần tiếp tục rèn luyện; hướng dẫn HS cách rèn luyện và đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 5, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 5, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

Chân trời sáng tạo

MỤC TIÊU**Với chủ đề này, HS:**

- Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi.
- Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: trách nhiệm, trung thực, chăm chỉ; tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ**Giáo viên:**

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SGK, SBT trước khi đến lớp.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC**GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG**

Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được ý nghĩa của việc làm quen với lập kế hoạch kinh doanh đối với bản thân; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:**1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề**

- Cả lớp hát bài hát quen thuộc liên quan đến lứa tuổi của HS hoặc chơi trò chơi.

- GV giới thiệu ý nghĩa của việc làm quen với kinh doanh đối với cuộc sống cá nhân và xã hội.
- GV nhắc lại sơ lược về nội dung liên quan đến giáo dục tài chính ở lớp 6, 7 và đưa ra những nội dung ở lớp 8 HS sẽ được củng cố và tăng thêm.

Gợi ý:

- *Lớp 6: Xác định khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.*
- *Lớp 7: Biết kiểm soát các khoản chi và biết tiết kiệm tiền; Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.*
- *Lớp 8: Lập được kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi và nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp.*

2 Định hướng nội dung

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: đọc phần định hướng nội dung, kết hợp với quan sát tranh chủ đề để thảo luận và chỉ ra ý nghĩa của thông điệp chủ đề.
- HS đọc cá nhân các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Tìm hiểu về kế hoạch kinh doanh



Hoạt động này giúp HS hiểu được kế hoạch kinh doanh bắt đầu từ những ý tưởng kinh doanh và ý nghĩa của việc lập kế hoạch kinh doanh.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ những ý tưởng hoặc công việc em đã từng làm có liên quan đến kinh doanh

- GV chia lớp thành các nhóm 5 – 6 HS, yêu cầu mỗi HS trong nhóm chia sẻ những ý tưởng hoặc công việc đã từng làm có liên quan đến kinh doanh.
- Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp kết quả của nhóm mình.
- GV khái quát kết quả trình bày của HS.

2 Tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến kinh doanh

- GV yêu cầu cả lớp thảo luận theo nhóm: *Những yếu tố nào ảnh hưởng đến kinh doanh?*
- HS có thể dựa vào gợi ý trong SGK rồi bổ sung những ý kiến khác của cá nhân. Cả nhóm thống nhất ý kiến.
- GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận nhóm.
- GV kết luận và chia sẻ thêm kinh nghiệm của mình để HS nắm rõ hơn các yếu tố ảnh hưởng đến kinh doanh.

3 Chỉ ra ý nghĩa của việc lập kế hoạch kinh doanh

- GV yêu cầu HS cả lớp: *Em hãy giải thích rõ hơn những ý nghĩa của việc lập kế hoạch được gợi ý trong SGK và bổ sung ý kiến của mình (nếu có).*

- GV mời HS chia sẻ trước lớp.
- GV có thể hỏi cả lớp về những thuận lợi, khó khăn khi lập kế hoạch kinh doanh.
- GV mời một vài HS chia sẻ về thuận lợi, khó khăn trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 2: Tìm hiểu về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân



Hoạt động này giúp HS chỉ ra được đặc điểm của quảng cáo và tiếp thị tác động vào tâm lí của người tiêu dùng, từ đó làm chủ được chi tiêu của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ những cách của tiếp thị, quảng cáo sản phẩm mà em biết

- GV phỏng vấn nhanh những cách tiếp thị, quảng cáo mà HS biết.
- GV yêu cầu HS cả lớp: *Chỉ ra các đặc điểm của tiếp thị và quảng cáo trong việc thu hút sự quan tâm của người tiêu dùng.*

Gợi ý:

- Hình ảnh đẹp, bắt mắt tạo sự thu hút.
- Trực quan hoá ý nghĩa và công năng của sản phẩm.
- Tạo được một số từ khoá trong lời giới thiệu sản phẩm.
- Thường sử dụng nhân vật nổi tiếng để quảng cáo.
- ...

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để đưa ra lời giải thích đặc điểm của những cách tiếp thị, quảng cáo sản phẩm.

Gợi ý:

Hình thức quảng cáo	Đặc điểm
Phát tờ rơi	Dễ đến với từng cá nhân, gọn nhẹ, dễ bỏ túi.
Quảng cáo trên mạng xã hội	Phần lớn người sử dụng mạng có thể tiếp cận sản phẩm, sản phẩm được trình chiếu sinh động và người xem dễ dàng xem lại.
Quảng cáo trên truyền hình	Thu hút đông đảo lượng người xem, có độ tin cậy cao.
Tổ chức giới thiệu sản phẩm	Tiếp cận trực tiếp đến người tiêu dùng và người tiêu dùng có thể đưa ra những câu hỏi mà mình quan tâm về sản phẩm và được nghe trả lời trực tiếp.
Quảng cáo treo ở nơi công cộng, đông người qua lại	Dễ nhìn thấy, tạo dấu ấn hình ảnh cho người tiêu dùng.

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

2 Xác định những ảnh hưởng của tiếp thị và quảng cáo đến quyết định mua sản phẩm

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về quyết định chi tiêu do thấy quảng cáo, tiếp thị.

Gợi ý:

- Nảy sinh nhu cầu mua khi thấy quảng cáo.
- Mua nhiều hơn số lượng cần khi thấy khuyến mại.

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV căn dặn HS những điều cần lưu ý khi xem tiếp thị, quảng cáo để làm chủ được chi tiêu của mình.
- GV yêu cầu HS cả lớp thực hiện trả lời phiếu khảo sát.

Ví dụ:

1. Bạn thường bị các quảng cáo thu hút bởi điều gì nhiều nhất? Chọn một phương án đúng với bạn.
 - A. Hình ảnh, màu sắc
 - B. Âm thanh
 - C. Giảm giá
2. Điều gì khiến bạn đưa ra quyết định mua sắm? Chọn một phương án đúng nhất với bạn.
 - A. Nhu cầu
 - B. Quảng cáo
 - C. Tâm trạng vui/buồn
 - D. Xu hướng
3. Bạn thường xem quảng cáo ở đâu? Chọn một phương án đúng nhất với bạn.
 - A. Tivi
 - B. Báo chí
 - C. Trang thương mại điện tử
4. Cách tiếp thị nào khiến bạn quyết định chi tiêu? Chọn một phương án đúng nhất với bạn.
 - A. Hội trợ triển lãm sản phẩm
 - B. Được tiếp thị gọi điện mời mua
 - C. Cách khác

- GV tổng hợp số liệu, nhận xét và kết luận hoạt động.

Hoạt động 3: Quyết định chi tiêu không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị và quảng cáo



Hoạt động này giúp HS độc lập trong quyết định chi tiêu mà không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị và quảng cáo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Quyết định chi tiêu trong tình huống

- GV yêu cầu HS đóng vai theo cặp đôi, diễn tả lại tình huống và quyết định chi tiêu của mình trong tình huống đó.

Tình huống:

M và H rủ nhau đi siêu thị. Ở đây có rất nhiều sản phẩm với chương trình khuyến mại hấp dẫn.

Nếu là M hoặc H trong tình huống này, em tính đến những yếu tố nào để quyết định chi tiêu? Vì sao?

Ôi, cái này hạ giá, rẻ quá, mua đi M ơi!

H ơi, mình mua cái này đi! Ca sĩ X quảng cáo cái này đấy.



- GV mời một số cặp trình diễn trước lớp.
- GV mời HS nhận xét về cách quyết định chi tiêu của các bạn.
- GV chốt và nhận xét hoạt động.

2 Thực hành tư vấn cho các bạn về quyết định chi tiêu phù hợp, không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị và quảng cáo

- GV chia HS thành các nhóm để vào vai người tư vấn và người xin tư vấn về chi tiêu phù hợp, làm thế nào không bị phụ thuộc vào tiếp thị, quảng cáo.
- Sau đó, GV đề nghị HS đổi vai để mọi HS đều được vào vai nhà tư vấn.
- GV hỏi những người được tư vấn đã thu được gì từ sự tư vấn của bạn.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

Hoạt động 4: Lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi



Hoạt động này giúp HS biết cách lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về các nội dung cần có trong kế hoạch kinh doanh

- GV chia lớp thành các nhóm phù hợp, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về những nội dung cần có trong kế hoạch kinh doanh.
- GV mời đại diện từng nhóm HS trả lời, các nhóm có thể góp ý, bổ sung cho nhóm bạn.
- GV kết luận những nội dung cần có trong kế hoạch kinh doanh.

2 Lập kế hoạch kinh doanh

- GV giao cho mỗi nhóm lập kế hoạch kinh doanh theo nội dung đã thảo luận ở mục 1 và các bước hướng dẫn ở mục 2, nhiệm vụ 4, trang 46 SGK. GV trao đổi với HS về những điều HS chưa rõ trong các bước lập kế hoạch.
- Các nhóm thể hiện kế hoạch kinh doanh của nhóm mình trên giấy hoặc trên máy tính.
- GV nhận xét hoạt động và nêu rõ ý nghĩa của việc lập kế hoạch kinh doanh: *Việc lập kế hoạch kinh doanh là khâu quan trọng có ý nghĩa quyết định trong thực hiện kế hoạch kinh doanh. Có một kế hoạch kinh doanh rõ ràng, phù hợp lứa tuổi sẽ đạt được kết quả kinh doanh tốt.*

Hoạt động 5: Giới thiệu kế hoạch kinh doanh



Hoạt động này giúp HS chia sẻ và hoàn thiện kế hoạch kinh doanh của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Trình bày kế hoạch kinh doanh

- GV yêu cầu các nhóm trình bày kế hoạch kinh doanh của nhóm mình cho nhóm bạn nghe.
- GV theo dõi quá trình hoạt động của HS, hỗ trợ khi cần thiết.

2 Tham khảo ý kiến đóng góp cho kế hoạch kinh doanh của cá nhân

- GV yêu cầu HS góp ý kế hoạch kinh doanh của các nhóm trình bày.
- HS trao đổi, phản hồi với những góp ý nhận được.
- GV nhận xét hoạt động; khen ngợi những HS hoạt động tích cực.

3 Hoàn thiện kế hoạch kinh doanh

- GV yêu cầu các nhóm dựa trên cơ sở những góp ý của bạn để hoàn thiện bản kế hoạch kinh doanh.
- GV khích lệ, khen ngợi HS và tổng kết hoạt động.

Hoạt động 6: Thảo luận về kinh nghiệm trong lập kế hoạch kinh doanh



Hoạt động này giúp HS rút ra những bài học kinh nghiệm cho bản thân trong lập kế hoạch kinh doanh.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Trao đổi về những bài học kinh nghiệm cho việc lập kế hoạch kinh doanh

- GV cho HS thảo luận về những bài học cho bản thân, cho các mối quan hệ,... khi lập kế hoạch kinh doanh.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

2 Chia sẻ những bài học về việc lập kế hoạch kinh doanh với người thân

- GV hỏi HS cả lớp về việc chia sẻ những bài học trong lập kế hoạch kinh doanh với người thân.
- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động của HS.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 7: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua một số đánh giá nhanh, từ đó HS biết hướng hoàn thiện và phát triển.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Ghi nhận những tiến bộ của bạn

- GV yêu cầu HS trao đổi: *Trong các hoạt động của chủ đề này, em có ấn tượng gì nhất về bạn?*
- GV cho HS chia sẻ theo vòng tròn chiếu kim đồng hồ. Khuyến khích HS nói những điều ấn tượng tốt về bạn.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

2 Mong bạn thay đổi điều gì

- GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn về những điều bạn nên thay đổi.
- GV luôn nhắc HS cách góp ý cho bạn: *"Tôi mong bạn..."*.
- GV cho HS thảo luận cách giúp bạn củng cố những điều này.
- GV nhận xét hoạt động và ghi nhận những cố gắng của HS.

Hoạt động 8: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 7)



Hoạt động này giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với chủ đề và GV biết được mức độ đạt được các mục tiêu của HS trong lớp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS đọc mục 1, nhiệm vụ 7, trang 47 SGK và chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn khi trải nghiệm với chủ đề này.
- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS đọc mục 2, nhiệm vụ 7, trang 47 SGK và cho điểm cho từng mức độ như bảng dưới đây. GV hỏi từng mục và ghi chép số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em nhận ra được ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân.	3	2	1
2	Em có quyết định chi tiêu phù hợp, không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị và quảng cáo.	3	2	1
3	Em lập được kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi của mình.	3	2	1
4	Em chia sẻ được kinh nghiệm về việc lập kế hoạch kinh doanh của mình.	3	2	1

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.

Hoạt động 9: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

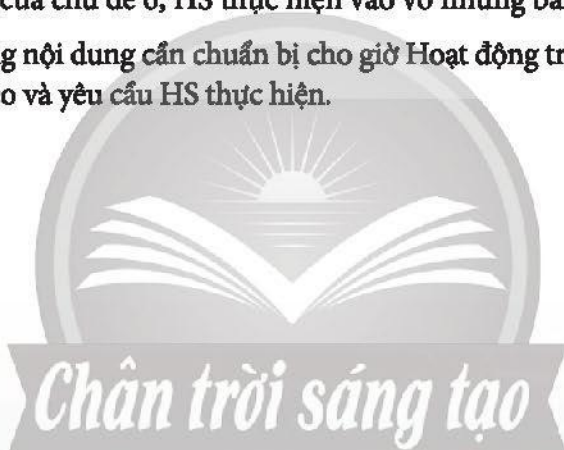
GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng

- GV yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện.
- HS vận dụng kiến thức đã có để rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 6, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 6, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.



THAM GIA HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.
- Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.
- Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, trách nhiệm; giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- GV dặn HS đọc SGK và làm các bài tập vào SBT.
- Một lá cờ đỏ sao vàng cầm tay bằng giấy màu, giấy bìa cứng màu, kéo và bút dạ, giấy A0, thẻ màu.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.
- Hình ảnh, video minh họa cho hoạt động 2.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của việc tham gia phát triển cộng đồng đối với bản thân; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV tổ chức cho cả lớp hát bài quen thuộc liên quan đến lứa tuổi của HS hoặc chơi trò chơi.
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết, hấp dẫn của chủ đề: *Tham gia hoạt động phát triển cộng đồng là một việc làm thiết thực thể hiện tinh thần trách nhiệm và sự gắn kết của mỗi cá nhân với cộng đồng nơi mình sinh sống, học tập hoặc làm việc. Tại địa phương, có rất nhiều hoạt động vừa sức phù hợp với độ tuổi của các em như tham gia các hoạt động giới thiệu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, tham gia giáo dục truyền thống, tham gia các hoạt động thiện nguyện,... Chính nhờ việc tham gia các hoạt động xã hội này mà các em trưởng thành hơn, thấy được trách nhiệm của mình với cộng đồng và phát triển nhiều kỹ năng xã hội cho bản thân.*

2 Định hướng nội dung

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, yêu cầu quan sát tranh chủ đề, mô tả hành vi của mọi người trong tranh; thảo luận ý nghĩa thông điệp của chủ đề; đọc phần định hướng chủ đề trong SGK.
- GV yêu cầu HS đọc cá nhân các nhiệm vụ cần thực hiện của chủ đề ở SGK.
- GV cho HS đặt các câu hỏi nếu chưa rõ các nhiệm vụ cần thực hiện. GV có thể hỏi HS những câu hỏi hoặc nội dung HS muốn mở rộng.



KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Tìm hiểu các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương



Hoạt động này giúp HS kể ra được những hoạt động phát triển cộng đồng đang có tại địa phương và chia sẻ những việc HS đã làm để góp phần phát triển cộng đồng ở địa phương.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Kể về những hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương em

- GV chia lớp thành 2 đội và tổ chức trò chơi “Chạy tiếp sức”.
- GV phổ biến luật chơi: Trong vòng 3 phút, các thành viên trong mỗi đội lần lượt viết tên những hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương mà mình biết hoặc từng tham gia lên phần bảng của đội mình. Mỗi thành viên chỉ viết tên một hoạt động, sau đó chuyển phần cho thành viên tiếp theo. Đội nào viết được nhiều hơn đội đó sẽ chiến thắng.

- GV tổng kết phần thi và liệt kê các hoạt động cộng đồng ở địa phương mà hai đội đã kể được. GV có thể gọi thêm một số HS kể chi tiết hơn về những hoạt động cộng đồng mà HS đã từng tham gia.

Gợi ý:



2 Chia sẻ những việc làm của em góp phần phát triển cộng đồng ở địa phương

- GV trình chiếu hình ảnh những việc làm góp phần phát triển cộng đồng ở mục 2, nhiệm vụ 1, trang 50 SGK và yêu cầu HS chia sẻ về những việc đã làm hoặc tham gia.
- GV chia lớp thành 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A0, HS trong nhóm sẽ viết vào đó những hoạt động góp phần phát triển cộng đồng của nhóm, có thể vẽ thêm tranh minh họa.
- GV mời đại diện các nhóm dán kết quả của nhóm lên bảng, có thể kết hợp sử dụng hình ảnh ở mục 2, nhiệm vụ 1, trang 50 SGK để trình bày kết quả của nhóm.
- GV tổng kết lại những hoạt động góp phần phát triển cộng đồng ở địa phương mà HS trong lớp đã làm, đã tham gia và biểu dương, khích lệ cả lớp.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 2: Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện



Hoạt động này giúp HS biết lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện phù hợp với điều kiện của bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lập kế hoạch hoạt động thiện nguyện phù hợp với điều kiện thực hiện của em

- GV yêu cầu HS đọc mục 1, nhiệm vụ 2, trang 51 SGK.
- GV chia lớp thành các cặp HS, yêu cầu mỗi HS chọn một hoạt động thiện nguyện phù hợp với bản thân và lập kế hoạch thực hiện theo gợi ý. Trong quá trình làm việc độc lập, từng cặp thảo luận, trao đổi hoặc góp ý để cùng hoàn thành nhiệm vụ.
- GV mời một số HS lên thuyết trình kế hoạch của mình trước lớp. Các bạn khác lắng nghe, đưa ý kiến góp ý để bản kế hoạch của bạn hoàn thiện hơn.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

2 Thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện đã lập

- GV tổ chức “Phóng sự thực tế”, mời 1 HS làm phóng viên, 1 HS làm thư kí trường quay ghi chép lại các ý kiến và ghi lên bảng. GV có thể hướng dẫn HS thực hiện như sau:
 - Phóng viên nói với cả lớp: *Tôi được biết, các bạn vừa thực hiện xong một kế hoạch thiện nguyện và đã chuẩn bị hình ảnh hoặc video thực tế, các bạn hãy sẵn sàng để chia sẻ cùng cả lớp nhé.*
 - Phóng viên mời các bạn trong lớp lần lượt giới thiệu hoạt động thiện nguyện của mình bằng hình ảnh, video đã chuẩn bị. Phóng viên có thể phỏng vấn sâu để các bạn chia sẻ nhiều hơn về hoạt động thiện nguyện mình đã thực hiện. Thư kí ghi chép lên bảng.
- GV nhận xét, tổng kết về những hoạt động thiện nguyện mà HS trong lớp đã thực hiện và nhắc nhở HS khi thực hiện các kế hoạch thiện nguyện cần lưu ý:
 - *Hoạt động hỗ trợ cho người có hoàn cảnh khó khăn cần được trao tận tay, đúng đối tượng và đúng thời điểm.*
 - *Cần có sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương.*
 - *Cần đối xử công bằng với tất cả các đối tượng được thụ hưởng trong hoạt động thiện nguyện.*

3 Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi về cảm xúc khi thực hiện những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng: một câu chuyện, điều thú vị, điều bất ngờ hoặc cảm xúc chung trong cả quá trình thực hiện hoạt động thiện nguyện. HS có thể dùng hình ảnh hoặc video đã chuẩn bị để minh họa trực quan hơn khi chia sẻ.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về cảm xúc khi thực hiện những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng.
- GV tổng hợp và nhận xét hoạt động; khen ngợi những HS có nhiều hoạt động thiện nguyện tích cực; khuyến khích tất cả các HS tham gia hoạt động thiện nguyện khi có cơ hội.

Hoạt động 3: Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương



Hoạt động này giúp HS biết cách tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương và rút ra được ý nghĩa của việc cần phải tiếp nối truyền thống địa phương.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về những việc làm em có thể tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương

- GV chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm phụ trách một nội dung nhiệm vụ như gợi ý ở mục 1, nhiệm vụ 3, trang 52 SGK, yêu cầu HS thảo luận và đưa ra những việc làm em có thể tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.

– Tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa.	– Học nghề truyền thống ở địa phương.
– Giúp đỡ người neo đơn.	– Tham gia lễ hội truyền thống.
– Tham gia hoạt động thiện nguyện.	– Phát huy truyền thống hiếu học.

Gợi ý:

- HS làm việc nhóm, đưa ra những việc làm có thể tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.

Ví dụ: Để tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa, HS có thể tham gia việc chăm sóc và bảo vệ nghĩa trang liệt sĩ tại địa phương, tham gia giúp đỡ gia đình có công với cách mạng, tham gia các hoạt động do Hội Cựu chiến binh phát động...

- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.
- GV cùng HS phân tích từng việc làm tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương mà các nhóm đưa ra, có thể căn cứ vào tính phù hợp với độ tuổi, tính thiết thực và tính khả thi để tư vấn cho các nhóm lựa chọn.
- GV nhận xét và đưa ra kết luận.

2 Đóng vai xử lý tình huống

- GV yêu cầu HS đọc các tình huống ở mục 2, nhiệm vụ 3, trang 52, 53 SGK.
- GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi tình huống do 2 nhóm phụ trách. GV yêu cầu các nhóm thảo luận, đóng vai đưa ra lời khuyên cho M và K để thực hiện một số việc làm góp phần giáo dục truyền thống của địa phương trong hai tình huống đó. Các nhóm có thể sáng tạo trong cách thể hiện như: chỉ cử một đại diện để đưa ra lời khuyên theo ý tưởng chung của nhóm hoặc có thể phân nhiều vai để cùng nhau đưa ra lời khuyên.

- GV gọi lần lượt 2 nhóm có cùng tình huống để có thể so sánh cách xử lý của mỗi nhóm.
- GV tổ chức cho các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung ý kiến để cách xử lý tình huống đạt hiệu quả cao nhất.
- GV nhận xét, khuyến khích và tổng kết hoạt động.

3 Chia sẻ cảm nhận của em khi thực hiện những hoạt động giáo dục truyền thống của địa phương

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Chia sẻ cảm nhận sau lời bài hát”.
- GV phổ biến luật chơi: Cử một HS làm quản trò, các bạn còn lại xếp thành vòng tròn hoặc đứng nguyên tại chỗ, đồng thanh hát một bài hát về tình yêu quê hương, đất nước và truyền tay nhau một lá cờ Tổ quốc. Mỗi lần hát xong hai câu thì người quản trò ra hiệu cả lớp dừng hát, bạn nào được trao lá cờ sẽ chia sẻ cảm nhận của mình khi tham gia thực hiện những hoạt động giáo dục truyền thống của địa phương.
- HS làm quản trò sẽ tổ chức để các bạn trong lớp lần lượt được chia sẻ cảm nhận khi tham gia thực hiện những hoạt động giáo dục truyền thống của địa phương bao gồm: tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa, học nghề truyền thống của địa phương, giúp đỡ người có hoàn cảnh neo đơn, tham gia lễ hội truyền thống, tham gia hoạt động thiện nguyện, phát huy truyền thống hiếu học.
- GV nhận xét, khuyến khích HS tích cực tham gia nhiều hơn cả về số lượng và nâng cao chất lượng của từng việc làm khi thực hiện những hoạt động giáo dục truyền thống của địa phương.

Chân trời sáng tạo

Hoạt động 4: Thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương



Hoạt động này giúp HS biết cách lựa chọn hình thức và xây dựng nội dung cho sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lựa chọn và thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương

- GV chia lớp thành các nhóm theo gợi ý hình thức sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương ở mục 1, nhiệm vụ 4, trang 53 SGK: video clip, tranh cổ động, sản phẩm thủ công,...

Lưu ý: GV yêu cầu HS chuẩn bị sản phẩm ở nhà để tiết kiệm thời gian trên lớp.

- GV cho HS trong nhóm cử trưởng nhóm và thư kí, tổ chức thảo luận để chia sẻ lí do chọn hình thức trình bày sản phẩm; những thuận lợi, khó khăn và kinh nghiệm để làm sản phẩm của mình. Trưởng nhóm tổng hợp, thư kí ghi chép lại ý kiến của các bạn trong nhóm và đưa ra ý kiến chung của nhóm.
- GV mời đại diện HS của nhóm lên trình bày.
- GV tổng kết hoạt động.

2 Giới thiệu sản phẩm đã thiết kế

- GV chia lớp thành các nhóm sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên có cùng một nội dung chủ đề. Có thể chia ra thành: danh lam thắng cảnh (cảnh đẹp nổi tiếng) và cảnh quan thiên nhiên của địa phương; hoặc chia thành: cảnh quan lịch sử, cảnh quan văn hoá tâm linh, cảnh quan thiên nhiên,...
- GV mời đại diện HS của các nhóm lên trình bày.
- GV cho HS tự tìm và kết nhóm có cùng hình thức và nội dung chủ đề với sản phẩm của mình, HS thảo luận với nhau để cùng tìm ra giải pháp làm cho sản phẩm trở nên hoàn thiện nhất.
- GV cho HS trong các nhóm viết lại quy trình để hoàn thiện một sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh khi có cùng hình thức và nội dung chủ đề.
- GV mời đại diện các nhóm lên giới thiệu trước lớp và minh hoạ bằng sản phẩm của các bạn trong nhóm.
- GV động viên, khích lệ và tổng kết hoạt động.

3 Chia sẻ cảm xúc về sản phẩm đã thiết kế

- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc trong nhóm về sản phẩm đã thiết kế.
- GV mời 1 - 2 HS chia sẻ trước lớp.
- GV động viên, khích lệ và tổng kết hoạt động.

Hoạt động 5: Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn



Hoạt động này giúp HS biết cách tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chuẩn bị tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn

- GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, yêu cầu HS chuẩn bị và lập kế hoạch tổ chức sự kiện giới thiệu cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn theo yêu cầu ở mục 1, nhiệm vụ 5, trang 54 SGK.

- HS trong nhóm thảo luận, thống nhất cách tổ chức sự kiện và lập một bản kế hoạch tổ chức sự kiện trên giấy A0.

Gợi ý:

- *Thành lập và họp ban tổ chức sự kiện.*
- *Chọn tên sự kiện, ví dụ “Quê hương tươi đẹp”.*
- *Lựa chọn sản phẩm tuyên truyền, giới thiệu và cách bảo tồn.*
- *Xác định thời gian, địa điểm tổ chức sự kiện.*
- *Thông tin về sự kiện: viết trên bảng thông báo, gửi trực tiếp tờ rơi, thông tin qua mạng xã hội,...*
- GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp. HS các nhóm khác góp ý về bản kế hoạch của bạn để thêm hoàn thiện.
- GV động viên, khích lệ và tổng kết hoạt động.

2 Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương đã thiết kế

- Theo bản kế hoạch của các nhóm, GV chia không gian lớp để trưng bày sản phẩm giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn của các nhóm.
- HS các nhóm dựa trên ý tưởng của bản kế hoạch thiết kế và không gian trưng bày để sắp xếp, trang trí đảm bảo tính phù hợp, thẩm mỹ.
- GV tổ chức cho HS tham quan các khu trưng bày sản phẩm. Đến khu trưng bày sản phẩm của nhóm nào, nhóm đó sẽ cử một đại diện giới thiệu các sản phẩm của nhóm mình.
- GV đưa ra các tiêu chí để một hướng dẫn viên giới thiệu các sản phẩm về quê hương:
 - Ngôn ngữ lưu loát, dễ hiểu, dễ nghe.
 - Khuôn mặt tươi tắn, cơ thể linh hoạt.
 - Có khả năng thuyết phục và lan toả đến mọi người.
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS thường xuyên giới thiệu đến mọi người về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

3 Chia sẻ những việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và danh lam thắng cảnh

- GV giữ nguyên nhóm hoạt động ở trên, yêu cầu HS chia sẻ về những việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và danh lam thắng cảnh theo gợi ý ở mục 3, nhiệm vụ 5, trang 54 SGK.
- GV mời đại diện một vài nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV khen ngợi, động viên, khích lệ HS.

4 Chia sẻ kinh nghiệm tổ chức sự kiện mà em đã tham gia

- GV cho các nhóm họp lại sau khi tổ chức xong phần trưng bày và làm hướng dẫn viên giới thiệu sản phẩm về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn để chia sẻ kinh nghiệm tổ chức sự kiện của nhóm mình.
- GV mời đại diện một vài nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV động viên, khích lệ và tổng kết hoạt động, rút ra những kinh nghiệm cần khắc phục để tiếp tục tổ chức những sự kiện khác hoàn thiện hơn.

Hoạt động 6: Duy trì hoạt động phát triển cộng đồng



Hoạt động này giúp HS nhận thức được ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng, từ đó có ý thức duy trì những việc làm góp phần phát triển cộng đồng của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận những hoạt động phù hợp với lứa tuổi để duy trì việc phát triển cộng đồng

- GV tổ chức cho HS tham gia cuộc thi “Tuyên truyền viên giỏi”.

* **Vòng 1: GV chia lớp thành các nhóm thảo luận nhiệm vụ 6, trang 55 SGK để hoàn thành ba nội dung:**

- Tìm ra những hoạt động phù hợp với lứa tuổi để duy trì việc phát triển cộng đồng bền vững (cộng đồng tồn tại vững bền trong hướng phát triển đi lên).
 - Làm tuyên truyền viên vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng.
 - Chia sẻ kết quả hoạt động duy trì phát triển cộng đồng bền vững của mỗi cá nhân đã thực hiện.
- GV yêu cầu các nhóm chuẩn bị bài thuyết trình có nội dung “*Ai cũng có thể tham gia hoạt động phát triển cộng đồng*”, trong đó, phần đầu bài thuyết trình nói về cách chọn các hoạt động cộng đồng phù hợp với bản thân, phần sau kêu gọi, vận động mọi người cùng thực hiện các hoạt động cộng đồng và cuối cùng là chia sẻ về những việc làm cụ thể mà các cá nhân trong nhóm đã làm để duy trì phát triển cộng đồng bền vững.

* **Vòng 2: Tổ chức cuộc thi “Tuyên truyền viên giỏi”**

- GV yêu cầu mỗi nhóm cử một đại diện tham gia cuộc thi “Tuyên truyền viên giỏi”. Đại diện sẽ thay mặt nhóm thuyết trình trước lớp về nội dung đã được nhóm thảo luận ở vòng 1 “*Ai cũng có thể tham gia hoạt động phát triển cộng đồng*”.
- GV đánh số báo danh cho các thí sinh dự thi tuyên truyền viên giỏi do các nhóm đã cử đại diện.

- GV thông báo tiêu chí đánh giá tuyên truyền viên giỏi:
 - Ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể phải phù hợp, linh hoạt (Tổng: 3 điểm).
 - Bài thuyết trình đảm bảo đủ hai nội dung lồng ghép giới thiệu những hoạt động phù hợp với lứa tuổi để duy trì việc phát triển cộng đồng bền vững và vận động mọi người cùng thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng (Tổng: 4 điểm).
 - Có khả năng lan toả và thuyết phục mọi người (Tổng: 3 điểm).
 - Như vậy, tổng điểm của cả 3 tiêu chí là 10 điểm.
- GV thành lập Ban Giám khảo gồm giáo viên và một đại diện của nhóm dự thi, cử một thư kí để tổng hợp điểm.
- Các thí sinh dự thi bốc số thứ tự, chuẩn bị và thực hiện bài thuyết trình.
- Sau mỗi phần thi của HS, Ban Giám khảo cho điểm độc lập, thư kí tổng hợp điểm cho mỗi thí sinh.
- GV trao giải, khen ngợi và tổng kết hoạt động.

2 Chia sẻ kết quả thực hiện việc duy trì và tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về kết quả thực hiện việc duy trì tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng.
- GV mời 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp.
- GV khen ngợi, động viên khích lệ HS.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 7: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại bản thân, nhìn lại bạn thông qua một số đánh giá nhanh, từ đó HS biết hướng hoàn thiện và rèn luyện tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tư vấn giúp bạn

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS chia sẻ với bạn mình về:
 - Ba điểm mạnh trong phẩm chất và năng lực của bạn.
 - Một điểm hi vọng bạn sẽ thay đổi hoặc cố gắng hơn.
 - Đề xuất một số hoạt động phát triển cộng đồng phù hợp với khả năng của bạn và gia đình bạn.

Ví dụ: Bạn nhanh nhẹn, sáng tạo và có khả năng thuyết phục mọi người nên có nhiều đóng góp tích cực trong hoạt động phát triển cộng đồng nhưng hi vọng bạn biết cách sắp xếp thời gian khoa học hơn để tham gia được nhiều hoạt động hơn nữa.

- GV mời một số HS lên chia sẻ những điều mình được các bạn tư vấn, phản hồi với các bạn về điều mình đồng ý, điều mình muốn bạn hiểu đúng về mình hơn hoặc điều mình cần cố gắng nhiều hơn.

2 Viết bổ sung nhận xét vào Sách bài tập

- GV dành thời gian cho HS ghi lại ý kiến của bạn về mình vào SBT.
- GV nhận xét hoạt động của HS về nội dung đánh giá này.

Hoạt động 8: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 7)



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS vừa tự đánh giá về bản thân vừa nhận được sự đánh giá của GV, từ đó HS biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS đọc mục 1, nhiệm vụ 7, trang 55 SGK và chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn khi trải nghiệm chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ khó khăn, thuận lợi trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết những thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- Với mục 2, nhiệm vụ 7, trang 55 SGK, GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV khảo sát HS cả lớp ở từng mục để biết số lượng, mức độ của HS và ghi chép lại số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em tìm hiểu được các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.	3	2	1
2	Em lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện.	3	2	1
3	Em đã tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.	3	2	1

4	Em thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.	3	2	1
5	Em tham gia tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.	3	2	1
6	Em chia sẻ được về cách bảo tồn vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.	3	2	1

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được.
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.

Hoạt động 9: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện; hướng dẫn HS cách rèn luyện và đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 7, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 7, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

TRUYỀN THÔNG PHÒNG TRÁNH THIÊN TAI

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: trách nhiệm, chăm chỉ; tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Chân trời sáng tạo

Giáo viên:

- Tranh ảnh, video, tư liệu liên quan đến chủ đề.
- Phiếu báo cáo buổi tham quan.
- Các phiếu quan sát, đánh giá hoạt động.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
- Thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, SBT trước khi đến lớp.
- Sưu tầm các hình ảnh, video nói về ảnh hưởng của thiên tai đối với con người.
- Chuẩn bị các nguyên liệu để thiết kế các sản phẩm tuyên truyền phòng tránh thiên tai.

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của việc truyền thông phòng tránh thiên tai; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV cho cả lớp cùng xem đoạn video: "Vì sao thiên tai gây ra thiệt hại ngày càng lớn?" của kênh truyền hình VTC14 (<https://bit.ly/3JqF6pg>) và trả lời câu hỏi như tiêu đề của video.
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết của chủ đề (GV giới thiệu khái quát về tình hình thiên tai và nhiệm vụ sưu tầm, báo cáo về thiên tai, thiệt hại do thiên tai gây ra, từ đó xây dựng kế hoạch, thực hiện truyền thông phòng tránh thiên tai, giảm rủi ro khi gặp thiên tai).

2 Định hướng nội dung

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: Quan sát tranh chủ đề, mô tả ý nghĩa của việc HS đang tuyên truyền phòng tránh thiên tai; đọc phần định hướng nội dung của chủ đề ở SGK trang 57.
- HS đọc cá nhân các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.

A

CHÂN TRỜI SÁNG TẠO KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Tìm hiểu cách sưu tầm tài liệu về thiên tai ở địa phương



Hoạt động này giúp HS xác định được cách sưu tầm, nhận diện các loại tài liệu lưu giữ thông tin về thiên tai ở địa phương, xây dựng được các công cụ khảo sát thực trạng về thiên tai ở địa phương.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Trao đổi về cách sưu tầm tài liệu thiên tai ở địa phương

- GV tổ chức cho HS nêu ý kiến bằng kỹ thuật động não: *Hãy đề xuất các cách sưu tầm tài liệu thiên tai ở địa phương. Mỗi HS nêu ít nhất một cách, trong thời gian 30 giây.*
- GV mời một số HS chia sẻ ý kiến cá nhân trước lớp.
- GV nhận xét và thống nhất các cách sưu tầm tài liệu thiên tai ở địa phương.

2 Xác định các loại tài liệu lưu giữ thông tin về thiên tai ở địa phương

- GV tổ chức cho HS các nhóm thảo luận: *Hãy nêu các loại tài liệu lưu giữ thông tin về thiên tai ở địa phương.* Mỗi HS nêu ý kiến của mình. Cả nhóm thảo luận rồi thống nhất ý kiến chung.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ thông tin của nhóm trước lớp.
- GV nhận xét và thống nhất các tài liệu lưu giữ thông tin về thiên tai ở địa phương.

Gợi ý:

Nội dung đánh giá	Nguồn lưu trữ (Ghi cụ thể nguồn lưu trữ, ví dụ: Bản báo cáo về ...; Tên báo, tạp chí; ...)			
	Số sách ghi chép, báo cáo	Báo giấy	Báo điện tử	Cá nhân
Các số liệu thống kê về thiên tai và thiệt hại do thiên tai				
Ảnh chụp, video về thiên tai và thiệt hại do thiên tai				

3 Xây dựng công cụ khảo sát về thực trạng thiên tai ở địa phương

- GV cho HS thảo luận nhóm để xây dựng công cụ khảo sát và dựa vào thực tiễn ở địa phương để hoàn thành công cụ khảo sát. Có thể thực hiện trên giấy hoặc trên máy tính.
- GV mời đại diện nhóm chia sẻ sản phẩm của nhóm trước lớp.
- GV nhận xét và thống nhất công cụ khảo sát cho cả lớp.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 2: Sưu tầm tài liệu về thiên tai tại địa phương



Hoạt động này giúp HS sưu tầm được các tài liệu về thiên tai ở địa phương.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hiện sưu tầm tài liệu về thiên tai ở địa phương

- GV chia lớp thành các nhóm và phân theo khu vực hoặc nội dung sưu tầm.
- HS tiến hành sưu tầm theo nhiều phương pháp khác nhau; chọn lọc, phân loại, tổng hợp, lưu trữ thông tin dưới dạng tài liệu giấy hoặc học liệu điện tử (hình ảnh chụp, scan; video, file word, file excel, powerpoint,...). HS có thể đóng thành cuốn tài liệu, dán lên tờ giấy A0 hoặc lưu trữ trên máy tính, USB, Google Drive,...

2 Thiết kế bảng kết quả sưu tầm tài liệu về thiên tai ở địa phương

- GV hướng dẫn HS thiết kế bảng kết quả sưu tầm được theo mẫu gợi ý ở SGK trang 59.
- HS thiết kế bảng kết quả sưu tầm trên giấy hoặc trên máy tính.

Gợi ý:

KẾT QUẢ SƯU TẦM <i>Về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương</i>			
TT	Tên bài báo, hình ảnh, video	Nội dung	Nguồn
1	Bài báo “...”	Thiệt hại do lũ năm...	Báo...
2	Ảnh chụp	Thiên tai hạn hán	Báo...

Lưu ý: Tất cả các thông tin cần ghi rõ nguồn.

3 Chia sẻ kết quả sưu tầm tài liệu về thiên tai ở địa phương

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả sưu tầm tài liệu về thiên tai ở địa phương.
- GV nhận xét, đánh giá, kết luận hoạt động. Khen ngợi các nhóm có tinh thần làm việc tích cực, sưu tầm được nhiều tài liệu có giá trị; khuyến khích các nhóm khác tích cực hơn nữa trong việc sưu tầm.

Chân trời sáng tạo

Hoạt động 3: Viết báo cáo về tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra ở địa phương



Hoạt động này giúp HS viết được báo cáo về tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra ở địa phương.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Viết báo cáo về tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra

- GV chia lớp thành các nhóm phù hợp, yêu cầu các nhóm thảo luận để chọn lọc các nội dung cơ bản về: các loại thiên tai thường xảy ra ở địa phương, hậu quả do thiên tai gây ra, các biện pháp phòng tránh,... Sau đó viết báo cáo về tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra. HS sử dụng các số liệu sưu tầm được ở hoạt động 1, 2 để viết báo cáo theo gợi ý ở SGK trang 60, 61.

Gợi ý:

Các phần, mục	Gợi ý nội dung trình bày				
Trang bìa	Tên báo cáo; Tên trường, lớp; Tên người báo cáo; Nhóm; Giáo viên hướng dẫn; Địa điểm, thời gian thực hiện.				
1. Mở đầu	Nêu khái quát về tình hình thiên tai ở địa phương.				
2. Nội dung					
2.1. Các loại thiên tai thường xảy ra.	Có thể trình bày như sau:				
	Loại thiên tai	Thời điểm xảy ra, mức độ thường xuyên		Quy mô, phạm vi ảnh hưởng	
	Lũ lụt				
	Bão				
	Hình ảnh minh hoạ:				
2.2. Hậu quả (thiệt hại do thiên tai gây ra)	Có thể trình bày như sau:				
	Hậu quả Loại thiên tai	Mức độ thiệt hại do thiên tai về			
		Tính mạng (Số người, các độ tuổi,...)	Tài sản (Loại tài sản, số lượng, giá trị)	Công trình (Loại công trình, số lượng, giá trị)	Môi trường (Rừng, đất, nước)
		Lũ lụt			
		Bão			
Hình ảnh minh hoạ:					
2.3. Các biện pháp phòng tránh	– Tùy vào thực trạng thiên tai và thực tiễn tại địa phương để đề xuất các biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai sao cho phù hợp, hiệu quả.				
	– Mỗi biện pháp trình bày: tên biện pháp, cách thực hiện. – Ví dụ: Biện pháp 1. Nghiên cứu các thiên tai xảy ra trong năm • Mục đích: Dự báo thiên tai xảy ra để chủ động phòng tránh. • Cách thực hiện: Dựa vào dự báo thiên tai của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn và tình hình thiên tai hằng năm ở địa phương để đưa ra dự đoán về các loại thiên tai và thời điểm xảy ra.				
3. Kết luận	Kết luận chung về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra ở địa phương. Yêu cầu trình bày ngắn gọn, súc tích, không quá năm dòng.				
Tài liệu tham khảo	Liệt kê tất cả các tài liệu sử dụng để viết báo cáo. Gắn trích dẫn trong bài báo cáo với tài liệu tham khảo.				

- HS thảo luận và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm để thực hiện báo cáo trên giấy hoặc trên máy tính.

2 Chia sẻ báo cáo đã xây dựng

- GV tổ chức cho HS thuyết trình trong nhóm.
- GV chọn một vài nhóm báo cáo, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, đánh giá, kết luận hoạt động của HS.

Hoạt động 4. Thiết kế sản phẩm truyền thông phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai cho người dân địa phương



Hoạt động này giúp HS thiết kế được các sản phẩm truyền thông phòng tránh thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai cho người dân địa phương.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xác định và thiết kế sản phẩm truyền thông phòng tránh thiên tai cho người dân địa phương

- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn và thiết kế một sản phẩm truyền thông phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

Gợi ý:

+ Các nội dung để thiết kế sản phẩm:

- Phòng tránh và ứng phó khi có bão, lụt.
- Phòng tránh và ứng phó khi có sạt lở đất.
- Phòng tránh và ứng phó khi có sóng thần.
- Phòng tránh và ứng phó khi có động đất.
- ...

+ Các hình thức sản phẩm:

- Bảng tròn, áp phích, tờ rơi, cẩm nang... có thể thiết kế trên giấy hoặc máy tính (word, powerpoint, phần mềm thiết kế infographic,...).
- Tiểu phẩm.
- Thơ, vẽ, bài hát.
- Bài tuyên truyền.
- ...

Ví dụ: Sử dụng phần mềm Canva (<https://www.canva.com/>) để thiết kế infographic về Phòng chống lũ lụt.

Lưu ý: GV tổ chức cho các nhóm thiết kế sản phẩm trước khi đến lớp để tiết kiệm thời gian.



2 Chia sẻ với bạn về sản phẩm đã thiết kế

- GV mời đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm đã thiết kế trước lớp, các nhóm khác nhận xét, góp ý.
- GV sử dụng bảng tiêu chí đánh giá sản phẩm thiết kế để nhận xét, đánh giá sản phẩm của HS.

Gợi ý:

Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá
Hình thức sản phẩm	Đẹp, cân đối, màu sắc hài hoà, bắt mắt, dễ đọc,...
Nội dung sản phẩm	– Chính xác, khoa học, đầy đủ thông tin, ngắn gọn, súc tích,... – Mang tính chất tuyên truyền: kêu gọi mọi người cùng chung tay phòng tránh thiên tai,...

- GV kết luận chung về hoạt động.

Hoạt động 5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai cho người dân địa phương



Hoạt động này giúp HS xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai cho người dân địa phương.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xây dựng kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng tránh thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai

- GV chia lớp thành các nhóm phù hợp, tổ chức cho HS xây dựng kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng tránh thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.
- GV yêu cầu HS sử dụng các sản phẩm đã thiết kế ở hoạt động 4 để tổ chức tuyên truyền.

Gợi ý:

TRƯỜNG THCS A
LỚP: 8A1

KẾ HOẠCH

Truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro khi gặp lũ lụt

1. Mục tiêu:

Sau khi truyền thông, người dân có thể:

- Xác định được các biện pháp phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro khi gặp lũ lụt.
- Lựa chọn được biện pháp phù hợp với gia đình để phòng tránh lũ lụt và giảm nhẹ rủi ro khi gặp lũ lụt.

2. Thời gian, địa điểm, đối tượng

- Thời gian: Một buổi sáng (từ 7h00 – 10h00), ngày ... tháng ... năm...
- Địa điểm: Nhà văn hoá thôn X, xã Y.
- Đối tượng: Người dân địa phương.

3. Hình thức, phương pháp

- Hình thức: Trực tiếp
- Phương pháp:
 - Sân khấu hoá.
 - Đóng kịch, diễn tiểu phẩm.
 - Trò chơi.
 - Chia sẻ tài liệu.

4. Phương tiện, thiết bị

- Phương tiện: Báo cáo tình hình lũ lụt trên địa bàn, bài viết, tiểu phẩm, tình huống, tờ rơi, băng rôn, cắm nang phòng chống lũ lụt.
- Thiết bị: Loa cầm tay,...

5. Các hoạt động cụ thể

Thời gian	Nội dung hoạt động	Biện pháp thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú
Trước khi tổ chức một tuần	Mời người dân tham dự	Gửi thư mời tham dự buổi truyền thông đến từng gia đình người dân.	Bạn A, B, C	
Từ 7h00 đến 7h30	Tập trung tại Hội trường Nhà văn hoá.	– Sử dụng loa phát thanh của thôn để thông báo đến người dân. – Ổn định tổ chức, thông báo chương trình.	Bạn D, E Đại diện Đoàn Thanh niên thôn	
Từ 7h30 đến 8h00	Khởi động	– Tiết mục văn nghệ. – Mời đại diện nhà trường phát biểu khai mạc.	Bạn H Bạn L Giáo viên chủ nhiệm	
Từ 8h00 đến 8h30	Báo cáo tình hình lũ lụt ở địa phương	– Đại diện HS báo cáo.	Bạn N, M	
Từ 8h30 đến 9h15	Tiểu phẩm	Đóng vai diễn tiểu phẩm “Làm gì khi có lũ lụt xảy ra”.	Cả lớp	
Từ 9h15 đến 9h45	Trao đổi, thảo luận	Mời người dân đặt câu hỏi, thảo luận và trả lời.	Người dẫn chương trình	
Từ 9h45 đến 9h50	Đăng kí thực hiện phòng chống lũ lụt.	Người dân trả lời phiếu khảo sát.	Bạn Q Toàn bộ người tham gia	
Từ 9h50 đến 10h00	Bế mạc	Tuyên bố bế mạc.	Lớp trưởng	

Người lập kế hoạch
Lớp trưởng
Nguyễn Văn A

- GV mời đại diện một vài nhóm chia sẻ kế hoạch trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

2 Thực hiện các hoạt động truyền thông phòng chống thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai theo kế hoạch đã xây dựng

- GV yêu cầu các nhóm dựa vào kế hoạch đã xây dựng, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

Gợi ý:

Nội dung nhiệm vụ	Người phụ trách	Ghi chú
Liên hệ với chính quyền địa phương để phối hợp thực hiện		
Chuẩn bị		
- Các phương tiện, thiết bị		
- Trang trí sân khấu hội trường		
- Văn nghệ, trò chơi		
- Các bài báo cáo		
- Luyện tập đóng vai tiểu phẩm		
- Câu hỏi thảo luận		
Thiết kế, viết và gửi thư mời đến các thành viên tham dự		
...		

- GV yêu cầu HS lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp với thực tiễn như: tổ chức báo cáo trực tiếp, phát tờ rơi cho người dân, treo băng rôn, khẩu hiệu ở nhà văn hoá, khu trung tâm ở địa phương,... để thực hiện các hoạt động truyền thông theo kế hoạch.

Hoạt động 6. Tham gia hoạt động phòng tránh thiên tai của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường



Hoạt động này giúp HS tham gia hoạt động phòng tránh thiên tai của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường tổ chức.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tham gia các hoạt động phòng tránh thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường phát động

- GV yêu cầu HS xác định những việc làm có thể tham gia phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai để đăng kí tham gia.
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và liệt kê các việc làm góp phần phòng tránh thiên tai ở địa phương.

Gợi ý:

- Trồng cây ở đường làng, lối xóm, các khu đồi trọc,...
- Nhặt rác, khơi thông cống rãnh, kênh mương,...
- Giúp người dân chằng nẹp nhà cửa, công trình công cộng,...
- Chuẩn bị các phương tiện, thiết bị ứng phó khi có bão, lụt, sóng thần,...



- GV tổ chức cho HS đăng kí tham gia các hoạt động phù hợp với bản thân.

Gợi ý:

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

CHI ĐOÀN

PHIẾU ĐĂNG KÍ

Việc làm phòng tránh thiên tai

- Họ và tên người tham gia:
- Tên việc làm:
- Thời gian, địa điểm tham gia:
- Nội dung công việc:
- Dự kiến kết quả:

Người đăng kí

- HS tham gia hoạt động phòng tránh thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai bằng những việc làm đã đăng kí.

Gợi ý:

- HS tham gia theo nhóm.
- Phối hợp với các tổ chức ở địa phương như: Đoàn Thanh niên, Đội thiếu niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh,...
- Chụp hình, quay video về quá trình thực hiện để làm minh chứng.

2 Chia sẻ kết quả những việc làm em đã tham gia

- GV yêu cầu HS báo cáo kết quả theo mẫu gợi ý sau:

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

CHI ĐOÀN

PHIẾU BÁO CÁO KẾT QUẢ

Việc làm phòng tránh thiên tai

- Họ và tên người tham gia:
- Thời gian, địa điểm tham gia:
- Kết quả:

Mô tả nội dung công việc	Kết quả đạt được	Ý nghĩa	Cảm xúc sau khi tham gia hoạt động

- Hình ảnh minh chứng:

- GV mời đại diện một vài HS chia sẻ kết quả thực hiện trước lớp, các HS khác nhận xét, góp ý. GV có thể gợi ý HS chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện hoạt động và các biện pháp giải quyết vấn đề để đạt kết quả.
- GV nhận xét, đánh giá và kết luận hoạt động.

Hoạt động 7: Cho bạn, cho tôi

Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết hướng hoàn thiện và phát triển.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ với bạn

- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về:
 - *Những việc mình thấy bạn đã làm được trong chủ đề này.*
 - *Những việc làm, hành vi, thái độ bạn cần thay đổi hoặc cố gắng.*
- GV tổ chức cho HS lần lượt chia sẻ để đảm bảo mỗi HS đều nhận được ý kiến từ tất cả các thành viên trong nhóm.
- GV nhận xét hoạt động.

2 Chia sẻ trước lớp

- GV mời một số HS chia sẻ về những điều bạn nhận xét, những điều đã làm được, chưa làm được và cảm nhận của mình.
- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn mình.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 8: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 7)

Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS đọc mục 1, nhiệm vụ 7, trang 64 SGK và chia sẻ những thuận lợi, khó khăn khi trải nghiệm chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ khó khăn, thuận lợi trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- Với mục 2, nhiệm vụ 7, trang 64 SGK, GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV hỏi từng mục, từng mức độ, thống kê số lượng HS và ghi chép số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em sưu tầm được tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương.	3	2	1
2	Em viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương.	3	2	1
3	Em thiết kế được sản phẩm truyền thông phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai cho người dân địa phương.	3	2	1
4	Em xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai ở địa phương.	3	2	1
5	Em tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường về phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.	3	2	1

- GV yêu cầu HS tính điểm tổng của mình và đưa ra nhận xét từ số liệu thu được.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được, khích lệ những việc HS đã làm được, động viên HS tiếp tục thực hiện những việc đó.

Hoạt động 9: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

- GV yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện.
- HS vận dụng kiến thức đã có để rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 8, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 8, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

TÌM HIỂU NGHỀ TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nêu được những thách thức, phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.
- Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: yêu nước, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ; tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Dẫn HS đọc trước SGK và thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Viết tên một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại và hành động khi làm nghề vào các tờ phiếu để vào hộp: *bán hàng trên mạng, lái xe công nghệ, nhiếp ảnh gia, người mẫu, dẫn chương trình,...*
- Tranh ảnh người làm nghề hiện đại.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.
- Tìm hiểu trước về các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Bài thuyết trình về thách thức có thể gặp phải của nghề em yêu thích trong tương lai.
- Kế hoạch rèn luyện những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại.
- Danh mục các nghề hiện đại.
- Cuốn sổ tay nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.
- Tranh/ ảnh và đoạn phim giới thiệu về nghề trong xã hội hiện đại.

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của chủ đề đối với bản thân; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Nhìn hành động đoán nghề nghiệp*.
- GV phổ biến luật chơi: Cả lớp sẽ đoán nghề nghiệp thông qua hành động của bạn. GV mời một số bạn lên bốc thăm tên nghề và diễn tả bằng hành động để cả lớp cùng suy nghĩ xem đó là nghề gì. HS giơ tay để trả lời. Để tăng tính hấp dẫn, GV có thể chia lớp thành các đội thi, đội nào đoán đúng và được nhiều nghề, đội đó sẽ chiến thắng.
- GV hỏi đáp nhanh: *Vì sao em đoán nghề đó?*
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết, hấp dẫn của chủ đề.

2 Định hướng nội dung

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: quan sát tranh chủ đề, gọi tên nghề và trạng thái cảm xúc của những nhân vật trong tranh, ý nghĩa của tranh chủ đề và đọc phần định hướng nội dung của chủ đề trong SGK.
- HS đọc cá nhân các nội dung cần thực hiện của chủ đề.
- GV hỏi HS những câu hỏi hoặc nội dung HS muốn tìm hiểu thêm.



KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Khám phá một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại



Hoạt động này tổ chức cho HS chia sẻ hiểu biết của mình về các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”

- GV chia lớp thành 2 đội thi.
- GV phổ biến luật chơi: Trong vòng 3 phút, các thành viên trong đội lần lượt viết tên các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại lên phần bảng của nhóm mình, mỗi thành viên chỉ viết tên một nghề sau đó chuyển phần cho thành viên tiếp theo. Đội nào viết được nhiều tên nghề hơn đội đó sẽ chiến thắng.
- GV cùng HS tổng kết phần thi và liệt kê các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

2 Chia sẻ hiểu biết của em về những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

- GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm hiểu biết của mình về những nghề trong xã hội hiện đại ở tranh minh họa trang 67 SGK.
- GV mời đại diện các nhóm, mỗi nhóm chia sẻ về một nghề trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

Gợi ý:

Tên nghề	Hiểu biết về nghề
 Nhà lập trình các ứng dụng	Nhà lập trình các ứng dụng còn được gọi là lập trình viên hay kĩ sư phần mềm. Là người thiết kế, xây dựng, bảo trì, sửa lỗi và nâng cấp các thiết bị phần mềm của máy tính, điện thoại bằng các ngôn ngữ lập trình. Một số phẩm chất, năng lực cần có: năng động, sáng tạo, trách nhiệm, am hiểu về công nghệ thông tin, khoa học máy tính,...
 Nhà thiết kế thời trang	Nhà thiết kế thời trang là chuyên gia trong việc xác định xu hướng thời trang mới thông qua việc lựa chọn các loại vải, kiểu dáng, màu sắc, hình in hoa văn cho bộ sưu tập của mình. Một số công việc chính: lên ý tưởng các mẫu thời trang theo xu hướng/ yêu cầu, hỗ trợ sản xuất các sản phẩm may mặc như giày dép, quần áo, phụ kiện,... Một số phẩm chất và năng lực cần có: thẩm mĩ, sáng tạo, chăm chỉ, hiểu biết về thị trường,...
 Nhân viên môi giới bất động sản	Nhân viên môi giới bất động sản là người làm việc trung gian cho các bên mua, bán, chuyển nhượng, cho thuê bất động sản. Một số công việc chính: tư vấn về bất động sản, tìm kiếm, mở rộng thị trường, khai thác khách hàng tiềm năng, hỗ trợ khách hàng trong thủ tục giấy tờ giao dịch nhà đất,... Một số phẩm chất và năng lực cần có: chăm chỉ, kiên trì, giao tiếp tốt, hiểu biết về bất động sản, phong thủy,...

 Nhà tâm lí học	Nhà tâm lí học là người có chuyên môn về nghiên cứu hiện tượng tinh thần của con người (bao gồm: nhận thức, tình cảm, hành vi,...) và ứng dụng trong việc trị liệu, chăm sóc sức khỏe tinh thần của con người. Một số công việc chính: nghiên cứu về hiện tượng tinh thần của con người trong viện/ trung tâm nghiên cứu, giảng dạy về tâm lí học ở các trường đại học, cao đẳng, làm việc tại các trường học với vị trí phụ trách tâm lí học đường, trị liệu tâm lí ở các bệnh viện, các trung tâm tư vấn,... Một số phẩm chất và năng lực cần có: nhân ái, trung thực, trách nhiệm,...
 Nhiếp ảnh gia	Nhiếp ảnh gia là người chụp ảnh bằng máy ảnh kĩ thuật số hoặc máy ảnh phim. Một số công việc chính: lên ý tưởng, nội dung cho buổi chụp hình, chọn chủ đề, bố cục chụp ảnh phù hợp, chụp ảnh và chỉnh sửa ảnh,... Một số phẩm chất và năng lực cần có: cẩn thận, tỉ mỉ, trách nhiệm, sáng tạo, thẩm mỹ,...
 Nhà sinh vật học	Nhà sinh vật học là người chuyên nghiên cứu về những sinh vật sống ở dưới biển cũng như đất liền. Một số công việc chính: thu thập các mẫu thông tin sinh học, nhận diện, xác định và khám phá cấu trúc, hình dạng, các phản ứng của các sinh vật, viết báo cáo tổng hợp các nghiên cứu, khám phá về các loại sinh vật,... Một số phẩm chất và năng lực cần có: kiên nhẫn, chăm chỉ, tỉ mỉ, trách nhiệm, hoài nghi khoa học,...

3 Trao đổi với các bạn về những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại mà em biết

- GV chia HS thành các nhóm từ 3 – 6 HS, yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm về những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại mà mình biết.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp, nhóm chia sẻ sau không trùng những nghề mà nhóm trước đã chia sẻ.
- GV nhận xét và phỏng vấn nhanh cả lớp: *Thế nào là nghề phổ biến trong xã hội hiện đại?*
- GV tổng kết những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

Gợi ý: Cùng với sự phát triển của xã hội hiện đại, rất nhiều nghề nghiệp mới được ra đời như: tiếp thị, kĩ sư trí tuệ nhân tạo (AI), lập trình ứng dụng,... và một số nghề nghiệp chuyển đổi nền tảng hoạt động như: taxi công nghệ, bán hàng trên mạng,... Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại là nghề được nhiều người làm ở thời điểm hiện tại, nghề có sử dụng công nghệ thông tin và thu hút được nhiều nhân lực.

Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại



Hoạt động này giúp HS biết được những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

GV có thể thực hiện như sau:

Chỉ ra những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS thảo luận để chỉ ra những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

Lưu ý: Mỗi nhóm nên lựa chọn các nghề phổ biến khác nhau.

Gợi ý:

- Nhóm 1: Kỹ sư viễn thông/ nhà thiết kế sản phẩm và may mặc.
 - Nhóm 2: Nhà chuyên môn về tư vấn và công tác xã hội/ Nhân viên làm mẫu.
 - Nhóm 3: Nhân viên hướng dẫn tập thể hình/ Nhà chuyên môn về quảng cáo và tiếp thị.
 - Nhóm 4: Nhà quản trị và thiết kế cơ sở dữ liệu/ Nhân viên kế toán.
 - Nhóm 5: Công chứng viên/ Người giao hàng.
 - Nhóm 6: Nhà phát triển phần mềm / Nhân viên dịch vụ khách hàng.
 - Nhóm 7: Nghệ sĩ hình ảnh/ Vũ công và biên đạo múa.
 - Nhóm 8: Nhà thiết kế và trang trí nội thất/ Kỹ thuật viên thông tin và truyền thông.
- GV tổ chức cho HS các nhóm lần lượt đến từng nhóm còn lại để chia sẻ theo 8 lượt (hoặc tùy thuộc theo số nhóm GV đã chia):
 - Lượt 1: Các thành viên của nhóm 1 sẽ chia nhau đến các nhóm 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 để trình bày sản phẩm thảo luận của nhóm mình.
 - Lượt 2: Các thành viên của nhóm 2 sẽ đến các nhóm 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8 để trình bày sản phẩm thảo luận của nhóm mình.
 - Lượt 3: Các thành viên của nhóm 3 sẽ đến các nhóm 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8 để trình bày sản phẩm thảo luận của nhóm mình.
 - Lượt 4: Các thành viên của nhóm 4 sẽ đến các nhóm 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8 để trình bày sản phẩm thảo luận của nhóm mình.
 - Lượt 5: Các thành viên của nhóm 5 sẽ đến các nhóm 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8 để trình bày sản phẩm thảo luận của nhóm mình.
 - Lượt 6: Các thành viên của nhóm 6 sẽ đến các nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8 để trình bày sản phẩm thảo luận của nhóm mình.
 - Lượt 7: Các thành viên của nhóm 7 sẽ đến các nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8 để trình bày sản phẩm thảo luận của nhóm mình.
 - Lượt 8: Các thành viên của nhóm 8 sẽ đến các nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 để trình bày sản phẩm thảo luận của nhóm mình.

Lưu ý: GV bao quát, hỗ trợ, điều chỉnh và đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được chia sẻ với các bạn trong nhóm khác và đảm bảo về thời gian mỗi nhóm từ 2 – 3 phút.

- GV cho một số HS chia sẻ trước lớp về hiểu biết của mình sau khi thảo luận và nghe các nhóm trình bày về việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.
- GV ghi nhận hoạt động của HS, khuyến khích HS tìm hiểu về những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề mà mình mong muốn làm trong tương lai.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 3: Xác định những thách thức của nghề trong xã hội hiện đại



Hoạt động này giúp HS chỉ ra những thách thức của nghề trong xã hội hiện đại, có ý thức rèn luyện những phẩm chất và năng lực phù hợp để có thể đáp ứng được những yêu cầu, thách thức của nghề trong xã hội hiện đại.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chỉ ra những thách thức có thể gặp phải của người làm nghề trong xã hội hiện đại

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 6 HS. Yêu cầu HS trong nhóm thảo luận và chỉ ra những thách thức có thể gặp phải của người làm nghề trong xã hội hiện đại.
- GV mời một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung ý kiến.
- GV và HS cùng tổng kết những thách thức có thể gặp phải của người làm nghề trong xã hội hiện đại.

Gợi ý: Trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, người làm nghề trong xã hội hiện đại gặp phải nhiều thách thức như: sự đòi hỏi cao của công việc, phải liên tục sáng tạo; công nghệ thay đổi nhanh chóng; khả năng sử dụng máy móc, công nghệ tối tân, hiện đại; môi trường làm việc thay đổi liên tục trong các bối cảnh khác nhau; cường độ làm việc cao, áp lực công việc nhiều,...

2 Xây dựng bài thuyết trình về những thách thức có thể gặp phải của nghề em yêu thích trong tương lai

- GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm về nghề mình yêu thích trong tương lai và ý tưởng bài thuyết trình về những thách thức có thể gặp phải của nghề đó. HS còn lại lắng nghe và góp ý để bài thuyết trình của bạn tốt hơn.
- GV ghi nhận sự chuẩn bị bài thuyết trình và ý tưởng của HS. Sau đó, dành thời gian cho HS suy nghĩ và chỉnh sửa bài thuyết trình trong 2 phút.

3 Thuyết trình về những thách thức có thể gặp phải của nghề em yêu thích trong tương lai

- GV yêu cầu một vài HS thuyết trình về những thách thức có thể gặp phải của nghề em yêu thích trong tương lai.
- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp, các HS khác bổ sung (nếu có).
- GV ghi nhận và khuyến khích HS trong việc xác định những thách thức có thể gặp phải của nghề mình yêu thích trong tương lai để chuẩn bị những phẩm chất, năng lực để đáp ứng những yêu cầu đó.

Hoạt động 4: Xác định những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại



Hoạt động này giúp HS chỉ ra những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại. Từ đó, HS có ý thức rèn luyện những phẩm chất và năng lực đó.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lựa chọn một số nghề trong xã hội hiện đại và xác định những yêu cầu về phẩm chất, năng lực cần có của các nghề đó

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 6 HS, yêu cầu các nhóm thảo luận để xác định những phẩm chất và năng lực cần có của một số nghề.

Lưu ý: GV nên phân công mỗi nhóm lựa chọn các nghề khác nhau dựa vào Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục nghề nghiệp Việt Nam.

- GV tổ chức cho HS các nhóm lần lượt đến từng nhóm còn lại để chia sẻ theo 6 lượt (hoặc tùy thuộc theo số nhóm GV đã chia):
 - Lượt 1: Các thành viên của nhóm 1 sẽ chia nhau đến các nhóm 2, 3, 4, 5, 6 để trình bày sản phẩm thảo luận của nhóm mình.
 - Lượt 2: Các thành viên của nhóm 2 sẽ đến các nhóm 1, 3, 4, 5, 6 để trình bày sản phẩm thảo luận của nhóm mình.
 - Lượt 3: Các thành viên của nhóm 3 sẽ đến các nhóm 1, 2, 4, 5, 6 để trình bày sản phẩm thảo luận của nhóm mình.
 - Lượt 4: Các thành viên của nhóm 4 sẽ đến các nhóm 1, 2, 3, 5, 6 để trình bày sản phẩm thảo luận của nhóm mình.
 - Lượt 5: Các thành viên của nhóm 5 sẽ đến các nhóm 1, 2, 3, 4, 6 để trình bày sản phẩm thảo luận của nhóm mình.
 - Lượt 6: Các thành viên của nhóm 6 sẽ đến các nhóm 1, 2, 3, 4, 5 để trình bày sản phẩm thảo luận của nhóm mình.

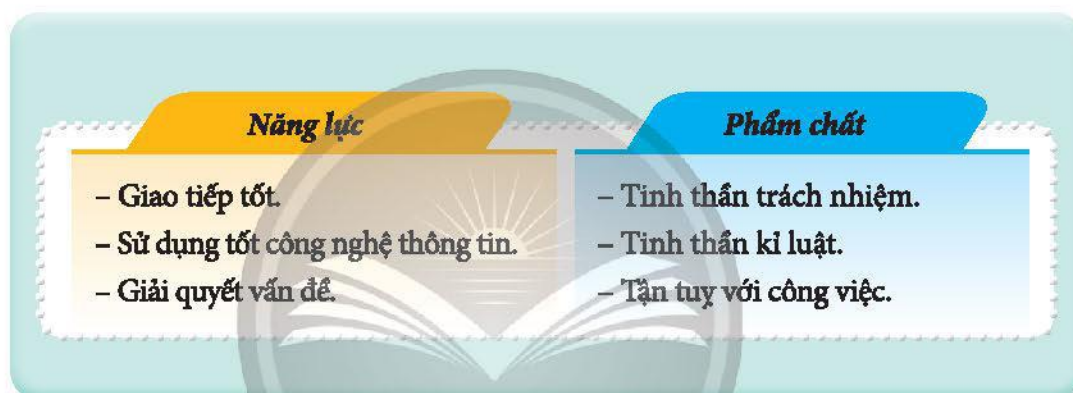
Lưu ý: GV bao quát, hỗ trợ, điều chỉnh và đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được chia sẻ với các bạn trong nhóm khác và đảm bảo về thời gian mỗi nhóm từ 2 – 3 phút.

- GV ghi nhận hoạt động của HS, khuyến khích HS tìm hiểu, xác định những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.

2 Chỉ ra những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại

- GV chia lớp thành 2 đội thi, yêu cầu HS mỗi đội lần lượt lên bảng viết những phẩm chất, năng lực chung của người lao động trong xã hội hiện đại (một đội viết về phẩm chất, một đội viết về năng lực).
- GV cùng HS chốt lại những phẩm chất và năng lực chung cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.

Gợi ý:



- GV định hướng và khuyến khích HS rèn luyện cho mình những phẩm chất và năng lực cần có để chuẩn bị cho nghề nghiệp trong tương lai.

3 Chia sẻ những đặc điểm của em phù hợp với những phẩm chất, năng lực của người làm nghề trong xã hội hiện đại

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu chia sẻ trong nhóm về những đặc điểm của bản thân phù hợp với những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.
- GV yêu cầu các HS trong nhóm chia sẻ, góp ý giúp bạn nhận ra những đặc điểm của mình phù hợp hay chưa phù hợp với nghề trong xã hội hiện đại và động viên bạn cố gắng rèn luyện.
- GV mời một số HS trong các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV ghi nhận, khuyến khích HS xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện những phẩm chất, năng lực của người làm nghề trong xã hội hiện đại.

Lưu ý: Yêu cầu HS về nhà xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người làm nghề trong xã hội hiện đại.

Hoạt động 5: Đánh giá việc rèn luyện những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người làm nghề trong xã hội hiện đại



Hoạt động này giúp HS tự đánh giá việc rèn luyện những phẩm chất và năng lực của bản thân, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện những phẩm chất và năng lực cần thiết cho nghề nghiệp tương lai.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại

- GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, yêu cầu HS đọc mục 1, nhiệm vụ 5, trang 70 SGK, chia sẻ kết quả tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại và biện pháp cải thiện.
- GV khảo sát việc tự đánh giá của HS về rèn luyện phẩm chất và năng lực bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.
- GV nhận xét, khích lệ HS tự đánh giá chính xác quá trình tự rèn luyện của bản thân và tiếp tục thực hiện các biện pháp cải thiện.

2 Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người làm nghề trong xã hội hiện đại

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5 – 6 HS, yêu cầu HS trong nhóm lần lượt chia sẻ về kế hoạch rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người làm nghề trong xã hội hiện đại trong thời gian tới.
- GV yêu cầu HS trong nhóm lắng nghe và góp ý cho nhau để kế hoạch của mỗi bạn đặt ra phù hợp với điều kiện và khả năng thực hiện của bạn đó.
- GV mời một số HS trong các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và khuyến khích HS cố gắng thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân để phù hợp với yêu cầu của người làm nghề trong xã hội hiện đại.

3 Chia sẻ cảm xúc khi rèn luyện thành công một phẩm chất hay năng lực theo yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại

- GV mời một HS đóng vai phóng viên để phỏng vấn các HS khác:
 - *Bạn đã thành công trong rèn luyện một phẩm chất hay năng lực nào?*
 - *Cảm xúc của bạn khi rèn luyện thành công phẩm chất hay năng lực đó?*
- HS được phỏng vấn nhanh chóng trả lời.
- GV nhận xét, ghi nhận những thành công của HS và nhấn mạnh mỗi việc làm ở hiện tại là bàn đạp vững chắc cho thành công trong tương lai và cũng là động lực tiếp thêm sức mạnh cho các em tiếp tục rèn luyện, hoàn thiện bản thân để đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của người làm nghề trong xã hội hiện đại.

Hoạt động 6. Thiết kế Sổ tay nghề nghiệp trong xã hội hiện đại



Hoạt động này giúp HS lập danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. Từ đó giúp HS có hiểu biết đầy đủ về các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại và sự chuẩn bị của mình cho nghề nghiệp tương lai.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lập danh mục những ngành nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

- GV chia lớp thành các nhóm từ 6 – 8 HS, yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về những nghề phổ biến mà mình định lập danh mục và các nội dung cần tìm hiểu về danh mục các nghề đó.
- GV yêu cầu HS trong nhóm lắng nghe và góp ý cho nhau để danh mục của mỗi bạn đều đầy đủ các thông tin.
- GV mời một nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung.
- GV nhận xét và khuyến khích HS lập danh mục nhiều nghề trong xã hội để có nhiều hiểu biết. GV hướng dẫn cho các em tham khảo tên gọi của nghề trong Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục nghề nghiệp Việt Nam và các kênh thông tin khác để tìm hiểu về nghề (việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản, yêu cầu về phẩm chất, năng lực cần có của người làm nghề,...).

2 Chia sẻ về lựa chọn hình thức và thiết kế cuốn sổ tay

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, lần lượt từng HS trong nhóm chia sẻ về hình thức và ý tưởng thiết kế cuốn Sổ tay nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.
- GV yêu cầu các HS trong nhóm lắng nghe và góp ý cho bạn.
- GV nhận xét, tổng kết và khích lệ HS thiết kế cuốn sổ tay nghề nghiệp trong xã hội hiện đại đầy đủ thông tin và sáng tạo, mang dấu ấn đặc trưng của từng cá nhân.

Lưu ý: Nhắc nhở HS hoàn thiện cuốn sổ tay và mang sản phẩm hoàn thiện đến lớp vào tiết tiếp theo.

Hoạt động 7. Tổ chức giới thiệu nghề trong xã hội hiện đại



Hoạt động này giúp HS giới thiệu cuốn Sổ tay nghề trong xã hội hiện đại đã hoàn thiện của mình, nhìn nhận lại quá trình thực hiện chủ đề và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về nội dung giới thiệu

- GV cho HS ngồi theo nhóm/ tổ, yêu cầu HS thảo luận trong nhóm về nội dung giới thiệu nghề trong xã hội hiện đại.

- GV mời một nhóm chia sẻ trước lớp, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung. Ý kiến của các nhóm sau khác với ý kiến của nhóm trước.
- GV nhận xét và tổng kết về nội dung giới thiệu nghề trong xã hội hiện đại.

2 Giới thiệu nghề trong xã hội hiện đại

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 – 6 HS, lần lượt từng HS trong nhóm giới thiệu về nghề trong xã hội hiện đại.
- GV đưa ra một vài tiêu chí để HS vừa quan sát vừa đưa ra ý kiến của mình về:
 - Nội dung: tên nghề, việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ của nghề, những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề.
 - Có minh họa: bằng tranh/ ảnh hay đoạn phim ngắn về nghề.
 - Ngôn ngữ nói: mạch lạc, rõ ràng, thuyết phục,...
- GV mời một vài HS ở các nhóm giới thiệu trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

3 Chia sẻ cảm xúc

- GV phỏng vấn nhanh HS trong lớp về:
 - *Cảm xúc của em như thế nào khi nghe các bạn giới thiệu về nghề trong xã hội hiện đại?*
 - *Em đánh giá như thế nào về sự chuẩn bị và sản phẩm đã làm của các bạn?*
- HS được mời nhanh chóng chia sẻ cảm xúc của mình trước lớp.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

C PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 8: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua một số đánh giá nhanh, từ đó HS biết hướng hoàn thiện và phát triển.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tư vấn cho bạn

- GV chia lớp thành các nhóm từ 6 – 8 HS, yêu cầu HS chia sẻ với bạn mình về:
 - Hai đặc điểm trong phẩm chất và năng lực của bạn phù hợp với yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại.
 - Một đặc điểm hi vọng bạn sẽ thay đổi hay cố gắng rèn luyện.
- GV mời một số HS lên chia sẻ những gì mình được các bạn tư vấn, chia sẻ với các bạn về điều mình đồng ý và điều mình cần chia sẻ thêm để bạn hiểu đúng về mình hoặc mình cần cố gắng nhiều hơn.

2 Viết bổ sung nhận xét vào sách bài tập

- GV dành thời gian cho HS ghi lại ý kiến của bạn về mình vào SBT.
- GV nhận xét hoạt động của HS về nội dung đánh giá đồng đẳng này.

Hoạt động 9: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 8)



Hoạt động này giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với chủ đề và GV biết được mức độ đạt được các mục tiêu của HS trong lớp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 – 6 HS, yêu cầu HS trong nhóm lần lượt chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.
- GV mời một số HS trong các nhóm chia sẻ khó khăn, thuận lợi trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết những thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được và cách khắc phục khó khăn trong rèn luyện những phẩm chất và năng lực cho nghề nghiệp tương lai.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS đọc mục 2, nhiệm vụ 8, trang 72 SGK và tự đánh giá về bản thân sau khi trải nghiệm chủ đề này theo thang điểm: Tốt: 3 điểm; Đạt: 2 điểm và Chưa đạt: 1 điểm.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em nêu được những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.	3	2	1
2	Em xác định được những thách thức, phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.	3	2	1
3	Em lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.	3	2	1
4	Em xác định những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người làm nghề trong xã hội hiện đại.	3	2	1
5	Em tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.	3	2	1

- GV yêu cầu HS tính số điểm mình đạt được và đưa ra nhận xét từ số liệu thu được.
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được của HS và khích lệ những việc HS đã làm được, động viên các em tiếp tục rèn luyện.

Hoạt động 10: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

- GV yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện.
- HS vận dụng kiến thức đã có để rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị cho chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 9, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 9 để HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

Chân trời sáng tạo

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HỌC TẬP THEO HƯỚNG THÚ NGHỀ NGHIỆP

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường.
- Định hướng được các môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp.
- Rèn luyện được sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.
- Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ; giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Thẻ màu xanh, đỏ, vàng.
- Hướng dẫn HS đọc SGK và làm các bài tập trong SBT.
- Sơ tư tranh, ảnh, tình huống liên quan đến chủ đề.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của chủ đề đối với bản thân; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa chủ đề

- GV cho HS cả lớp cùng xem video clip hoặc phóng sự liên quan đến hướng nghiệp: <https://vtv.vn/video/xu-huong-lua-chon-nghe-nghiep-cua-the-he-z-449377.htm>.
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết của chủ đề, sự cần thiết của việc xây dựng kế hoạch học tập theo hứng thú nghề nghiệp.

2 Định hướng nội dung

- GV cho HS thảo luận nhóm: quan sát tranh chủ đề, mô tả hình ảnh trong tranh và đọc phần định hướng nội dung trong SGK.
- HS đọc cá nhân các nhiệm vụ cần thực hiện trong SGK. GV giải thích thêm để HS hiểu rõ hơn những việc cần làm trong chủ đề.
- GV hỏi HS những câu hỏi hoặc nội dung HS muốn mở rộng.



KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Tìm hiểu các môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp



Hoạt động này giúp HS xác định được các môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ về hứng thú với các môn học của em

- GV hỏi đáp nhanh cả lớp về hứng thú với các môn học của HS và ghi nhanh lên bảng.
- GV mời một vài HS chia sẻ về hứng thú với môn học liên quan đến định hướng nghề nghiệp.
- GV nhận xét hoạt động.

2 Xác định những môn học liên quan đến hướng nghiệp

- GV cho HS chia sẻ trong nhóm 5 – 6 HS về môn học liên quan đến hướng nghiệp, dự định của từng bạn khi lựa chọn các môn học đó và giải thích lí do.

Gợi ý:



- GV có thể giới thiệu cho HS về đặc điểm của một số nhóm nghề dưới đây để HS xác định nghề phù hợp với mình, từ đó lựa chọn các môn học liên quan đến hướng nghiệp.

Nhóm nghề	Đặc điểm
Nhóm nghề kĩ thuật (Realistic)	Có sở thích và khả năng khám phá, sử dụng máy móc, làm những công việc sử dụng thao tác tay chân như các ngành nghề thuộc về cơ khí, ô tô, điện, tin học hoặc các ngành đòi hỏi sự khéo léo của tay chân. Các nghề phù hợp: đầu bếp; nhà trồng trọt; thợ sản xuất đồ nội thất; thợ điện và thợ điện tử; kĩ sư cơ học, thợ cơ khí và sửa chữa máy móc;...
Nhóm nghề nghiên cứu (Investigative)	Thường bị thu hút bởi những công việc đòi hỏi các hoạt động thiên về tri thức hiểu biết như cần sự học hỏi, quan sát, phân tích, đánh giá và nghiên cứu giải quyết vấn đề. Các nghề phù hợp: nhà hoá học; kĩ sư xây dựng; nhà vật lí học và thiên văn học; nhà sinh vật học; nhà địa chất, địa vật lí; bác sĩ y khoa; nhà tâm lí học;...
Nhóm nghề nghệ thuật (Artistic)	Thường có xu hướng bị thu hút bởi những công việc đòi hỏi có sự biểu lộ tình cảm cá nhân, sáng tạo nghệ thuật, tự do nghề nghiệp và các hoạt động mang tính chất cá nhân. Các nghề phù hợp: nghệ sĩ hình ảnh; biên tập viên; kiến trúc sư; họa sĩ; nhiếp ảnh gia;...
Nhóm nghề xã hội (Social)	Thường say mê với những công việc được tiếp xúc với người khác, thích giúp đỡ, cố vấn cho người khác. Các nghề phù hợp: nhà chuyên môn về tư vấn và công tác xã hội, nhà tâm lí học, luật sư, giáo viên trung học, bác sĩ y khoa, hướng dẫn viên du lịch;...

Nhóm quản lí (Enterprising)	Có khả năng làm việc thiên về ra lệnh cho người khác và lãnh đạo một nhóm người hay một tập thể lớn. Các nghề phù hợp: sĩ quan, lực lượng khác trong công an; quản lí khách sạn, nhà quản lí quỹ đầu tư;...
Nhóm nghiệp vụ (Conventional)	Có sở thích và khả năng làm việc ở văn phòng, làm các công việc sổ sách, giao tiếp với nhiều người với nhiều công việc. Các nghề phù hợp: nhân viên tổng hợp; thư kí hành chính và điều hành; nhân viên thư viện; lễ tân (tổng hợp);...

- GV tổ chức cho HS lần lượt chia sẻ trong nhóm về nghề mình thích và dự định lựa chọn các môn học phù hợp với nghề đó.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV ghi nhận kết quả thảo luận của các nhóm.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp



Hoạt động này giúp HS lập được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp, xây dựng được câu hỏi khảo sát và thực hiện khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lập kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường em

- GV chia lớp thành các nhóm 5 – 6 HS, yêu cầu HS thảo luận để đưa ra kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp.

Gợi ý:

KẾ HOẠCH KHẢO SÁT HỨNG THÚ NGHỀ NGHIỆP

- Mục tiêu:
- Đối tượng khảo sát:
- Phương tiện:

Những hoạt động cần thực hiện	Thời gian	Người thực hiện
1. Xây dựng phiếu khảo sát hứng thú nghề nghiệp	?	?
2. Tiến hành khảo sát	?	?
3. Phân tích và báo cáo kết quả khảo sát	?	?

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kế hoạch đã được thống nhất. Các nhóm khác cho ý kiến bổ sung.
- GV tổng kết và chốt lại hoạt động.

2 Xây dựng câu hỏi cho phiếu khảo sát hứng thú nghề nghiệp

- GV cho HS chia sẻ trong nhóm về các câu hỏi đã xây dựng. Sử dụng kết quả của nhiệm vụ 2 trong SBT.

Lưu ý: GV hướng dẫn HS đặt những câu hỏi về:

- Tên nghề.
- Năng lực, sở trường, tính cách liên quan đến nghề mà mình hứng thú.
- Việc tham gia các hoạt động có liên quan đến nghề nghiệp đó.
- ...

Gợi ý: Đặt những câu hỏi về sở thích nghề nghiệp, thái độ tích cực đối với những hoạt động, công việc có liên quan đến hoạt động nghề nghiệp sau này.

Họ và tên người được khảo sát:

Lớp:

BẢNG CÂU HỎI KHẢO SÁT

STT	Nội dung	Trả lời
1	Bạn có hứng thú với nghề nghiệp nào? Vì sao?	
2	Bạn làm những gì để thể hiện hứng thú đối với nghề nghiệp bạn thích?	
3	Trong các môn học, bạn thích hoặc học tốt nhất môn nào? Nêu ra ba môn học bạn yêu thích nhất.	
4	Bạn thường hào hứng, say mê với những hoạt động hoặc công việc nào?	
5	Bạn thấy nét tính cách nào của mình phù hợp với nghề nghiệp bạn hứng thú?	
6	Bạn thường thích làm việc gì vào thời gian rảnh rỗi?	
7	...	

- GV quan sát các nhóm chia sẻ, khuyến khích HS góp ý kiến cho các câu hỏi khảo sát của bạn.
- GV mời đại diện một số nhóm HS lên trình bày về câu hỏi khảo sát mà nhóm đã thống nhất xây dựng.
- GV ghi nhận hoạt động của HS và khen ngợi các nhóm hoạt động tích cực.

3 Thực hiện khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường em và chia sẻ kết quả khảo sát

- GV cho HS chia sẻ trong nhóm về kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường mà mình đã thực hiện.
- GV gợi ý nội dung chia sẻ:
 - Thực hiện được bao nhiêu phiếu khảo sát hứng thú nghề nghiệp?
 - Khi khảo sát có những thuận lợi và khó khăn gì?
 - Kết quả tổng hợp sau khi khảo sát như thế nào?
- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp về việc thực hiện của mình.
- GV nhận xét hoạt động của HS.

Hoạt động 3: Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp cho bản thân



Hoạt động này giúp HS xây dựng được các nội dung học tập theo định hướng nghề nghiệp mà mình hứng thú và điều kiện thực hiện các nội dung học tập đã lựa chọn.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xây dựng kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp

- GV chia lớp thành các nhóm 5 – 6 HS, yêu cầu HS chia sẻ về kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp mà mình đã xây dựng từ trước. HS sử dụng kết quả của nhiệm vụ 3 trong SBT.

Gợi ý:

- Xác định định hướng nghề nghiệp mình mong muốn: Lĩnh vực kỹ thuật.
- Lựa chọn nội dung học tập: Các môn Toán, Tin học, Công nghệ,...
- Tìm các hình thức học tập phù hợp: Bên cạnh học trên lớp, tham gia câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, câu lạc bộ STEM, tham gia các khoá học trực tuyến, tham gia vào các diễn đàn của lĩnh vực kỹ thuật,...

- GV lưu ý HS dựa trên năng lực của bản thân, điều kiện tài chính, sức khoẻ để lập kế hoạch học tập:

Tên hoạt động học tập và rèn luyện	Thời gian thực hiện	Ngày thực hiện
1. Học môn Toán		
2. Tham gia Câu lạc bộ môn học		
3. Tham gia hoạt động thiện nguyện		
4. Tham gia Câu lạc bộ nghệ thuật		

- GV yêu cầu HS trong nhóm tổ chức nhận xét, góp ý cho kế hoạch học tập của các thành viên.
- GV quan sát các nhóm chia sẻ và hỗ trợ khi cần thiết.

2 Chia sẻ kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp đã lập

- GV mời một vài HS trình bày kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp và góp ý khi cần thiết.
- GV ghi nhận hoạt động và nhắc nhở HS thực hiện kế hoạch đã đề ra.

Hoạt động 4: Rèn luyện sức khỏe, độ bền trong công việc



Hoạt động này giúp HS biết cách rèn luyện được sức khỏe, độ bền trong công việc.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về các biện pháp rèn luyện sức khỏe, độ bền trong công việc

- GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, yêu cầu HS thảo luận về các biện pháp rèn luyện sức khỏe, độ bền trong công việc.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ các biện pháp và ghi nhanh lên bảng, yêu cầu HS nêu lí do đưa ra các biện pháp đó.

Ví dụ:



- GV khảo sát về mức độ thực hiện các biện pháp rèn luyện sức khỏe, độ bền trong công việc của HS trong lớp.

Gợi ý:

Việc làm	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa làm
Tập thể dục			
Vận động nhẹ nhàng giữa các tiết học			
Sắp xếp công việc hợp lí			
Kiểm soát căng thẳng			
Việc làm khác:			

- GV để nghị cả lớp giơ thẻ màu theo từng mức độ: xanh (thường xuyên), vàng (thỉnh thoảng), đỏ (chưa làm).
- GV ghi số lượng thẻ từng loại vào các ô phù hợp.
- GV nhận xét kết quả và khuyến khích HS thực hiện tốt hơn những việc làm để rèn luyện sức khỏe, độ bền trong công việc.

2 Đóng vai để giúp bạn đạt được mục đích rèn luyện sức khỏe, độ bền trong công việc ở các tình huống

- GV chia lớp thành 5 nhóm, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, đóng vai N và M, L và H để giúp bạn đạt được mục đích rèn luyện sức khỏe, độ bền trong công việc ở các tình huống trong SGK trang 77.

Tình huống 1:

N rủ M dậy sớm để đánh cầu lông. M thực hiện được hai buổi rồi bảo N: "Vi dậy sớm nên khi vào giờ học tớ buồn ngủ lắm, tớ không đi cùng cậu nữa đâu".



Mệt quá đi!
Làm mãi mà
không xong.

Chân trời sáng tạo



Tình huống 2:

L và H đang cùng nhau thực hiện nhiệm vụ nhóm giao đòi hỏi sự tập trung và cẩn thận. Nhưng cứ làm được một lúc, H lại mất tập trung, kêu mệt và dễ nổi cáu khi nhiệm vụ chưa đạt yêu cầu.

- GV mời một vài nhóm trình diễn trước lớp. Nếu nhóm nào có cách ứng xử chưa phù hợp, GV sẽ gợi ý cách ứng xử phù hợp hơn.
- GV phân tích, đánh giá và nhận xét hoạt động, căn dặn HS luôn cố gắng rèn luyện sức khỏe, độ bền trong công việc để đạt hiệu quả cao.

Hoạt động 5: Rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc



Hoạt động này giúp HS rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc để đạt được mục tiêu đề ra.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về việc lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. HS sử dụng kết quả nhiệm vụ 5 trong SBT.

Gợi ý:

- Xác định mục tiêu: hình thành thói quen đọc sách.
- Xác định việc cần làm để hình thành thói quen đọc sách.
 - Dành thời gian đọc sách hằng ngày.
 - Tìm đọc những cuốn sách hay, phù hợp và chia sẻ nội dung thú vị đã đọc được cho bạn bè, người thân.
 - Tự thưởng cho bản thân khi đọc xong một cuốn sách.

- GV có thể bổ sung những kinh nghiệm của bản thân để HS có thêm những cách phù hợp để rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhấn mạnh lại với HS về cách rèn luyện tính kiên trì và sự chăm chỉ.
 - Các bước rèn luyện tính kiên trì trong công việc:
 1. Xác định rõ mục tiêu của bản thân.
 2. Xác định rõ việc cần làm, cách thức thực hiện từng công việc để đạt được mục tiêu.
 3. Sắp xếp thời gian hoàn thành các công việc đặt ra với tinh thần quyết tâm cao.
 4. Tìm cách đứng lên khi thất bại.
 5. Luôn đặt ra mục tiêu cao hơn để hoàn thiện bản thân.
 - Các bước rèn luyện sự chăm chỉ trong công việc:
 1. Lập kế hoạch cho học tập và các hoạt động khác.
 2. Cam kết thực hiện đúng theo kế hoạch đã đặt ra.
 3. Tìm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn để kế hoạch được thực hiện theo đúng tiến độ thời gian và đạt chất lượng.
 4. Tự thưởng cho bản thân khi hoàn thành được mỗi phần việc trong kế hoạch.
 5. Thực hiện liên tục các công việc theo kế hoạch đến khi trở thành thói quen làm việc chăm chỉ.
- GV nhận xét hoạt động.

2 Đề xuất các biện pháp rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong các tình huống

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về biện pháp rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong hai tình huống ở mục 2, nhiệm vụ 5, trang 78 SGK.
- Các nhóm thảo luận và lựa chọn biện pháp tối ưu nhất.
- GV mời đại diện nhóm lên trình bày biện pháp nhóm lựa chọn cho từng tình huống.
- GV ghi nhận và nhận xét kết quả hoạt động.

3 Chia sẻ các biện pháp mà em đã rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ để đạt được mục tiêu đề ra

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về các biện pháp mà mình đã làm để đạt được mục tiêu đề ra.
- GV mời một vài HS chia sẻ về các biện pháp rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ.
- GV hỏi HS cả lớp về những thuận lợi và khó khăn gặp phải khi rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ.
- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.
- GV dặn dò HS thường xuyên rèn luyện và có ý chí tự vượt qua những khó khăn để đạt được mục tiêu đề ra.

Hoạt động 6: Thể hiện thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp

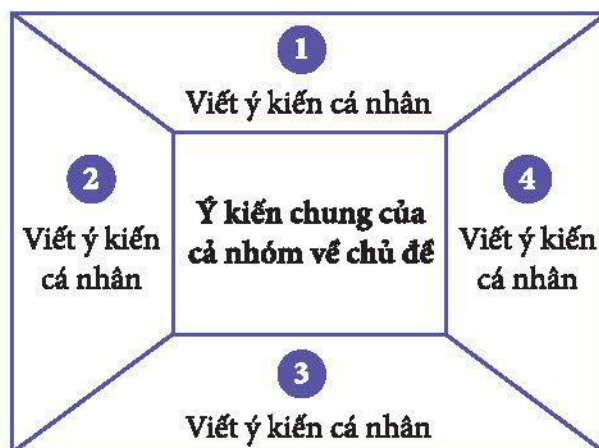


Hoạt động này giúp HS thể hiện được thái độ tôn trọng đối với mọi lao động nghề nghiệp trong cuộc sống.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về cách thể hiện thái độ tôn trọng mọi lao động nghề nghiệp trong thực tiễn cuộc sống

- GV sử dụng kĩ thuật “Khăn trải bàn” để HS chia sẻ về cách thể hiện thái độ tôn trọng với lao động nghề nghiệp.
 - Hoạt động theo nhóm (4 HS/nhóm hoặc nhiều hơn).
 - Mỗi HS ngồi vào vị trí như hình minh họa.



- Viết vào ô mang số của mình câu trả lời hoặc ý kiến. Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng 1 – 2 phút.
- Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên trong nhóm chia sẻ và thống nhất các câu trả lời.
- Viết những ý kiến chung của cả nhóm vào ô giữa tấm khăn trải bàn (giấy A4).
- GV mời đại diện các nhóm HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

2 Chia sẻ những tình huống em đã thể hiện thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về những tình huống mà HS đã thể hiện thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Hoạt động 7: Giới thiệu một sản phẩm về nghề mà em hứng thú



Hoạt động này giúp HS được thực hiện sản phẩm về nghề mà mình hứng thú và giới thiệu sản phẩm đã làm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lựa chọn và thực hiện loại sản phẩm giới thiệu nghề mà em hứng thú

- GV hỏi đáp nhanh về các loại sản phẩm mà HS đã thực hiện để giới thiệu nghề mà mình hứng thú.

Gợi ý:

- *Làm một sản phẩm cụ thể giới thiệu nghề mà em hứng thú:*

- Vẽ tranh về nghề.
- Làm đoạn phim ngắn về nghề.

- *Thực hiện:*

- Lên ý tưởng cho bản vẽ/ bài thuyết trình/ nội dung đoạn phim ngắn.
- Thu thập hình ảnh, ví dụ thực tiễn minh họa cho nội dung sản phẩm.
- Hoàn thiện sản phẩm.

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

2 Chia sẻ về sản phẩm đã làm

- GV tổ chức triển lãm về các sản phẩm giới thiệu nghề của HS theo nhóm.
- GV cho HS giới thiệu về sản phẩm trong nhóm.

Gợi ý:

- Giới thiệu về nghề.
 - Thể hiện thái độ tôn trọng với nghề.
 - Cảm xúc sau khi thực hiện sản phẩm.
- GV mời một vài HS lên giới thiệu trước lớp về sản phẩm giới thiệu nghề đã thực hiện.
 - GV khích lệ, động viên HS và ghi nhận hoạt động.

C PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 8: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua hoạt động liên quan đến chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Nói về những điều bạn đã làm được trong chủ đề này

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS nhận xét về những điểm mình thấy bạn đã làm được trong chủ đề này.
- GV tổ chức cho HS trong nhóm lần lượt chia sẻ để đảm bảo mỗi bạn đều nhận được ít nhất một ý kiến từ một bạn trong nhóm.

2 Nói về những điều bạn cần cố gắng trong chủ đề này

- GV tổ chức cho HS trong nhóm chia sẻ với bạn về những hành vi hay thái độ chưa phù hợp trong chủ đề này bạn cần thay đổi hoặc cố gắng.
- GV tổ chức cho HS lần lượt chia sẻ để đảm bảo mỗi bạn đều nhận được chia sẻ từ tất cả các bạn trong nhóm.

3 Chia sẻ trước lớp

- GV mời một số HS chia sẻ về những điều bạn nhận xét về mình, về những điều mình đã làm được, chưa làm được và cảm nhận của bản thân.
- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 9: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 8)



Hoạt động này giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với chủ đề và GV biết được mức độ đạt được các mục tiêu của HS trong lớp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 – 6 HS, yêu cầu HS lần lượt chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này trong nhóm.
- GV mời một vài HS trong các nhóm chia sẻ khó khăn, thuận lợi khi thực hiện chủ đề trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết những thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS đọc mục 2, nhiệm vụ 7, trang 80 SGK và tự đánh giá về bản thân sau khi trải nghiệm chủ đề này theo thang điểm: Tốt: 3 điểm; Đạt: 2 điểm và Chưa đạt: 1 điểm.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em định hướng được các môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp.	3	2	1
2	Em xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường.	3	2	1
3	Em xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp phù hợp với hứng thú nghề nghiệp của bản thân.	3	2	1
4	Em thực hiện rèn luyện sức khỏe, độ bền trong công việc.	3	2	1
5	Em thực hiện rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.	3	2	1
6	Em thể hiện được thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.	3	2	1
7	Em giới thiệu được một sản phẩm về nghề mà em hứng thú.	3	2	1

- GV yêu cầu HS tính số điểm mình đạt được và đưa ra nhận xét từ số liệu thu được.
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được của HS và khích lệ những việc HS đã làm được, động viên các em tiếp tục rèn luyện.

Hoạt động 10: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

- GV yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện.
- HS vận dụng kiến thức đã có để rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS đọc và thực hiện các nhiệm vụ ở nội dung *Tạm biệt lớp 8*.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.



TẠM BIỆT LỚP 8

Hoạt động 1: Chia sẻ những kỉ niệm của em về năm học lớp 8



Hoạt động này giúp HS nhớ lại những kỉ niệm đẹp về tình bạn, tình thầy trò trong suốt một năm học.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Hát về tình bạn, tình thầy trò

- GV yêu cầu cả lớp hát một số bài hát quen thuộc, gợi lại kỉ niệm trong suốt năm lớp 8.
- GV mời một số bạn đơn ca, song ca, tốp ca,... những bài hát yêu thích.
- GV cũng có thể tham gia tiết mục của mình.
- GV và HS chia sẻ cảm xúc về các tiết mục văn nghệ.

2 Thảo luận, chia sẻ về kỉ niệm

- GV cho cả lớp chia sẻ theo nhóm với 3 câu hỏi ở nhiệm vụ 1, trang 81 SGK.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV chia sẻ kỉ niệm của mình với lớp.

Hoạt động 2: Nhìn lại kết quả đạt được và xây dựng kế hoạch hoạt động hè



Hoạt động này giúp HS nhìn lại kết quả đạt được về mọi mặt của mình cũng như của các bạn, từ đó thêm tự hào về bản thân và biết mình cần cố gắng những mặt nào.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Kể về thành tích của em

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về kết quả cá nhân đạt được: học tập, thể thao, hoạt động xã hội, các thành tích thi cử,...
- GV mời một số HS trình bày trước lớp.
- GV ghi nhận thành tích của HS.

2 Xây dựng kế hoạch hoạt động hè

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về kế hoạch hoạt động hè của mình và các bạn trong nhóm, có thể đưa ra những gợi ý cho bạn.
- GV yêu cầu từng cá nhân HS viết bản kế hoạch hè.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV căn dặn HS giữ an toàn khi nghỉ hè.

3 Hát lời tạm biệt

GV cho cả lớp cùng hát bài hát truyền thống của trường hoặc bài hát yêu thích của lớp.

PHỤ LỤC

DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

(Kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
A	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG								
1		Bộ học liệu điện tử hỗ trợ GV	Giúp GV xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động (giáo án) điện tử, chuẩn bị bài giảng điện tử, chuẩn bị các học liệu điện tử, chuẩn bị các bài tập, bài kiểm tra, đánh giá điện tử phù hợp với Chương trình.	Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THCS (CTGDPT 2018), có hệ thống học liệu điện tử (hình ảnh, sơ đồ, video, các câu hỏi) đi kèm và được tổ chức, quản lí thành hệ thống thư viện điện tử, thuận lợi cho tra cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng được trên máy tính trong môi trường không kết nối internet. Phải đảm bảo tối thiểu các chức năng: - Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử; - Chức năng hướng dẫn chuẩn bị bài giảng điện tử; - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị, chỉnh sửa sử dụng học liệu điện tử (hình ảnh, sơ đồ, video); - Chức năng tương tác giữa GV và HS; - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị các bài tập; - Chức năng hỗ trợ chuẩn bị công tác đánh giá. Bộ học liệu điện tử bao gồm các video, hình ảnh minh họa, hướng dẫn tổ chức các hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp như:	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6,7,8,9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
A	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG								
				Hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa; diễn đàn, sân khấu hoá, hội thảo, hội thi, trò chơi; các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền; hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật.					
B	THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ								
I	TRANH ẢNH								
1	Hoạt động hướng vào bản thân	Bộ thẻ vẽ thiên tai, biến đổi khí hậu	HS nhận diện về dấu hiệu của thiên tai để có thể tự bảo vệ bản thân	Bộ 16 thẻ rời, kích thước (148x105)mm, in màu trên nhựa, không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Mỗi thẻ minh hoạ một nội dung: Mưa bão; Mưa đá; Giông lốc, gió xoáy; Mây đen dâng Đông; Mây đen dâng Tây; Lũ lụt; Đất sạt lở ở vùng núi; Sạt lở ven sông; Băng tan; Tuyết lở; Động đất; Sóng thần; Vòi rồng; Núi lửa phun trào; Hạn hán; Ngập mặn.	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 6,7,8,9
2	Hoạt động hướng đến xã hội	Bộ tranh vẽ các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo	Giúp HS nhận diện được một số hoạt động thiện nguyện, nhân đạo từ đó sẵn sàng tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo	Bộ 6 tranh rời kích thước (290x210)mm. Bộ tranh minh hoạ các hình ảnh: - Hình ảnh HS dọn dẹp nghĩa trang liệt sĩ; - Hình ảnh HS chăm sóc giúp đỡ người già; - Hình ảnh tình nguyện viên hướng dẫn giao thông; - Hình ảnh tặng quà từ thiện; - Hình ảnh cứu trợ bão lũ; - Hình ảnh dạy học tại lớp học tình thương.	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 6,7,8

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3	Hoạt động hướng đến tự nhiên	Bộ tranh vẽ ô nhiễm môi trường	Giúp HS nhận biết được một số loại ô nhiễm môi trường, từ đó tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.	Bộ 3 tranh rời kích thước (290x210) mm. Bộ tranh/thẻ minh họa các hình ảnh: - Ô nhiễm môi trường nước (ao, hồ, sông, biển); - Ô nhiễm môi trường đất (rác thải, túi ni lông, đồ thải); - Ô nhiễm môi trường không khí (mùi, khói bụi).	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 9
4	Hoạt động hướng nghiệp	Bộ thẻ nghề truyền thống	HS nhận biết và làm quen với các nghề truyền thống	Bộ 20 thẻ rời, kích thước (148x105)mm, in màu trên nhựa, không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Mỗi thẻ minh họa: - Làng Gốm sứ Bát Tràng (Hà Nội); - Làng nghề khảm trai Chuôn Ngọ (Hà Nội); - Làng Lụa Vạn Phúc (Hà Đông - Hà Nội); - Làng Tranh dân gian Đông Hồ (Bắc Ninh); - Làng Trống Đọi Tam (Hà Nam); - Làng Đá mỹ nghệ Non Nước (Đà Nẵng); - Làng Thúng chai Phú Yên; - Làng nghề làm muối Tuyết Diêm; - Làng Cói Kim Sơn; - Làng nghề đồ gỗ mỹ nghệ La Xuyên (Nam Định); - Làng Gốm Chu Đậu (Hải Dương); - Nghề Thêu ren Văn Lâm (Ninh Bình);	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 6,7,9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				- Làng Chạm bạc Đồng Xâm (Thái Bình); - Làng nghề Kim hoàn Kế Môn (Thừa Thiên - Huế); - Làng Nón Tây Hồ - Phú Vang (Thừa Thiên - Huế); - Làng nghề đúc đồng Phước Kiều (Quảng Nam); - Làng nghề gốm Bàu Trúc (Ninh Thuận); - Làng nghề gốm sứ Lái Thiêu (Bình Dương); - Làng Tranh sơn mài Tương Bình Hiệp (Bình Dương); - Làng Dệt thố Cẩm Châu Giang (An Giang).	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 6,7,9
II	Video/díp								
1	Hoạt động hướng vào bản thân								
1.1		Video về một số tình huống nguy hiểm	Giúp HS nhận diện được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó	Minh họa: - Tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông; - Tình huống nguy hiểm khi sử dụng điện, điện thoại; - Tình huống nguy hiểm khi hoá hoạn; - Tình huống nguy hiểm khi mưa bão; - Tình huống nguy hiểm khi kẹt trong thang máy; - Tình huống nguy hiểm khi bị xâm hại.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 7
1.2		Video về giao tiếp, ứng xử	Giúp HS nhận diện được những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử	Minh họa: - HS giao tiếp, ứng xử với bạn bè (tích cực: tôn trọng, đồng cảm, khen ngợi; chưa tích cực: nói xấu, trêu chọc, đổ lỗi, bạo lực học đường);	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6,7,8,9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
1.2				- HS giao tiếp, ứng xử với những người trong gia đình (tích cực: chia sẻ, động viên, thấu hiểu, đồng cảm, quan tâm, chăm sóc; chưa tích cực: khép mình, ít cởi mở, ít giao tiếp, không lắng nghe); - HS giao tiếp với thầy cô (tích cực: lễ phép, hợp tác, thẳng thắn; chưa tích cực: nói dối, nói xấu, trêu chọc).					
2	Hoạt động hướng đến xã hội								
2.1		Video về một số hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng	Giúp HS phân tích được một số hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng và biết cách thể hiện các hành vi đó khi tham gia các hoạt động cộng đồng.	Minh họa: - Hành vi giao tiếp, ứng xử khi tham gia vệ sinh đường làng, ngõ phố; - Hành vi giao tiếp, ứng xử khi tham gia lễ hội ở địa phương; - Hành vi giao tiếp, ứng xử khi tham gia hoạt động sinh hoạt tại cộng đồng.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 7, 8
2.2		Video về bắt nạt học đường	Giúp HS nhận biết được dấu hiệu bắt nạt học đường từ đó có những biện pháp phòng tránh.	Minh họa: - Bắt nạt bằng lời nói (đe dọa, gán nhãn, đặt biệt hiệu, nói xấu); - Bắt nạt bằng hành động (giật tóc, ngáng chân, đánh, đấm); - Bắt nạt trên mạng (nhắn tin đe dọa, bình phẩm thiếu tôn trọng, khiêu khích, thách thức).	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8, 9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2.3		Video về một số áp lực trong cuộc sống	Giúp HS nhận diện được một số áp lực của cuộc sống từ đó có những cách ứng phó phù hợp	Minh họa: - Áp lực điểm số; - Áp lực trường học; - Áp lực gia đình.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 9
3	Hoạt động hướng đến tự nhiên								
3.1		Video về cảnh quan thiên nhiên Việt Nam	Giáo dục tình yêu quê hương đất nước và có ý thức bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	Minh họa các cảnh đẹp sau: - Vịnh Hạ Long; - Ruộng bậc thang (lúa xanh và lúa vàng) ở các vùng cao phía Bắc; - Quần thể danh thắng Tràng An (Ninh Bình); - Phong Nha Kẻ Bàng; - San hô, cá bơi đủ màu sắc ở Nha Trang; - Bãi cát Mũi Né; - Đồng bằng Sông Cửu Long; - Các loài hoa, cánh đồng hoa, đường hoa (ví dụ: mùa hoa bằng lăng tím Đà Lạt); - Rừng thông Đà Lạt; - Dãy núi Trường Sơn; - Quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6,7,8,9
3.2		Video về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra	Giúp HS nhận thức được hậu quả của thiên tai từ đó có ý thức thực hiện và tuyên truyền về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai	Minh họa các cảnh: Bão; lũ; sét; mưa lớn; lũ quét; sạt lở đất.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
4	Hoạt động hướng nghiệp								
4.1		Video về một số nghề truyền thống điển hình ở một vài địa phương	HS nhận biết và mô tả lại được quy trình triển khai một số nghề truyền thống ở một vài địa phương	Minh hoạ quy trình triển khai và một số sản phẩm cụ thể của một số nghề truyền thống ở một vài địa phương như: - Làng Gốm sứ Bát Tràng (Hà Nội); - Làng nghề khảm trai Chuồn Ngọ (Hà Nội); - Làng Lụa Vạn Phúc (Hà Đông – Hà Nội); - Làng Tranh dân gian Đông Hồ (Bắc Ninh); - Làng Trống Đọi Tam (Hà Nam); - Làng Đá mỹ nghệ Non Nước (Đà Nẵng); - Làng Thúng chai Phú Yên; - Làng nghề làm muối Tuyết Diêm; - Làng Cối Kim Sơn; - Làng nghề đồ gỗ mỹ nghệ La Xuyên (Nam Định); - Làng Gốm Chu Đậu (Hải Dương); - Nghề Thêu ren Văn Lâm (Ninh Bình); - Làng Chạm bạc Đồng Xâm (Thái Bình); - Làng nghề Kim hoàn Kế Môn (Thừa Thiên – Huế); - Làng Nón Tây Hồ – Phú Vang (Thừa Thiên – Huế); - Làng nghề đúc đồng Phước Kiều (Quảng Nam); - Làng nghề gốm Bàu Trúc (Ninh Thuận); - Làng nghề gốm sứ Lái Thiêu (Bình Dương); - Làng Tranh sơn mài Tương Bình Hiệp (Bình Dương); - Làng Dệt thổ cẩm Châu Giang (An Giang).	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6, 7

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
III	DỤNG CỤ								
1		Bộ dụng cụ lao động sân trường	HS trải nghiệm với lao động	Bộ công cụ lao động: - Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường, lớp học bao gồm: Chổi, dụng cụ hút rác có cán, găng tay lao động phù hợp với HS, khăn lau, khẩu trang y tế, giỏ đựng rác bằng nhựa có quai xách; - Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng thông thường, bao gồm: xẻng, chìa 3 bằng nhựa, bình tưới cây 4 lít bằng nhựa, kéo cắt cành.		x	Bộ	05/ trường 02/lớp	Dùng cho lớp 6,7,8,9
2		Bộ lều trại	Giúp HS trải nghiệm với các hoạt động tổ chức ngoài trời	Bộ lều trại gấp gọn, kích thước đủ cho số lượng 20 - 25 HS/trại.		x	Bộ	02/lớp	Dùng cho lớp 6,7,8,9

Ghi chú:

- Tất cả các tranh/ảnh dùng cho GV nêu trên có thể thay thế bằng tranh/ảnh điện tử hoặc các video/clip;
- Mỗi Video/Clip/Phim (tài liệu/tư liệu/mô phỏng) có thời lượng không quá 3 phút, độ phân giải HD (tối thiểu 1280x720) hình ảnh và âm thanh rõ nét, có thuyết minh (hoặc phụ đề) bằng tiếng Việt;
- GV có thể tham khảo các phần mềm, tài liệu khác để phục vụ dạy học;
- Đối với các thiết bị được tính cho đơn vị “trường”, “lớp”, “GV”, “HS”, căn cứ thực tế của các trường về: số điểm trường, số lớp, số HS/lớp để tính toán số lượng trang bị cho phù hợp, đảm bảo đủ thiết bị cho HS thực hành;
- Đối với tranh có kích thước nhỏ hơn hoặc bằng A4 (210x290)mm, có thể in trên chất liệu nhựa PP (Polypropylen);
- Số lượng thiết bị tính trên đơn vị “8 bộ/GV” được tính theo nhóm cho 1 lớp với số HS tối đa là 45, số lượng bộ thiết bị/GV này có thể thay đổi để phù hợp với số HS/nhóm/lớp theo định mức 6 HS/bộ;
- Ngoài danh mục thiết bị như trên, GV có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm;
- Các từ viết tắt trong danh mục:
 - HS: Học sinh;
 - GV: Giáo viên;
 - CTGDPT 2018: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này*

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VINH THÁI

Biên tập nội dung: NGUYỄN THỊ MƯỜI NGỌC
Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG
Thiết kế sách: NGUYỄN MINH HIỆP – NGUYỄN TUẤN NGỌC
Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐÔNG – TRẦN QUANG MINH
Minh họa: PHẠM KIÊN CƯỜNG – TRẦN QUANG MINH – LƯU THỊ KIM THANH
NGUYỄN THỊ TÌNH
Sửa bản in: NGUYỄN THỊ MƯỜI NGỌC
Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8 SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số: G4HG8Q001X23

In:..... bản, (QĐ:..... TK) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:..... địa chỉ

Cơ sở in:..... địa chỉ

Số ĐKXB: 10-2023/CXBIPH/100-2157/GD

Số QĐXB:/QĐ - GD - HN ngày tháng năm 20.....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20.....

Mã số ISBN: 978-604-0-35302-3



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 8 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. NGỮ VĂN 8, TẬP MỘT
Sách giáo viên
2. NGỮ VĂN 8, TẬP HAI
Sách giáo viên
3. TOÁN 8
Sách giáo viên
4. TIẾNG ANH 8
Friends Plus - Teacher's Guide
5. GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8
Sách giáo viên
6. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 8
Sách giáo viên
7. TIN HỌC 8
Sách giáo viên
8. CÔNG NGHỆ 8
Sách giáo viên
9. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 8
Sách giáo viên
10. ÂM NHẠC 8
Sách giáo viên
11. MĨ THUẬT 8 (1)
Sách giáo viên
12. MĨ THUẬT 8 (2)
Sách giáo viên
13. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 8 (1)
Sách giáo viên
14. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 8 (2)
Sách giáo viên

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khóa.



ISBN 978-604-0-35302-3



9 786040 353023

Giá: ...